

## **Chương 1: Cơ sở lý luận chung của đề tài**

### **1.1. Khái niệm du lịch**

Ngày nay trên phạm vi toàn thế giới, du lịch đó trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa xã hội và hoạt động du lịch đang được đầu tư và phát triển một cách mạnh mẽ, ở các chuyên du lịch trong và ngoài nước, con người không chỉ dừng lại ở việc nghỉ ngơi, giải trí mà cũng thỏa mãn nhu cầu to lớn về mặt tinh thần, thông qua việc phát triển du lịch quốc tế, sự hiểu biết và các mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng được mở rộng. Ngày nay con người đi du lịch rất nhiều và trở thành một nhu cầu tất yếu của cuộc sống và với nhiều mục đích khác nhau, nhưng để hiểu du lịch là gì thì nó lại là vấn đề không hề đơn giản, đòi hỏi sự trải nghiệm và quá trình tìm hiểu nghiên cứu.

Thuật ngữ du lịch trong ngôn ngữ của nhiều nước bắt nguồn từ tiếng hi Lạp với ý nghĩa "Đi một vòng". Thuật ngữ này về sau được la tinh hóa thành "tornes" và sau đó thành "tourisme"(tiếng pháp), tourism(tiếng anh). Trong tiếng Việt thuật ngữ tourism được dịch thông qua tiếng Hán.

Do hoàn cảnh xã hội, kinh tế, vị trí địa lý khác nhau, dưới góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi chuyên gia về du lịch có những nhận định khác nhau "Đối với du lịch có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa"(viện nghiên cứu phát triển du lịch Hà Nội 1990).

Theo luật du lịch của nước CHXHCN Việt Nam năm 2005 thì giả thích "Du lịch là hoạt động có liên quan đến di chuyển của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định"(Điều 4).

Tổ chức du lịch thế giới WTO đưa ra khái niệm về du lịch vào năm 1993 như sau "du lịch là tổng hòa các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ những cuộc hành trình và lưu trú của con người ở nơi thường xuyên của họ với mục đích chữa bệnh"

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Dưới con mắt của cóc nhà kinh tế, văn hóa học, du lịch không chỉ là một hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt động kinh tế, tuy nhiên mỗi học giả lại có những nhận định khác nhau:

Theo PGS Trần Nam “Du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác với mục đích chủ yếu là thẩm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo khác lạ với quê hương, không nhằm mục đích sinh lời được kiếm bằng tiền”

Azar nhận thấy “du lịch là một hình thức di chuyển tạm thời từ vùng này sang vùng khác, từ một nước này sang một nước khác, nếu không gắn với sự thay đổi lưu trú hay nơi làm việc”

Theo Pirogiomic, năm 1987 ông đưa ra khái niệm về du lịch như sau “Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rời liên quan đến việc di chuyển và lưu trú tại bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức văn hóa học, thể thao kèm theo việc tiêu thụ nhận thức giá trị về tự nhiên kinh tế văn hóa”

Theo Kun “một yếu tố không thể thiếu trong định nghĩa về du lịch cần được bổ sung là đến bằng phương tiện giao thông và sử dụng các xí nghiệp du lịch”

Theo Kaspar “Du lịch là toàn bộ những quan hệ và hiện tượng xảy ra trong quá trình di chuyển và lưu trú của con người tại nơi không phải là nơi thường xuyên làm việc của họ.

Nhà kinh tế học Kolfiotis thì cho rằng “Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân từ nơi ở đến nơi khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức. Do đó tạo nên các hoạt động kinh tế.

Như vậy khái niệm du lịch là khái niệm bao hàm nội dung kép, một mặt nó mang ý nghĩa thông thường của từ; việc đi lại liên quan đến mục đích nghỉ ngơi giải trí, mặt khác du lịch là một liên ngành liên quan đến nhiều thành

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

phần quan trọng (khách du lịch, phương tiện giao thông, địa bàn đón khách...)

## **1.2. Khái niệm văn hoá**

Văn hoá là sản phẩm do con người sáng tạo có từ thuở bình minh của xã hội loài người

Ở phương Đông văn hóa theo tiếng trung quốc là “Văn trị, giáo hóa”, tức là cách cai trị mang hình thức đẹp đẽ kết hợp với giáo hóa, bản thân từ văn là biểu thị ra bên ngoài, là vẻ đẹp do màu sắc tạo ra, nó biểu hiện thành một hệ thống các quy tắc ứng xử được xem là đẹp đẽ.

Ở phương tây văn hóa Theo phiên âm la tinh bắt nguồn từ hai nghĩa:

- Cultus: trông trọt ở ngoài đồng
- Cultus animi: trông trọt tinh thần, nghĩa là giáo dục con người

Con người chỉ có thể có văn hóa thông qua giáo dục dù vô thức hay có ý thức, con người không thể tự nhiên có văn hóa như tự nhiên, bản thân con người có cơ thể còn có nghĩa là giáo dục bồi dưỡng con người, tinh thần con người để có những phẩm chất tốt đẹp.

Tuy vậy việc xác định và sử dụng khái niệm văn hóa không đơn giản và thay đổi theo thời gian thuật ngữ văn hóa với nghĩa “canh tác tinh thần” được sử dụng vào thế kỉ thứ XVII - XVIII bên cạnh nghĩa gốc quản lí canh tác nông nghiệp.

Vào thế kỉ thứ XIX thuật ngữ văn hóa được những nhà nhân loại học phương tây sử dụng như một danh từ chính. Những học giả này cho rằng văn hóa có thể phân ra từ trình độ thấp nhất đến trình độ cao nhất và văn hóa của họ chiếm vị trí cao nhất. Bởi vì họ cho rằng bản chất văn hóa hướng về trí lực và sự vươn lên, sự phát triển dựa vào văn minh, EB.Taylo là đại diện của họ. Theo ông “văn hóa là toàn bộ những phức thể bao gồm hiểu biết, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức, luật pháp, phong tục, những khả năng và tập quán khác mà con người có được với tư cách là một thành viên của xã hội”.

Ở thế kỉ XX, khái niệm văn hóa thay đổi theo F.Boa, ý nghĩa văn hóa

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

được quy định do khung giải thích riêng chứ không phải bắt nguồn từ cứ liệu cao siêu như “trí lực”, vì thế sự khác nhau về mặt văn hóa từng dân tộc cũng không phải theo tiêu chuẩn trí lực. Đó cũng là “Tương đối luận của văn hóa”. Văn hóa không xét ở mức độ thấp cao mà ở góc độ khác biệt.

A.L.kroeber và C.L.Kluckhohn Quan niệm văn hóa là loại hành vi rõ ràng và ám thị đã được đúc kết và truyền lại bằng biểu tượng, và nó là thành quả độc đáo của nhân loại khác với loại hình khác, trong đó bao gồm cả đồ tạo tác do con người làm ra.

Văn hóa không phải là cụ thể một cái gì cả, không phải là phong tục tập quán hay tôn giáo tín ngưỡng, văn hóa cũng không phải là các kỹ thuật sản xuất, văn hóa cũng không phải là các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa cũng không phải là ăn uống, quần áo, nhà cửa mà văn hóa chính là dấu ấn của một cộng đồng lên mọi hiện tượng tinh thần vật chất của cộng đồng đó.

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Vì lẽ sinh tồn cũng nhu mục đích của cuộc sống, loài ng-ời mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặt ăn, ở và các ph-ơng thức sử dụng. Toàn bộ ngữ-ệ sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”.

Cựu thủ tướng Phạm Văn Đồng viết: “Nói tới văn hoá là nói tới một lĩnh vực vô cùng phong phú và rộng lớn, bao gồm tất cả những gì không phải là thiên nhiên mà có liên quan tới con ng-ời trong suốt quá trình tồn tại, phát triển, quá trình con ng-ời làm nên lịch sử...cốt lõi của sức sống dân tộc là văn hoá với nghĩa bao quát và to đẹp nhất của nó, bao gồm cả hệ thống giá trị: t-âm lý và tình cảm, đạo đức với phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sự nhạy cảm và sự tiếp thu cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ tài sản và bản lĩnh của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu để bảo vệ mình và không ngừng lớn mạnh”.

Theo PGSTSKH Trần Ngọc Thêm “Văn hóa là một hệ thống hữu cơ có giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên tự nhiên và xã hội của mình”. Định nghĩa này đã nêu bật bốn đặc trưng quan trọng của văn hoá: tính hệ thống, tính giá trị, tính lịch sử, tính nhân sinh. Tôi cho rằng trong vô vàn cách hiểu, các định nghĩa về văn hoá, ta có thể tạm quy về hai loại. Văn hoá hiểu theo nghĩa rộng như lối sống, lối suy nghĩ, lối ứng xử... Văn hoá hiểu theo nghĩa hẹp như văn học, văn nghệ, học vấn... và tùy theo từng trường hợp cụ thể và có định nghĩa khác nhau. Ví dụ xét từ khía cạnh tự nhiên thì văn hoá là “Cái tự nhiên được biến đổi bởi con người” hay “tất cả những gì không phải là thiên nhiên đều là văn hoá”

Trong Tuyên bố về những chính sách văn hóa, UNESCO cho rằng “Văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tinh cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng; Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản có lí tính, có óc phê phán và dần thân một cách đạo lí. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện tự ý thức được bản thân, tự biết mình là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt trội lên bản thân”(Tuyên bố về những chính sách văn hóa – Hội nghị quốc tế do UNESCO chủ trì từ 26-7 đến 6-8-1982 tại Mexico).

Như vậy văn hóa không phải là một lĩnh vực riêng biệt, Văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra, Văn hóa là chìa khóa của sự phát triển.

### **1.3. Mối quan hệ giữa du lịch và văn hoá**

#### ***1.3.1. Tác động của du lịch tới văn hoá***

##### ***1.3.1.1. Tác động tích cực***

Một trong những chức năng của du lịch là giao lưu văn hóa giữa các

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

cộng đồng. Khi đi du lịch du khách luôn muốn đ- ọc thâm nhập vào các hoạt động văn hoá của địa ph- ơng. Tạo ra quá trình giao l- u tiếp xúc giữa các cá thể, các địa ph- ơng, các cộng đồng. Quá trình giao tiếp này là môi tr- ờng để các ảnh h- ớng tích cực thâm nhập vào xã hội, cộng đồng một cách nhanh chóng, nhờ sự thâm nhập này mà các nền văn hoá có điều kiện để giao l- u tiếp xúc với những cái mới, tạo nên một nền văn hoá đa dạng giàu bản sắc.

Khi đi du lịch mọi ng- ời có điều kiện để tiếp xúc với nhau, gần gũi nhau hơn. Những đức tính tốt nh- ư chân thành, hay giúp đỡ, mới có dịp đ- ọc thể hiện rõ nét. Du lịch là điều kiện để mọi ng- ời xích lại gần nhau hơn. Nh- vậy qua du lịch mọi ng- ời hiểu nhau hơn, tăng thêm tình đoàn kết cộng đồng.

Những chuyến du lịch, tham quan tại các di tích lịch sử, các công trình văn hoá có tác dụng giáo dục tinh thần yêu n- ớc, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Khi tiếp xúc trực tiếp với các thành tựu văn hoá của dân tộc, đ- ọc sự giải thích của h- ớng dẫn viên, du khách sẽ cảm nhận đ- ọc giá trị to lớn của các di tích mà ngày th- ờng họ không để ý tới, góp phần làm tăng thêm giá trị của mỗi công trình.

Một trong những ý nghĩa của du lịch là góp phần cho việc phục hồi và phát triển truyền thống văn hoá của dân tộc. Nhu cầu về nâng cao nhận thức văn hoá trong chuyến đi của du khách thúc đẩy các nhà cung ứng chú ý, yểm trợ cho việc khôi phục phát triển các di tích, lễ hội, sản phẩm làng nghề.

Du lịch góp phần quảng bá giới thiệu hình ảnh, giá trị truyền thống của văn hoá ra thế giới bên ngoài, là sợi dây vô hình gắn kết các giá trị của các nền văn hoá với nhau.

Cũng chính nhờ du lịch, cuộc sống cộng đồng trở nên sôi động hơn, các nền văn hoá có điều kiện hoà nhập với nhau, làm cho đời sống tinh thần của con ng- ời trở nên phong phú hơn.

### *1.3.1.2. Tác động tiêu cực*

Bản chất của hoạt động du lịch là giao l- u tiếp xúc giữa các cá thể, giữa các cộng đồng có thể giới quan không phải luôn luôn đồng nhất. Quá trình

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

giao tiếp này cũng là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực thâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng: nạn mại dâm, nghiện hút, cờ bạc...

Khi đi du lịch, du khách luôn muốn được thâm nhập vào các hoạt động văn hoá của các địa phương. Song nhiều khi sự thâm nhập với mục đích chính đáng bị lạm dụng và sự thâm nhập biến thành sự xâm hại. Ai đến SaPa cũng đều muốn được đi chợ tình, song chợ tình SaPa một nét văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc đang bị những du khách tò mò, ít văn hoá xâm hại bằng những cử chỉ thô bạo nhạo bêu vào cặp tình nhân, lật nón các thanh nữ để xem mặt, trêu ghẹo...

Để thoả mãn nhu cầu của du khách, vì lợi ích kinh tế to lớn trước mắt nên các hoạt động văn hoá truyền thống được trình diễn một cách thiếu tự nhiên hoặc chuyên nghiệp hoặc mang ra làm trò cời cho du khách. Nhiều trường hợp do thiếu hiểu biết về nguồn gốc, ý nghĩa của các hành vi lễ hội, Người ta giải thích một cách sai lệch hoặc thậm chí bậy bạ. Giá trị truyền thống dần bị lu mờ do sự lạm dụng vì mục đích kinh tế.

Do chạy theo số lượng, không ít mặt hàng truyền thống được chế tác lại để làm hàng lưu niệm cho du khách, sản xuất ẩu thả đã làm méo mó giá trị chân thực của truyền thống, làm sai lệch hình ảnh của một nền văn hoá bản địa.

Một trong những xu hướng thường thấy ở các nước nghèo đón khách ở các nước giàu là người dân bản xứ, nhất là giới trẻ ngày càng chối bỏ truyền thống và thay đổi cách sống theo một du khách. Do có cách nhìn nhận khác nhau về đạo đức, một số du khách không thấy những hành động, cử chỉ, cách ăn mặc v.v...của mình là không phù hợp với văn hóa truyền thống của dân nơi đến du lịch.

Sự có mặt quá nhiều của các du khách tại địa phương đã ảnh hưởng đến tâm lý người dân địa phương, làm cho không ít người khó chịu bởi những hành vi và cách biểu hiện tình cảm khác lạ của du khách.

Khai thác quá mức các giá trị của văn hoá, đang là nguyên nhân làm

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

cho các di tích bị xuống cấp trầm trọng và có nguy cơ bị biến mất khỏi nền văn hóa xã hội hiện đại.

Hoạt động du lịch với những đặc thù riêng của nó dễ làm biến dạng các lễ hội truyền thống. Dù lễ hội truyền thống có tính mở thì nó vẫn có những hạn chế nhất định về điều kiện kinh tế, văn hoá xã hội cổ truyền, vốn chỉ phù hợp với một khuôn mẫu và không gian bản địa, trong khi đó hoạt động du lịch mang tính liên ngành, liên vùng, xã hội hoá cao sẽ dễ làm mất sự cân bằng, dẫn tới sự phá vỡ các khuôn mẫu truyền thống của địa phương trong quá trình diễn ra lễ hội.

Hiện tượng thương mại hoá, các hoạt động lừa đảo, gây tâm lý lo lắng cho du khách, làm giảm lượng khách đến lễ hội lần sau. Du khách đến lễ hội đông kéo theo nhiều nhu cầu khác nhau, tạo ra sự mất cân đối trong quan hệ cung cầu, dễ dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn. Bản sắc vùng miền có nguy cơ bị mờ do kết quả của sự giao thoa văn hoá thiếu lành mạnh, không thể tránh khỏi đem đến từ phía một bộ phận du khách.

Những tác động tiêu cực trên nằm trong những biến động không ngừng. Vì thương lái phát triển du lịch bền vững, vì các giá trị văn hoá truyền thống của nhân loại, ngành du lịch nói chung, người làm du lịch nói riêng phải tự đặt cho mình trách nhiệm góp phần thúc đẩy những mối quan hệ, tình cảm tốt đẹp, những hành vi ứng xử với môi trường văn hoá thân thiện hơn, khai thác các giá trị văn hoá phải luôn gắn với trùng tu, tôn tạo.

### ***1.3.2. Vai trò của văn hoá tới du lịch***

Các đối tượng văn hoá được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu những tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Các đối tượng văn hoá - tài nguyên du lịch nhân văn, là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hoá phong phú. Mặt khác, nhận thức văn hoá còn là yếu



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

tổ thúc đẩy động cơ du lịch của du khách. Như vậy xét dưới góc độ thị trường vừa là yếu tố cung vừa góp phần hình thành yếu tố cầu của hệ thống du lịch.

Tài nguyên du lịch nói chung, tài nguyên du lịch nhân văn nói riêng được xem là tiền đề phát triển du lịch, thực tế cho thấy tài nguyên du lịch nhân văn càng phong phú càng đặc sắc bao nhiêu thì sức hấp dẫn và hiệu quả hoạt động càng cao. Có thể nói tài nguyên du lịch nói chung, nhân văn nói riêng là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển du lịch, thật khó hình dung nếu như tài nguyên du lịch không có, nghèo nàn thì du lịch sẽ phát triển?.

Tài nguyên du lịch nhân văn là yếu tố cơ bản để hình thành các sản phẩm du lịch, sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch nhân văn đã tạo nên sự đa dạng và phong phú và đa dạng của sản phẩm du lịch. Các sản phẩm văn hoá như tranh vẽ, điêu khắc, tượng nặn... tạo nên một động lực thúc đẩy quan trọng của du lịch: tranh Đông Hồ, tranh lụa là sản phẩm du khách rất ưa thích, khi đi Huế hầu như ai cũng mua cho mình hoặc bạn bè một chiếc nón bài thơ...

Tài nguyên du lịch càng độc đáo, đặc sắc thì giá trị của sản phẩm du lịch và độ hấp dẫn khách càng tăng. Để làm vui lòng du khách, người ta làm để bán hoặc tặng làm kỉ niệm, tại các làng nghề truyền thống thì các đồ vật, sản phẩm du lịch có giá trị hơn nhiều.

Trình diễn dân ca và các loại hình văn nghệ truyền thống cũng hiện đại cũng là một biểu hiện của văn hoá. Thực tế ở một số nơi âm nhạc là nguồn chủ yếu để mua vui làm hài lòng du khách trong các cơ sở lưu trú. Đặc biệt, các khách sạn, nhà nghỉ tại nơi nghỉ mát có thể mang lại cơ hội cho khách thưởng thức âm nhạc một cách tốt nhất. Các chương trình giải trí buổi tối, hoà nhạc, ghi âm và hệ thống tái bản âm thanh đều tăng thêm khía cạnh nghệ thuật đang tồn tại của quốc gia đó. Hoà nhạc, diễu hành và các lễ hội được du khách rất hoan nghênh. Các băng hình, băng nhạc mà khách có thể mua là phương tiện rất hiệu quả nhằm duy trì, gìn giữ nền văn hoá của một địa phương.

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Chất lượng tài nguyên du lịch nhân văn là yếu tố cơ bản tạo nên chất lượng sản phẩm du lịch và hiệu quả hoạt động du lịch. Trình diễn dân ca và các loại hình nghệ thuật truyền thống cũng như hiện đại là một biểu hiện của văn hoá tạo nên sức hút sức lôi cuốn, sôi động và mạnh mẽ của một nền văn hoá đối với du khách. Các hình thức và chương trình tiến hành đầy màu sắc, trang phục cổ truyền dân tộc, âm nhạc, điệu nhảy và trình độ nghệ thuật đã tăng thêm sức hấp dẫn với du khách, làm tăng thêm giá trị của tài nguyên du lịch.

Nền nông nghiệp của một khu vực cũng là mối quan tâm của du khách. Mô hình du lịch nông thôn làm cho du khách hoà mình vào cuộc sống của người nông dân vừa giúp cho du khách hiểu thêm về bản chất một nền văn hoá, vừa giúp những người nông dân mở mang nhận thức một cách trực tiếp. Những hệ thống nông nghiệp điển hình là những điểm hấp dẫn đối với những người dân muốn đi thăm một khu nông nghiệp đặc trưng. Việc học hỏi kinh nghiệm cách tác trong chuyến đi có thể làm thay đổi tác phong, thái độ trong công sử lao động. Điều này cũng có thể được coi là một ảnh hưởng tích cực của du lịch đến văn hoá nói chung.

Những hoạt động các trường đại học, trung học, tiểu học cũng như các trường mầm non và hình thức tổ chức đào tạo, hướng nghiệp...là những đặc trưng của nền văn hoá khu vực đó và có thể sử dụng ở mức đáng kể như những trung tâm thu hút du khách.

Các trung tâm đào tạo đại học thường tạo ra những cơ hội thu hút các học viên từ những vùng khác nhau trong nước đó hay từ những nước khác trên thế giới. Điều này khuyến khích việc đi lại. Các hội nghị kinh doanh quốc tế của tập đoàn công nghiệp cũng như các tổ chức giáo dục đào tạo và khoa học thường được tổ chức ở các trường đại học hoặc các viện giáo dục đào tạo khác. Nhiều hội thảo quốc gia và quốc tế được các trường đại học, viện nghiên cứu khởi xướng và tổ chức thu hút hàng ngàn người tham gia và có tiếng vang rất lớn. Hội thảo Việt Nam học tổ chức tháng 07 năm 1998 là một ví dụ điển

hình.

Các nguồn tài nguyên đều rất quan trọng với việc phát triển du lịch vì thế cần cụ thể hoá các mục tiêu, chiến lược bằng việc đầu tư xây dựng, tôn tạo, các tài nguyên du lịch đặc sắc của các địa phương, nghiên cứu ảnh hưởng của nó tới sự phát triển của xã hội.

Để vừa khai thác các giá trị văn hoá phục vụ cho phát triển du lịch vừa bảo tồn và gìn giữ những giá trị văn hoá truyền thống, đòi hỏi các cấp chính quyền có phương hướng chiến lược đúng đắn, các nhà làm du lịch phải hiểu và tôn trọng những giá trị thực của tài nguyên để phát triển du lịch một cách bền vững.

#### **1.4. Loại hình du lịch văn hóa**

Du lịch Văn hóa được thể hiện thông qua việc thăm quan di tích lịch sử Văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội, cũng như truyền thống của một địa phương, khu vực, các hoạt động du lịch văn hóa góp phần không nhỏ vào việc giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc của mọi thế hệ. Loại hình du lịch Văn hóa được cấu thành bởi các yếu tố sau:

##### ***1.4.1. Di tích lịch sử văn hóa***

Di tích lịch sử văn hóa là tài sản văn hóa quý giá của mỗi địa phương, mỗi dân tộc, mỗi đất nước và của cả nhân loại. Nó là bằng chứng xác thực và cụ thể nhất về đặc điểm văn hóa của mỗi nước, ở đó chứa đựng những truyền thống tốt đẹp nhất, những tinh hoa trí tuệ tài năng, giá trị văn hóa nghệ thuật của mỗi quốc gia, đó chính là bộ mặt quá khứ của mỗi dân tộc, mỗi đất nước, là biểu tượng chói ngời trong kho tàng văn hóa dân tộc và nhân loại.

Giá trị đặc biệt của di tích được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, mỗi khía cạnh là những mảnh màu giúp cho du khách “sắp xếp, lắp ghép” để tạo ra khối tổng hòa chung trong một không gian du lịch địa phương, vùng, lãnh thổ và cao hơn là quốc gia và quốc tế. Mỗi di tích mang tính độc lập về các giá trị (hiện chỉ khai thác điểm), nhưng nó lại có sức kết nối kì lạ khi được lắp ghép vào các tour du lịch, các chương trình du lịch chuyên đề.

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Mỗi di tích là một minh chứng sống động cho những quãng thời gian đã đi qua trong quá khứ ví như: thành quách, Lang tâm, đèn chà miếu mạo...

Di tích lịch sử văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, trong đó chứa đựng các giá trị điển hình lịch sử, do tập thể hoặc cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử dân tộc.

Sự tồn tại của các di tích lịch sử văn hóa là hết sức quan trọng, bởi nó trở thành cầu nối giữa quá khứ hiện tại và tương lai. Giá trị của nó là nền tảng vững chắc giúp cho các thế hệ sau vững bước trên con đường hội nhập. Di tích càng có liên đại càng có giá trị về lịch sử - văn hóa.

Đến với nhưng công trình, di tích lịch sử văn hóa, khách di lịch đượ đắm mình trong tài nghệ của cha ông với những mảng kiến trúc độc đáo, riêng biệt, nếu kiến trúc là khung vòng ngoài nghệ thuật, thì tài nghệ, kĩ năng, kĩ xảo được đẩy lên đỉnh điểm và nở rộ trong nhưng mảng điêu khắc có một không hai.

Theo quan niệm của UNESCO có 2 loại di sản văn hóa:

Một là, những di sản văn hóa hữu thể (Tangible) như đình đền chùa miếu, lăng mộ, nhà sàn v.v...

Hai là, những di sản văn hóa vô hình (Intangible) bao gồm các biểu hiện tượng trưng và “Không sờ thấy được” Của văn hóa được lưu truyền và biến đổi qua thời gian, với một số quá trình tái tạo, “trùng tu” Của cộng đồng rộng rãi... Những di sản văn hóa tạm gọi là vô hình này theo UNESCO bao gồm cả âm nhạc, múa, truyền thống, văn chương truyền miệng....

Cái hữu thể và cái vô hình gắn bó hữu cơ với nhau, lồng vào nhau như thân xác và tâm trí con người.

Theo luật di sản Việt Nam, một di tích lịch sử văn hóa (DTLS, VH) muốn xếp hạng phải có nhưng tiêu chuẩn sau:

- Phải là địa điểm gắn với lịch sử, như các trận đánh mang tinh chiến lược, một vị trí văn hóa hoặc gắn với trung tâm tôn giáo, nó chi phối tới tư

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

tượng của dân tộc.

- DTLS, VH có giá trị nhất định ở lĩnh vực nghệ thuật, cụ thể là: kiến trúc tượng các đồ thờ nhất là hình thức chạm, khắc trên di tích đó.

DTLS, VH phải là di tích cách mạng, nghĩa là nó gắn với cách mạng, kháng chiến hoặc gắn với một nhân vật lịch sử có tên tuổi.

Di tích lịch sử văn hóa là các công trình kiến trúc được xây dựng cho phù hợp với phong tục, tập quán, địa hình khí hậu và đặc biệt nó được xây dựng theo ý chí của những người chủ công trình, không có một công thức duy nhất cho tất cả các công trình kiến trúc, di tích lịch sử văn hóa, tuy nhiên nó vẫn có những đặc điểm chung của một di tích lịch sử văn hóa, tiêu biểu trong đó phải kể đến:

***1.4.1.1. Chùa***

Cùng với sự du nhập của phật giáo vào Việt Nam từ buổi đầu công nguyên, các ngôi chùa dần mọc lên trên đất nước cho đến lúc mỗi làng có một ngôi chùa.

Chùa không chỉ là nơi các nhà sư tu hành, các tín đồ phật giáo tới làm lễ mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa làng xã qua nhiều đời. Và đối với một số chùa những ngày lễ còn thu hút một lượng lớn khách thập phương đến tham dự.

Ông cha ta có câu “Đất Vua, Chùa làng”, có hiểu được những điều này mới hiểu được cấu trúc xã hội văn hóa của dân tộc Việt Nam trong 4000 năm bề dày lịch sử của mình. Tìm hiểu những ngôi chùa rõ ràng không phải chỉ hiểu phật giáo Việt Nam, và còn là hiểu nhiều mặt của tâm thức Việt Nam, văn hóa Việt Nam.

Chùa là một công trình kiến trúc dùng cho việc thờ phật. Không có một kiểu mẫu chung cho hàng ngàn ngôi chùa được xây dựng trong nhiều thế kỉ qua, trên lãnh thổ của cả nước từ Bắc tới Nam. Mỗi thời đại có phong cách riêng, mỗi địa phương lại cũng tùy theo những điều kiện địa lí, thế đất và do

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

nhiều lí do riêng mà đưa ra một kiểu kiến trúc chùa phù hợp.

Điểm nổi bật của chùa Việt bao giờ cũng có xu hướng gần dân, ngoài một số chùa được dựng ở địa điểm thắng cảnh thiên nhiên thì hầu như chùa nào cũng gắn với làng xóm. Tín đồ của phật Việt chủ yếu là nông dân, nên chùa đã phản ánh rõ nét tư duy nông nghiệp, từ đó có thể thấy được chùa là trung tâm văn hóa của làng. Thần linh trong chùa cũng như ở nhiều di tích khác còn rất gần gũi với đời, chỉ biết các ngài ở trên còn trên đến đâu thì người Việt không cần biết đến, các ngài chưa phải là đáng cao vĩn viển. Vì thế mặt kiến trúc tôn giáo của người Việt chưa có vươn theo chiều cao. Mặt khác chùa Việt lại thường dàn trải theo mặt bằng với nhiều đơn nguyên kiến trúc. Hiện tượng này được nghĩ tới xuất phát từ việc mở rộng đất đai trong kinh tế nông nghiệp xưa. Theo quan niệm cổ truyền chùa bao giờ cũng dựng ở mảnh đất thu được khí thiêng của trời đất, thường phải hội được mấy đặc điểm như sau; đất cao tươi nhuận (cây cối tốt lành, chim khôn vui hót) có dòng chảy hoặc hồ ao trước mặt. Mặt chùa thường quay về hướng Nam, đó là hướng bát nhả (trí tuệ) vì đạo phật cho rằng có hiểu biết mới chóng được ngu tối.

Đặc điểm của chùa Việt:

Mở đầu cho ngôi chùa là Tam Quan, tức cổng chùa, song nó đã mang ý nghĩa cao hơn về phật đạo. Cửa chùa thường có 3 lối vào, là một kiến trúc riêng, có khi là một tòa nhà 3 gian 2 chái hay một gác chuông vuông cũng hai tầng tám mái. Tam quan gồm:

- Không quan; ( không là bản thể là cốt lõi, là cội nguồn. Quan là lối nhìn nhận thức...) Suy cho cùng là nhận thức về cội nguồn chung của muôn loài, muôn vật.

-Giả quan: nhận thức về quy luật vô thường (không tồn tại vĩn viển) của muôn loài muôn vật, mọi pháp đều biến hóa giả tạo.

-Trung quan: cách nhận thức chân chính, hòa hợp, chẳng phân hai,

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

không lệ thuộc vào bất kể một nhận thức, sự kiện nào, Là con đường của đạo dẫn đến giải thoát.

Qua Tam Quan, con đường gọi là nhất chính đạo dẫn vào thế giới Phật. Mở đầu của hệ thống chùa chính là tòa tiền đường, nơi đây các phật tử ngồi tụng kinh để “Rèn tâm kiến tính”. Chỉ có chùa mới có tiền đường, còn ở Đình và Đền thường gọi là tiền tế hoặc tiền bái.

Ban thờ Phật: nằm ở gian giữa chùa, gian này mở lùi về phía sau, tạo cho chùa chính có kết cấu chữ Đinh hay chữ Công.

Thượng điện: Do cửa chùa luôn mở rộng với mọi chúng sinh, nơi thờ không bao giờ bị che chắn.

Bao quanh hai bên chùa nhiều khi còn có hai dãy hành lang và phía sau là nhà hậu. Tòa nhà hậu thường là nơi tổ chức thờ mẫu, thờ những người có công với với chùa, đồng thời làm nơi ở cho tăng ni, nhà khách nhà bếp...Ngoài ra hầu như chùa nào cũng có tháp, số tầng tháp thường lẻ.

### *1.4.1.2. Đền*

Đền là nơi thờ thánh hoặc những nhân vật lịch sử đã đ- ợc thần thánh hoá. Đền có nhiều dạng. Loại hình to lớn về cả mặt bằng lẫn ý nghĩa, có thể kể tới Đền Hùng, Đền Gióng, Đền Cửa Ông, Đền vua Đinh, vua Lê, Đền Lý Bát Đế, Đền Kiếp Bạc...Rồi các đền thờ thần linh dân dã nh- đền Độc C- ớc, cũng có khi đền gắn với việc thờ thần linh hoặc những nhân vật của địa ph- ơng đ- ợc thiêng hoá.

### *1.4.2. Lễ hội*

#### *1.4.2.1. Nội dung*

Có rất nhiều cách gọi và giải thích khác nhau về thuật ngữ “lễ hội”, gọi lễ hội là hội lễ, hội hè đình đám.

Tác giả Bùi Thiết trong cuốn từ điển “Từ điển hội lễ Việt Nam” cho rằng: “Hội” là các gọi cô đọng nhằm chỉ toàn bộ các hoạt động tinh thần và ứng xử, phản ánh những tập tục , vật hiến tế, lễ nghi dâng cúng, những hội hè

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

đình đám của một cộng đồng làng xã nhất định”

Trong cuốn “Lễ hội cổ truyền” Phan Đăng Nhật cho rằng “Lễ hội là một pho lịch sử không lồ, ở đó các tích tụ vô số những phong tục tín ngưỡng, văn hóa nghệ thuật và các hiện tượng xã hội, lịch sử quan trọng của dân tộc”

Trong cuốn “Hội hè Việt Nam” tác giả nhận định như sau;

“Hội và lễ hội là một sinh hoạt văn hóa lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta, hội và lễ hội có sức hấp dẫn, lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội để trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thập kỉ”

Tác giả Dương Văn Sáu đã định nghĩa lễ hội như sau; “Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng diễn ra trên một địa bàn dân cư trong thời gian xác định và không xác định, nhằm nhắc lại sự kiện nhân vật lịch sử, hay huyền thoại; đồng thời là dịp để biểu hiện cách ứng xử văn hóa của con người với thiên nhiên - thần thánh và con người trong xã hội”

Theo Giáo sư Hà Văn Tấn “Lễ là các nghi lễ liên quan đến tôn giáo, cúng thần tổ tông, cầu phúc, lễ bao quát mọi nghi thức ứng xử của xã hội. “Lễ” vẫn giữ được một phương diện nguyên thủy của nó là hình thức biểu thị quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên của nó”.

Giáo sư Đinh Gia Khánh coi “Lễ hội cổ truyền như là thời điểm mạnh của cuộc sống; là cái mốc của một chu trình kết thúc và tái sinh; là cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thực; là trạng thái thung hoa từ đời sống thực tế; là hình thức tổng hòa và văn hóa nghệ thuật; là một hiện tượng văn hóa mang tính trội...”

Xem xét tính chất và ý nghĩa của lễ hội Nhật Bản, Giáo sư Kurayashi viết “Xét về tính chất lễ hội, lễ hội là quảng trường của tâm hồn; xét về tính chất lễ hội, lễ hội là cái nôi sản sinh và nuôi dưỡng nghệ thuật, mỹ thuật, nghệ thuật giải trí, kịch văn hoá và với ý nghĩa đó, lễ hội tồn tại và có liên quan mật thiết đến sự phát triển văn hoá”.

Tuy khác nhau về cách diễn đạt nhưng các ý kiến đó không mâu thuẫn



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

với nhau mà thống nhất trong một nội dung “Lễ hội là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật, truyền thống của cộng đồng”.

Như vậy trong khái niệm lễ hội gồm hai yếu tố; Lễ và hội. Hai yếu tố này luôn tồn tại song song, bổ sung, hỗ trợ và hoàn thiện lẫn nhau.

- Lễ; theo từ điển tiếng Việt “Lễ là những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự việc, sự kiện có ý nghĩa nào đó”, như vậy lễ là cách ứng xử của con người trước tự nhiên rộng lớn bí ẩn, các nghi thức, nghi lễ của lễ toát lên sự cầu mong phù hộ.

Lễ là phần tâm linh của cộng đồng, nhằm đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng và đảm bảo nề nếp, trật tự cho hội được hoàn thiện hơn.

Lễ được hình thành bởi: nhân vật được thờ, hệ thống di tích nghi lễ, nghi thức thờ cúng, huyền tích, cảnh quan...mang tính thiêng, kể cả những hành vi tưởng như tục.

Hội; là cuộc vui chơi bằng nhiều hoạt động giải trí cộng đồng, diễn ra tại một địa điểm nhất định, vào dịp cuộc lễ kỉ niệm một sự kiện xã hội hay tự nhiên nhằm diễn đạt sự phấn khích, hoan hỉ của công chúng dự lễ hội. Nếu lễ là phần đạo thì hội là phần đời, là khát vọng của một thành viên trong cộng đồng vươn tới những điều tốt đẹp.

Như vậy lễ hội là một sinh hoạt văn hóa dân gian nguyên hợp mang tính cộng đồng cao của nông dân hay thị dân diễn ra trong những chu kì không gian, thời gian nhất định để làm những nghi thức về nhân vật được sùng bái, để thể hiện những ước vọng, để vui chơi trong tinh thần cộng mệnh và cộng cảm.

Tất cả các lễ hội (kể cả lễ hội sơ khai cổ truyền và hiện đại) đều mang những nét bản chất chung, đó là tính chất thiêng của toàn lễ hội, là sự sùng bái nhân vật (lịch sử, văn hóa) suy tôn những biểu tượng được thờ phụng; là nhu cầu trở về cội nguồn tự nhiên xa xưa để khẳng định nguồn gốc cộng đồng và bản sắc văn hóa; là sự giải thiêng trong tâm thức, tâm lí và sinh hoạt cộng

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

đồng. Tất cả những bản chất này được biểu hiện ở tất cả các hiện tượng thuộc về lễ hội; từ những chi tiết nhỏ nhất cho đến những chi tiết lớn.

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hóa được xuất hiện lâu đời trong lịch sử, trở thành nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống mỗi người dân, cuộc sống hàng ngày khiến cho con người cảm thấy bị dồn nén, căng thẳng và họ cần phải được giải tỏa theo cách của mình, lễ hội có thể đáp ứng được nhu cầu đó của con người, họ cần lễ hội để cầu bình an, sức khỏe, phát tài, phát lộc, đơn thuần chỉ là để thưởng thức những hình thức nghệ thuật dân gian hoặc chỉ là để được vui chơi giải trí, thả mình vào trong không khí náo nhiệt của nó.

Lễ hội truyền thống Việt Nam là thành phần quan trọng trong kho tàng văn hóa của dân tộc, nó là sản phẩm văn hóa đặc biệt mà trong tiến trình phát triển tự thân ngành du lịch phải tự tìm tới, khai thác các giá trị nhiều mặt của nó để phục vụ phát triển du lịch.

Có thể nói rằng lễ hội truyền thống Việt Nam với tư cách là một sản phẩm văn hóa đặc sắc, một sản phẩm văn hóa du lịch đặc biệt hấp dẫn là nét riêng của du lịch văn hóa trong quá trình hội nhập quốc

Lễ hội cổ truyền, bản thân nó đã là một giá trị văn hóa lớn trong đời sống và hiện đại. Tuy nhiên phân tích sâu hơn nữa người ta đã tìm ra những giá trị văn hóa tiêu biểu của lễ hội, một hiện tượng văn hóa mang tính trội.

*1.4.1.2. Không gian lễ hội*

Lễ hội bao giờ cũng gắn với một địa điểm một địa phương nhất định, do người dân ở khu vực đó tổ chức và trước hết dành cho nhân dân địa phương tham nhận và hưởng thụ những giá trị và lợi ích do lễ hội đem lại sau đó mới dành cho du khách gần xa. Ở mỗi địa phương, không gian tổ chức của lễ hội thông thường gắn với công trình di tích lịch sử văn hóa của địa phương đó. Đó là không gian thiêng thường diễn ra ở các Đền, Chùa, Đình, Miếu, Tù đường, Lăng tẩm... Còn những lễ hội hiện đại thường diễn ra ở các thành phố

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

lớn, các trung tâm đô thị, trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa xã hội của các địa phương.

Về không gian gọi là hội làng nhưng không nhất thiết diễn ra trong từng địa hạt một làng do dân làng đó tham dự mà có khi lan ra hàng tổng nh- hội Gióng, hàng phủ nh- hội Lim (Hà Bắc)

Địa điểm tổ chức hội phần lớn là ở Đình nơi trung tâm sinh hoạt của làng xã, nh- ng cũng có khi mở tại Đền, ở Chùa hay tại một Gò Đống, bến bãi hay cạnh làng hay liên làng do các làng thờ chung một vị thành Hoàng làng nên mới kết tụ để r- ớc ngài từ làng này sang làng khác.

Có tr- ờng hợp hội xuất phát từ một điểm cố định chẳng hạn ở Đình, nh- ng về sau lan dần ra đê, ra bãi, ra tận chân núi...chiếm lĩnh cả một không gian rộng lớn do những diễn biến của trò chơi.

Theo dòng thời gian, trải qua hàng nghìn năm dựng n- ớc và giữ n- ớc, những quy - ớc của cộng đồng ng- ời Việt x- a trong đối nhân xử thế, trong giao tiếp xã hội giữa cá nhân với cộng đồng, với tổ tiên và thần linh đã trở thành phong tục nghi lễ truyền thống trong sinh hoạt văn hoá, tín ng- ỡng của ng- ời Việt Nam.

Ngày nay trong xã hội văn minh hiện đại, những phong tục nghi lễ truyền thống vẫn đ- ợc các thế hệ ng- ời Việt Nam trân trọng, gìn giữ và kế thừa. Nó là sợi dây vô hình gắn kết ng- ời Việt Nam ở mọi ph- ơng trời, bởi nó phản ánh khát vọng sống chân chính, nét đẹp của đạo lý cổ nhân và v- ợt qua chiều sâu của tâm hồn ng- ời Việt, đã v- ợt qua mọi khoảng cách về không gian, thời gian trở thành nét văn hoá truyền thống của ng- ời Việt Nam.

#### *1.4.1.3. Thời gian lễ hội*

Hội th- ờng mở theo chu kì hàng năm nhân kỉ niệm ngày sinh, ngày phát tích của thành hoàng và nhất niên nhất lệ, làng không đ- ợc bỏ qua ngày thiêng đó, cũng có tr- ờng hợp ngoại lệ hội th- ờng đ- ợc mở là để cầu m- a, để tống khứ dịch bệnh...

Đối với những hội phản ánh đề tài sản xuất nông nghiệp thì thời điểm

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

mở hội th- ờng vào lịch canh tác, vào quá trình phát triển của cây trồng. Đó là “Xuân thu nhị kì” như người ta vẫn thường nói, nhưng thực tế thì hội xuân là chủ yếu vì đó là mùa của vạn vật nảy nở, dân chúng nhàn rỗi, thời tiết thuận lợi. Thời gian mở hội dài hay ngắn tùy thuộc vào thời gian, nội dung của hội cũng nh- khả năng kinh tế của dân làng trong từng năm.

Những lễ hội không thuộc phạm vi quản lí của nhà n- ớc thì hội làng nào làng ấy tự tổ chức, hầu hết các lễ hội cứ một năm mở một lần, nh- ng cũng có lễ hội cứ ba năm mới đ- ợc mở một lần nh- hội Thọ Lão ở Liễu Đồi (Hà Nam Ninh) hoặc m- ời năm mới mở nh- hội Đại ở Ninh Hiệp (Hà Nội), lại có hội 30 năm sau, mới mở nh- hội Đỏ (Quốc Oai, Hà Tây), có hội một năm đ- ợc mở hai lần nh- hội chùa Keo?(Thái Bình).

Có những hội thời gian tổ chức hội kéo dài hàng tháng hoặc từ ngày này sang ngày khác nh- hội hát quan họ vùng Hà Bắc, có những hội diễn ra suốt một tuần, cũng có những hội chỉ mở một ngày.

***1.4.1.4. Du lịch lễ hội***

Lễ hội là một hoạt động văn hóa truyền thống mang tính phổ quát, trong khi đó du lịch là một hoạt động kinh tế mang tính tổng hợp, trong bước đường phát triển ngành du lịch cũng phải tìm đến, khai thác và sử dụng lễ hội với tư cách là một sản phẩm văn hóa đạt hiệu quả cao nhiều mặt.

Việc tổ chức các tour du lịch tới các địa phương trên khắp miền đất nước, trong một khoảng thời gian nhất định trong năm mà thời gian đó trùng với thời gian mở hội của địa phương. Hoạt động này giúp cho du khách thẩm nhận những giá trị nhiều mặt thông qua hoạt động lễ hội của địa phương.

Đến với lễ hội dân gian truyền thống, du khách có thể thưởng thức và tìm hiểu nghệ thuật dân gian: hội đèn hùng hát xoan, hội Phủ Dầy có hát châu văn, hội Lim với tiếng hát quan họ của các liền anh, liền chị...tất cả những hình thức nghệ thuật này góp phần tạo nên sức hấp dẫn của lễ hội.

Du lịch lễ hội là hoạt động du lịch gắn với thời gian mở hội, do vậy cũng giống với lễ hội nó chỉ diễn ra theo thời gian, mùa vụ, thường tập trung

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

vào các tháng mùa xuân và cuối thu.

Du lịch lễ hội thường diễn ra trong một không gian, thời gian nhất định nên người tổ chức phải nắm chắc thời gian và không gian, hoạt động của lễ hội cùng với nhân dân để khai thác phù hợp, đúng hướng, có hiệu quả.

Trong quá trình phát triển người dân Việt Nam ngày càng có điều kiện về thời gian, kinh tế, nhu cầu vui chơi giải trí, thẩm nhận các giá trị văn hóa cũng không ngừng nâng cao.

Loại bỏ những yếu tố tiêu cực của xã hội cũ đặt vào trong điều kiện mới hôm nay, mùa lễ hội cũng là mùa du lịch, tạo nên hình thức du lịch lễ hội mang bản sắc văn hoá dân tộc đ-ợc thể hiện qua sắc thái văn hoá của các địa ph-ong, vùng miền phong phú đặc sắc.

Với thời gian và không gian hữu hạn của các lễ hội truyền thống vốn chỉ phù hợp với điều kiện riêng của các địa ph-ong. Thực tế cho thấy khách du lịch tới đông sẽ làm ảnh h-ởng, thay đổi, đôi khi làm đảo lộn các hoạt động bình th-ờng của các địa ph-ong nơi có lễ hội. Du khách với nhiều thành phần lại là những ng-ời có điều kiện khác nhau, hoạt động của họ có thể tác động không nhỏ đến tình hình trật tự, an toàn xã hội của địa ph-ong nơi có lễ hội. Nếu không tổ chức điều hành, quản lý lễ hội chu đáo sẽ dẫn đến sự lộn xộn trong quản lý, điều hành xã hội.

**\* Lược sử về triều đại nhà Trần**

***Nguồn gốc***

Tổ tiên của dòng dõi nhà Trần có nguồn gốc dân tộc Mân ở quận Tân Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Hoa. Ông Trần Quốc Kinh từ Phúc Kiến sang Việt Nam vào khoảng năm 1110, thời vua Lý Nhân Tông (1072-1127), lúc đầu cư trú tại xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh ngày nay; sống bằng nghề chài lưới trên sông nước, trên đường làm ăn chuyên dần vào hương Tức Mặc, huyện Thiên Trường, nay là xã Lộc Vượng thuộc ngoại thành Nam Định. Trần Quốc Kinh lấy vợ ở Tức Mặc, sinh ra Trần Hấp. Trần Hấp sinh ra Trần Lý và Trần Hoàng Nghi. Trần Lý sinh ra Trần Tự Khánh và

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Trần Thừa - sau được tôn là Trần Thái Tổ. Trần Hoằng Nghi sinh được ba người con trai: Trần An Quốc, Trần An Bang và Trần Thủ Độ<sup>[1]</sup>.

Các nhà lãnh đạo thuộc những thế hệ đầu tiên thường mang tên các loài cá, do nguồn gốc xuất thân chài lưới của họ Trần. Tổ họ Trần vốn tên là Chép, phiên âm là "Lý", nghĩa là cá chép. Con ông là Trần Thừa vốn có tên là Dưa (cá dưa). Hai con trai Trần Thừa vốn có tên là Leo (cá leo), được phiên theo chữ Hán là Liễu (cha của Trần Quốc Tuấn), người con thứ hai có tên là Lành Canh (cá lành canh), phiên sang chữ Cảnh (vua Thái Tông). Trần Thị Dung cũng vốn có tên là Ngừ (cá ngừ), khi làm hoàng hậu của Lý Huệ Tông mới đổi gọi là Dung. Về sau dân địa phương lập đền thờ bà vẫn gọi là "Bà chúa Ngừ".

Từ thế hệ thứ hai, nhà Trần nắm quyền cai trị nên mới đặt theo các tên đời sau thường biết tới.

Vốn sống bằng nghề đánh cá, họ Trần thường sinh sống làm ăn ở những vùng cửa sông ven biển, đến đời Trần Lý (ông nội của vua Trần Thái Tông) đã trở thành một cự tộc có thế lực vùng Hải Ấp (nay là xã Lưu Xá, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

Khi nhà Lý bắt đầu suy yếu, người đứng đầu dòng họ Trần ở đây là Trần Cảnh (Trần Thái Tông) nhưng người đặt nền móng cho sự ra đời chính thức của nhà Trần là Trần Thủ Độ. Nhà Lý suy vi, quyền lực rơi hết vào tay Trần Thủ Độ. Sau khi ép Lý Chiêu Hoàng (8 tuổi) nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (7 tuổi; 1218 - 1277) thì thời đại của nhà Trần chính thức bắt đầu năm 1225. Trong khoảng 175 năm trị vì, nhà Trần đã lãnh đạo nhân dân Đại Việt ba lần kháng chiến chống quân Nguyên thành công vào các năm 1258, 1285 và 1288, nhưng trong những năm sau này, kể từ đời vua Dụ Tông thì triều đại nhà Trần đã suy yếu đi vì nhiều lý do, chủ yếu là do sự mục nát và yếu kém của hệ thống quan lại. Cuối cùng vào năm 1400, Hồ Quý Ly đã cướp ngôi nhà Trần, chấm dứt 175 năm trị vì với 13 đời vua của dòng họ này.

### **Tiểu Kết Chương I**

Ngày nay sự phát triển văn hóa đã trở thành một hướng đi đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ngành du lịch thế giới nói chung và ngành du lịch Việt Nam nói riêng. Du lịch Việt Nam muốn phát triển, tất yếu phải sử dụng và khai thác các giá trị văn hóa truyền thống,

Trên cơ sở tổng hợp, vận dụng và phân tích các khái niệm có liên quan, khóa luận đã làm rõ khái niệm, đặc điểm của du lịch, văn hóa cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới du lịch văn hóa. Toàn bộ những nội dung trên đã đáp ứng được mục tiêu của chương I là xây dựng cơ sở lý luận và định hướng cho việc tiếp cận phân tích các giá trị văn hóa và đề xuất giải pháp phát triển du lịch văn hóa trên địa bàn huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

## **Chương 2: Hiện trạng của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều – Quảng Ninh**

### **2.1. Giới thiệu khái quát về huyện Đông Triều – Quảng Ninh**

#### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

##### **2.1.1.1. Lịch sử và tên gọi**

Đông Triều là vùng đất ghi đậm nhiều dấu ấn lịch sử và văn hoá. Đây là vùng đất cổ, X- a d- ới thời n- ớc ta gọi là Văn Lang, miền Đông Triều thuộc bộ D- ơng Tuyền (có sách chép là Thang Tuyền), sau đó thuộc huyện Khúc D- ơng thuộc châu Giao trong suốt thời kỳ Bắc thuộc, thời Ngô Đình - Tiên Lê thuộc lộ Nam Sách Giang, Thời Lý, Đông Triều thuộc lộ Hải D- ơng, thời Trần thuộc phủ Tân Hưng, Thời Lê Thuận Thiên, Đông Triều thuộc Đông Đạo, thời Lê Quang Thuận thuộc thừa tuyên Hải D- ơng, thời Lê Cảnh H- ng thuộc đạo Đông Triều, thời Tây Sơn thuộc phủ Kinh Môn, Hải D- ơng. Do ở cửa ngõ ra Đông Bắc nên thời Trần huyện Đông Triều là trung tâm của châu Đông Triều. Thời Pháp thống trị, toàn quyền Pháp đã cho lập Đạo Đông Triều (10-11-1890) sau đó lại đưa Đông Triều vào khu quân sự Phả Lại (24-8-1891) rồi lại đưa về tỉnh Hải Dương (10-10-1895).

Trong Đông Triều huyện chí, phần nói về duyên cách của Đông Triều, viết như sau: “Nhà Tần đặt Tượng quận ở phía nam Quế Lâm, Đông Triều tức là đất của T- ơng quận. Thời kỳ 12 sứ quân gọi là Yên Sinh, Trần Thái Tông phong cho anh là Hiền Hoàng làm Yên Sinh V- ơng. Tổ tiên họ Trần từ vùng Mân, Chiết tới n- ớc Nam, nhà ở Yên Sinh, đời đời làm nghề đánh cá, sau dời về ở xã Tức Mạc, Mỹ Lộc. Các vua nhà Trần (sau khi mất) đều đ- a về mai táng tại xã Yên Sinh, tổng Mễ Sơn, tức đất này. Vua Trần Dụ Tông đổi Yên Sinh làm đất Đông Triều, tên Đông Triều bắt đầu có từ đây.

Đọc Đại Việt sử toàn th- , kỷ nhà Trần, chúng ta biết vào năm 1237, Trần Thái Tông (Trần Cảnh) đã lấy đất các xã Yên Phụ, Yên D- ỡng, Yên Sinh, Yên H- ng, Yên Bang cho Trần Liễu làm đất thặng mộc và phong làm Yên Sinh v- ơng ở Đông Triều. Còn Yên Bang là trại, sau thuộc huyện Yên



## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

H- ng, tỉnh Hải D- ong. Nh- vậy Đông Triều là một miền đất cổ, hàng nghìn năm tr- ớc đây có tên là Yên Sinh.

Đời vua Trần Dụ Tông đ- ợc đổi thành Đông Triều. X- a huyện Đông Triều rất rộng, bao gồm cả một phần huyện Kinh Môn và tổng Bí Giàng, năm 1896 tổng Bí Giàng cắt về huyện Yên H- ng. Do vậy, trong sử sách vùng danh sơn Yên Tử thuộc Đông Triều.

Do ở cửa ngõ ra Đông Bắc nên thời Trần huyện Đông Triều là trung tâm của châu Đông Triều. Thời Pháp thống trị, toàn quyền Pháp đã cho lập Đạo Đông Triều (10-11-1890) sau đó lại đưa Đông Triều vào khu quân sự Phả Lại (24-8-1891) rồi lại đưa về tỉnh Hải Dương (10-10-1895).

Sau Cách mạng, đến 9-7-1947, Đông Triều mới về tỉnh Quảng Hồng, 28-1-1959 Đông Triều trở về Hải Dương. Từ 27-10-1961 Đông Triều nhập lại vào khu Hồng Quảng (từ 30-10-1963, Hồng Quảng hợp nhất với Hải Ninh thành tỉnh Quảng Ninh).

### **2.1.1.2. Vị trí địa lí**

Đông Triều là một trong 10 huyện của tỉnh Quảng Ninh, nằm ở phía cực tây của tỉnh, trên h- ớng Đông Bắc của toàn vùng Bắc Bộ. Là một huyện vừa có rừng núi, đồi n- ớng, vừa có sông ngòi, đồng lúa. Đông Triều về phía bắc đ- ợc bao bọc bởi vòng cung dãy núi Yên Tử cao 1.068m ngăn cách với huyện Sơn Đông, tỉnh Hà Bắc; phía tây giáp huyện Kinh Môn, Hải D- ong và huyện Thủy Nguyên của thành phố Hải Phòng; Phía đông giáp với thị xã Uông Bí.

Phía tây nam huyện Đông Triều, đ- ờng ranh giới giáp Hải H- ng là con sông Kinh Thầy và sông Đá Bạc. Sông Đạm Thủy x- a gọi là sông Đamrang chảy từ vùng núi An Sinh qua Đạm Thủy. Vị Thủy, An Biên (làng Vển) Sông Cầm (có cầu Cầm) chảy từ vùng núi Yên Tử, qua các xã Tràng L- ớng, Bình Khê, Xuân Sơn, H- ng Đạo.

Đông Triều cách thủ đô Hà Nội khoảng 84 km và cách thành phố Hạ Long cũng một độ dài t- ớng tự, là hành lang phía tây của tỉnh Quảng Ninh.

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Hệ thống giao thông ở Đông Triều có đủ các loại: đ-ờng bộ, đ-ờng sắt, và đ-ờng thủy. Về đ-ờng quốc lộ 18A chạy dài suốt qua toàn bộ chiều ngang của huyện từ tây sang đông, từ Cầu Vàng đến Dốc Đỏ dài 28 km, nối liền Đông Triều với thị xã Bắc Ninh, Hà Nội với Hải H-ng, Hải Phòng. Ngoài ra còn có nhiều tuyến liên xã, liên thôn thuận tiện. Về đ-ờng sắt, có 3 ga: Đông Triều, Mạo Khê, Yên D-ờng. Đông Triều còn có hệ thống đ-ờng thủy trên sông Đá Bạc, Sông Cẩm, Sông Đạm Thủy, sông Kinh Thầy,v.v.v...Đoạn trên sông Đá Bạc dài 36 km, trên sông Kinh Thầy dài 5 km, trên sông Cẩm dài 10 km.

### **2.1.1.3. Khí hậu**

Đông Triều có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình trong năm là 23 độ 4. Tháng giêng rét nhất, nhiệt độ trung bình 16 độ 6, tháng 6 nóng nhất, nhiệt độ trung bình 28 độ 4. Độ ẩm trung bình hàng năm 81 độ. L-ợng m-a trung bình hàng năm 1.089 mm. Giờ nắng trung bình trong một ngày là 4,4 giờ. ở đây đôi khi có s-ong mù vào cuối đông.

### **2.1.1.4. Địa hình**

Núi non ở Đông Triều chủ yếu có các dãy núi đáng chú ý là vòng cung Đông Triều ở phía chính bắc huyện, chạy dài từ tây sang đông, trong đó có núi Yên Tử nổi tiếng. Phía nam của huyện là dãy núi nhỏ thấp dần, cũng chạy dài từ tây sang đông, trong các dãy núi đó có núi Con Mèo, một thắng cảnh đẹp.

Hệ thống núi Đông Triều gồm 3 dãy song song chạy từ tây sang đông. Dãy đầu tiên tính từ phía bắc là cao nhất, rồi các dãy thứ 2, thứ 3 thì thấp dần. Giữa khoảng cách các dãy đó là những dải đất màu mỡ có các xóm ở tập trung, thừ dãy thứ nhất cao nhất là liên tiếp, còn dai dãy kia đều đứt quãng luôn.

Đồng bằng lớn ở Đông Triều chiếm diện tích khoảng 9600ha, lọt giữa hai dãy đồi núi thứ hai và thứ ba kể trên. Bề mặt đồng bằng Đông Triều có độ cao chênh lệch từng chỗ khoảng 3 đến 4m, và tất cả đều cao hơn mực n-ớc sông Kinh Thầy chừng 2m. Thành phần đất đai chủ yếu gồm cát và đất sét,

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

thiếu nước và hơi bạc màu.

### **2.1.1.5. Thủy văn**

Chảy trên đất Đông Triều có nhiều con sông, nhưng chỉ có thể kể ra các con sông chính. Phần Lại là nơi hợp lưu của sông Cầu và sông Thương với sông Thái Bình tách đôi, một nhánh của nó chính là sông Kinh Thầy chạy dọc chân núi Đông Triều. Sông Kinh Thầy lại có các nhánh là sông Kinh Môn, Sông Giá, Sông Đá Bạc.

Ngoài những con sông nói trên, Đông Triều còn có những hồ nhân tạo như: hồ Bến Châu (xã Bình Khê), hồ Khe Chè và hồ Trại Lốc (xã An Sinh) có tác dụng tưới tiêu cho khoảng 1.800 ha ruộng trong huyện.

### **2.1.2. Dân cư kinh tế xã hội**

#### **2.1.2.1. Đại cương về chính trị xã hội**

Huyện Đông Triều hiện nay bao gồm 21 đơn vị hành chính, (19 xã và 2 thị trấn).

Thị trấn Đông Triều nằm ở trung tâm huyện, là huyện lỵ Đông Triều. Với số dân gần 5.000 người, thị trấn Đông Triều có diện tích 3,5 km<sup>2</sup>, là đầu mối mọi quan hệ chính trị, kinh tế văn hoá xã hội, quân sự của toàn huyện. Thị trấn Mạo Khê cách thị trấn Đông Triều 8 km về phía đông và cùng nằm trên quốc lộ 18 A, với diện tích thị trấn Mạo Khê là 40 km<sup>2</sup> và dân số 36.000 người, trong đó đại bộ phận là công nhân mỏ, thị trấn có ga xe lửa, có bộ phận tiêu thụ sản phẩm của nhà máy xi măng Hoàng Thạch.

19 xã của huyện Đông Triều là:

Tràng Lũng, Việt Dân, Xuân Sơn, Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây, Bình Khê, Thủy An, Tràng An, Nguyễn Huệ, Bình Dũng, Hồng Phong, Tân Việt, Đức Chính, Hoàng Đạo, Hoàng Quế, Kim Sơn, Yên Thọ, Yên Đức, An Sinh.

Năm 1964, khi Đặc Khu Hồng Quảng và tỉnh Hải Ninh được sát nhập lại để thành tỉnh Quảng Ninh, Đông Triều chính thức trở thành một đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Quảng Ninh.

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

### *2.1.2.2. Dân cư*

Đông Triều là một trong số huyện có số dân đông của tỉnh Quảng Ninh. Tính đến năm 1991, Đông Triều có 134.000 ng-ời, trong đó 63.000 ng-ời ở độ tuổi lao động. Tỷ lệ tăng dân số hàng năm khoảng 1,78%. Bình quân 331 ng-ời/km<sup>2</sup>, gồm 28% dân số sống trong vùng đô thị và 72% dân số sống ở vùng nông thôn. Thị trấn Mạo Khê có số dân đông nhất trong các thị trấn, gồm 36.000 ng-ời. ở đây tập trung nhiều công nhân mỏ.

Đông Triều cũng là một huyện có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Bên cạnh dân tộc Kinh chiếm 97% dân số, còn có tới 7 dân tộc anh em, trong đó đáng kể là: Sán Dìu, Dao, Tày, Hoa, Nùng, Chử,... Trong các dân tộc thiểu số, đông nhất là ng-ời Tày, các dân tộc này tập trung chủ yếu ở hai xã miền núi là Bình Khê và Tràng L-ơng.

Cũng nh- ở nhiều nơi khác, nhân dân Đông Triều theo hai tôn giáo chính: Phật giáo và Thiên chúa giáo. Số ng-ời theo đạo Thiên chúa ở Đông Triều chiếm khoảng trên d-ới 5%. Toàn huyện có hai xứ đạo là Đông Khê Và Mạo Khê gồm hai nhà thờ lớn và 14 họ lẻ. Mạo Khê có 6 họ, 2 nhà thờ xứ. Giáo dân gồm 1.324 gia đình với hơn 5.600 ng-ời. Đông nhất vẫn là tín đồ Phật giáo. Nếu tính cả số chùa đã bị h- hỏng thì toàn huyện Đông Triều có tới hơn 30 chùa, trong đó chùa Quỳnh Lâm ở xã Tràng An là một trong số rất ít những ngôi chùa nổi tiếng nhất n-ớc ta. Ngoài ra còn có một số chùa đáng kể nh- chùa Phúc Lâm ở thị trấn Đông Triều, chùa Nhuệ Hồ (xã Kim Sơn), chùa Tế (thị trấn Mạo Khê), chùa Hoa Yên ở Trạo Hà và nhiều đền, miếu, đình làng nằm rải rác khắp huyện.

### *2.1.2.3. Kinh tế xã hội*

Theo d- địa chí của Nguyễn Trãi, n-ớc ta có hai nơi n-ớc độc là H-ơng Khê ở địa phận xã Đại Doanh và Bàn Khê ở địa phận xã Ninh D-ơng. Thế mà nhân dân Đông Triều vẫn gắng sức xây dựng đ-ợc một nền kinh tế nh- những miền khác. Thực ra thiên nhiên - u đãi Đông Triều ở lâm sản và khoáng sản. Vì vậy cùng với lịch sử Đông Triều ngày càng phát triển mạnh với các thế

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

manh đó.

### **1. Nông nghiệp**

Đồng bằng Đông Triều chiếm diện tích khoảng 28.000 mẫu tức xấp xỉ 6,7% tổng số ruộng Hải Đông (toàn Hải Đông có khoảng 425.547 mẫu) thời Nguyễn. Đồng bằng Đông Triều nằm ở 3 lưu vực sông rõ rệt. Lưu vực sông bên bắc, lưu vực sông Đạm Rang và lưu vực sông Kỳ. Bề mặt đồng bằng có độ cao chênh nhau từ 3 đến 4 m. Đất đai nói chung bạc màu, thành phần chủ yếu là sét và cát. Nếu có mưa nhiều mới hy vọng được mùa.

Nông dân Đông Triều xưa chỉ cấy một vụ tháng 10, trừ một số vùng thung lũng nhiều nước mới có thể làm một năm 2 vụ, vì vậy các công trình đề điều để trị thủy, thủy lợi ở vùng thiếu nước này đóng vai trò quan trọng.

Từ thế kỷ XIII, nhà nước phong kiến Việt Nam đã bắt đầu khuyến khích việc đắp đê. Sách Đại Việt sử ký toàn thư đã ghi sự kiện đắp đê “đình nhĩ”. đắp suốt từ đầu nguồn cho đến bờ biển để giữ nước lụt tràn ngập. Đặt chức “Hà đê chánh phó sứ” để trông coi. Có lẽ ở một vùng thiếu nước Đông Triều cũng bắt đầu có đê từ ngày đó.

Đến thế kỷ XVII, lại thấy sử chép về việc đắp đê chân kim ở vùng này: Tháng 8 (năm 1526) lệnh cho cả phủ Thượng Hồng, Hạ Hồng, Kinh Môn, Nam Sách, Thái Bình đắp đê chân kim”.

Cho đến thời Nguyễn, theo tổng kết của Sách Đại nam nhất thống chí, toàn bộ huyện Đông Triều đã có một hệ thống đê ngăn nước mặn có chiều dài 135 dặm.

### **2. Các sản vật ở Đông Triều**

Theo các sách địa chí xưa, Đông Triều là vùng đất có địa hình đa dạng, núi sông đẹp, có rừng phong phú sản vật và có cả một vùng đồng bằng rộng rãi. Tài nguyên chính của Đông Triều thiên về các mỏ nguyên liệu gồm có:

- Than ở xã An Khánh
- Kẽm ở xã An Lãng
- Đất trắng (cao lanh) ở xã Mạo Khê, mỏ này hiện nay vẫn được khai

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

thác

- Đất đỏ ở xã An Lãng

- Đá xanh ở núi Hoa Triều. Sách dư địa chí của Nguyễn Trãi viết: “Núi Hoa Triều, núi Kính chủ sản đá hoa”. Ngoài ra vùng Đông Triều còn có các sản vật khác cũng thấy đ-ợc chép trong sách Đại Nam nhất thống chí thời Nguyễn nh- :

- Dừa ở xã Hoàng Thanh

- Vỏ gió ở xã Tứ Trang

- Rừng Đông Triều còn có nhiều cây nứa, h- ơu nai cũng nhiều.

Các thứ sản vật của Đông Triều đều ở dạng nguyên liệu rất quý cho các nghề thủ công. Rất tiếc hiện nay ở vùng Đông Triều ngoài một lò gốm cổ ở sát bờ sông Cầm, ng- ời ta ch- a khai quật đ- ợc nhiều di chỉ khảo cổ học để có thể phát hiện đ- ợc về những nghề thủ công truyền thống lâu đời ở vùng này.

### ***3. Nghề khai mỏ ở Đông Triều***

Tháng chạp, năm 1839, lần đầu tiên n- ớc ta khai mỏ than ở núi An Lãng huyện Đông Triều. Cùng thời gian này nhà n- ớc cũng cho khai lại các mỏ vàng ở Tuyên Quang và Lạng Sơn. Nh- ng sau đó không rõ vì lý do gì mỏ than ở An Lãng lại bị đóng cửa.

Năm 1854, hai ng- ời tên là Lê Đạt Ký và Nguyễn Hoàng Nghị đã xin nhà n- ớc cho khai lại mỏ than An Lãng và nhận nộp thuế cho nhà n- ớc.

Cho đến năm 1877, nhân có ng- ời buôn n- ớc Thanh là Ngô Nguyễn Thành xin lãnh tr- ng khai thác mỏ than ở vùng Yên Quảng, Nhà n- ớc đã định hạn thu thuế mỏ than nh- sau: Thời hạn cho lãnh tr- ng là 30 năm, ch- ớc l- ợng chia từng tháng nộp một nửa bằng tiền, một nửa bằng than.

Ng- ời lãnh tr- ng xin nộp tất bằng tiền. Năm đầu xin miễn thuế để chi cho nhân công và vật liệu. Năm sau chỉ ra từng tháng thêm dần. Thuế lộ năm thứ nhất nộp 1.500 quan, năm thứ 2 là 2.000 quan, năm thứ 3 là 3.000 quan..từ năm thứ 21 đến năm thứ 30 mỗi năm nộp 1500.

Năm 1878, một ng- ời buôn n- ớc Thanh là Trần Mục Thận và một

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

ng- ời buôn n- ớc Phổ là Lidi xin lãnh tr- ng khai thác mỏ than ở Đông Triều. “Các quan viên cơ mật và nha thương bạc cho là mỏ than ta không phải am hiểu biết, việc khai để lấy nếu gặp những chỗ có vàng bạc, đồng chí, sắt thiếc không có nghị định, khoán ước gia thêm thuế thì chúng chiếm được lợi to”. Để kiểm soát việc khai thác này nhà n- ớc không có biện pháp gì cụ thể ngoài việc giao - ớc với người lãnh trung “khi đào được các loại khoáng sản phải báo quan ngay để khám thực, không đ- ợc ẩn lậu. Đây chỉ là một biện pháp cải l- ợng nhằm làm yên lòng các nhà chức trách thực ra không thể trông chờ ở sự trung thực của các nhà lái buôn n- ớc ngoài chỉ có mục đích theo đuổi lợi nhuận.

Đông Triều trong suốt thời cổ là miền đất hoàn toàn thuộc về Hải D- ơng. Khi ấy thế mạnh về kinh tế của Đông Triều so với toàn tỉnh không phải là nông nghiệp mà chính là lâm thổ sản và khoáng sản. Thế nh- ng nhà n- ớc phong kiến trong khi rất coi trọng về vị trí quân sự của vùng đất “phên đậu phía đông” này lại hoàn toàn không biết khai thác sử dụng những thế mạnh về kinh tế.

Ở Việt Nam ta việc khai thác các tài nguyên khoáng sản trong lòng đất nh- đồng, chì, vàng, bạc, thiếc, kẽm,...đã đ- ợc tiến hành từ thế kỷ thứ XVIII. Đây là thời rộ lên các công tr- ờng (trong đó chỉ một phần rất nhỏ của Nhà N- ớc) còn lại là của th- ơng nhân n- ớc ngoài (đa phần là ng- ời Hoa). Triều đình phong kiến, một phần thì quan liêu ngại việc, phần nữa không đủ vốn liếng và trình độ tổ chức quản lý, không có hiểu biết về kỹ thuật khai thác...nên chỉ thu đ- ợc phần lợi rất nhỏ từ thuế khoá. Mối lợi về tài nguyên khoáng sản rơi vào tay các lái buôn n- ớc ngoài đứng lãnh tr- ng khai thác mỏ. Việc quản lý, kiểm soát của các nhà chức trách triều đình tại các công tr- ờng khai thác mỏ rất quan liêu và hình thức, vì thế không thể biết đ- ợc chính xác về trữ l- ợng, năng suất hay mức độ bóc lột công nhân...để có sự đánh giá đúng về mức thuế cần phải thu ở các công tr- ờng này.

Sang thế kỷ XIX, việc khai thác ở các mỏ than mới đ- ợc chú ý. Nh- ng

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

nhà Nguyễn cũng không khác gì các triều đại phong kiến trước, cũng lại cho lãnh tr- ng các mỏ than rồi thu thuế. Việc quản lý khai thác ở các mỏ này cũng không có gì cải tiến hơn thế kỷ XVIII. Mức thuế ở các mỏ này lại thuận hoàn toàn theo đề nghị của các lái buôn lãnh tr- ng. Chính vì thế, nguồn lợi tài nguyên quốc gia vẫn ở trong tay các lái buôn nước ngoài do sự lạc hậu về khoa học kỹ thuật và sự yếu kém về trình độ quản lý đất nước của chính quyền phong kiến.

### **4. Thương nghiệp**

Các đường giao thông thủy bộ luôn là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển thương mại. Đông Triều cũng có nhiều sông, đặc biệt là sông Thử Chân có các chi lưu chảy suốt ngang huyện theo chiều từ tây sang đông. Lại có đường giao thông chiến lược chạy thông suốt song song với con sông ngang qua huyện cũng theo trục tây đông. Lẽ đường nhiên thương nghiệp ở đây cũng phát triển, nhưng không thể sánh bằng đất Yên Quảng, chỉ là một trong nhiều ngã tụ hội góp phần yên vui cho đất Yên Quảng.

Đông Triều có một chợ đáng kể là chợ An Lâm. Công việc buôn bán ở đây, cũng như các chợ nhỏ khác cũng được phát triển nhờ bến sông Đông Triều. Đó là một ngã ba sông gồm 5 bến: An Lâm, La Động, Nhuệ Tổ, Thương Chiêu, Hoàng Thạch. Riêng bến An Lâm có đò dọc, tức là có sự chuyên chở hàng hoá dọc sông. Thương mại ở Đông Triều vì vậy đã phát triển bình thường, tuy không phải là nơi sầm uất hàng đầu.

Nét đặc sắc về kinh tế của Đông Triều thời cổ là tiềm năng lâm sản và khoáng sản. Tiềm năng đó đã được phát hiện và bước đầu khai thác, Song vì những hạn chế về khoa học kỹ thuật và những điều kiện kinh tế khác, tiềm năng đó chưa được khai thác tốt để nâng cao hơn nữa đời sống kinh tế của nhân dân.

Trải qua quá trình phấn đấu gian khổ, đến nay cuộc sống của nhân dân Đông Triều đã được cải thiện rõ rệt, 93% số hộ nông dân đủ ăn trong các kỳ giáp hạt. Một bộ phận nông dân khá đã có d- thừa, tích lũy vốn kinh



## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

doanh. 98% nóc nhà đã đ- ợc ngói hoá. 86% đồ dùng tiện nghi trong các gia đình đã đ- ợc nâng rõ rệt, kể cả những đồ dùng cao cấp nh- xe máy, vô tuyến truyền hình, tủ lạnh,...So với tổng số xe máy hiện có ở tỉnh Quảng Ninh thì Đông Triều chiếm tới 13.2%. Đông Triều cũng chiếm tới 32,4% số đầu máy kéo lớn; 0,7% số tàu thuyền gắn máy và 12,4% số đầu xe ô tô so với toàn tỉnh.

Hiện nay huyện Đông Triều có 23,5% số ng- ời đi học, bình quân có 5 ng- ời có 5 ng- ời đ- ợc cấp sách tới tr- ờng. Toàn huyện có gần 30.000 học sinh phổ thông gồm 39 tr- ờng phổ thông cơ sở (cấp I+cấpII) và 4 tr- ờng phổ thông trung học (cấp III) cùng với 1.395 thầy, cô giáo thuộc các ngành học. Đặc biệt huyện Đông Triều đã đ- ợc công nhận là huyện hoàn thành phổ cập cấp I từ năm 1990 và xoá xong nạn mù chữ trong độ tuổi năm 1991. Hiện nay Đông Triều có trên 10.000 ng- ời là công nhân kỹ thuật và trung học chuyên nghiệp; 1560 ng- ời có trình độ đại học và cao đẳng.

Tính đến năm 1992, nhân dân Đông Triều đã tự xây dựng trung tâm văn hoá, một số rạp hát, chiếu bóng, trong đó một rạp thuộc loại khá hiện đại. Đặc biệt Đông Triều có đài truyền thanh phát sóng ngắn với trên 80 đài trạm cơ sở, đã cơ bản đáp ứng đ- ợc nhu cầu thông tin đại chúng. Toàn huyện có 2 bệnh viện với gần 300 gi- ờng bệnh, có 2 phòng khám khu vực, 30 trạm y tế và 2 trung tâm dịch vụ kế hoạch hoá gia đình. Nh- vậy ngành y tế đã thoả mãn t- ơng đối nhu cầu bảo vệ sức khoẻ và chữa bệnh cho nhân dân.

### ***2.1.2.4. Đông Triều qua các nền văn hoá cổ của dân tộc***

Đông Triều nằm trong lòng chiếc nôi của dân tộc và quốc gia Việt Nam. Sau nhiều năm tìm kiếm và nghiên cứu ngành khảo cổ học Việt Nam đ- ợng đại đã xác nhận rằng vào thời Cách Tân ( cách đây khoảng 30 vạn năm), ng- ời v- ợt (có nhiều điểm giống nh- ng- ời v- ợt Bắc Kinh) đã từng có mặt trên nhiều địa điểm thuộc các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hoá và Đồng Nai. Vì vậy cho đến nay, không ai phủ nhận mảnh đất Đông Triều đã tồn tại cùng với sự phát triển đồng đại của ng- ời v- ợt với các bầy ng- ời nguyên thủy, sau đó là ng- ời hiện đại (Homo Sapiens) ở rải rác nhiều địa

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

điểm nh- Thẩm ôm (Nghệ Tĩnh), hang Hùm (Hoàng Liên Sơn) hang Kéo Lèng (Lạng Sơn),...

### ***1. Văn hóa Sơn Vi và Hạ Long***

Văn hóa Sơn Vi của ng- ời hiện đại (cách ngày nay trên một vạn năm) đ- ọc phát hiện nhiều hơn trên toàn miền bắc Việt Nam: Nhìn vào bản đồ di chỉ khảo cổ học ta nhận thấy bao quanh Đông Triều là hàng loạt di chỉ phần lớn thuộc văn hoá Sơn Vi “Các bộ lạc văn hoá Sơn Vi đã cư trú trên một địa bàn rộng ở miền bắc n- ớc ta. Dấu vết của văn hoá Sơn Vi đã tìm thấy ở Lào Cai từ phía bắc đến Nghệ Tĩnh ở phía Nam, từ Sơn La ở phía tây đến vùng sông Lục Nam ở phía đông. Có những bộ lạc vùng đồi Vĩnh Phú và Hà Bắc. Cũng có những bộ lạc sống trong các hang động núi đá vôi nh- các tỉnh Sơn la, Lai Châu,..ở vùng Vĩnh Phú và Hà Bắc nhiều đồi gò có di tích văn hoá Sơn Vi nằm gần nhau, có thể đây là nơi c- trú của các thị tộc trong một bộ lạc...”

Từ văn hoá Sơn Vi tiến tới văn hoá Hoà Bình với nền nông nghiệp sơ khai, rồi văn hoá Bắc Sơn...ng- ời cổ đại tiến tới trình độ công cụ đá mới và nền sản xuất nông nghiệp, một số thủ công nghiệp cơ bản. Đông Triều vốn là một vùng giáp ranh giữa Hà Bắc, Hải Hưng, Hải Phòng và Quảng Ninh “trên bờ biển Quảng Ninh - Hải Phòng và một số đảo ở vịnh Hạ Long và Bái Tử long, các nhà khảo cổ học đã gặp các di chỉ văn hoá Hạ Long, một văn hoá cuối thời đại mới”. Nơi đây có đời sống định cư lâu dài, có nền sản xuất thủ công gốm (gốm bàn xoay) đồ trang sức khá tinh xảo và đẹp.

### ***2. Văn minh sông Hồng***

Nhiều nền văn hoá tiến bộ tiếp theo văn hoá Hạ Long đã đ- a ng- ời Việt cổ đi vào thời đại đồng sắt, từ thời Văn Lang Và Âu Lạc từ khoảng cách nay 2.700 năm. Nếu thừa nhận lãnh thổ Văn Lang Âu Lạc bao gồm toàn bộ Bắc Bộ Và Bắc Trung Bộ ngày nay thì đ- ơng nhiên phải xem Đông Triều là một bộ phận của nền văn minh sông Hồng. Với tài nguyên thiên nhiên nhất là than sắt, đất sét trắng,...Đông triều không thể đứng ngoài nền văn minh sông Hồng mà là một bộ phận hợp thành của nền văn minh đó.

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

### **2.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn**

Đông Triều còn là một vùng đất du lịch đáng kể với nhiều di tích thắng cảnh nổi tiếng. Hiện nay Đông Triều có gần 100 di tích các đình, chùa, đền miếu, am, tháp... trong đó rất nhiều di tích còn giữ nguyên giá trị lịch sử văn hóa. Có thể liệt kê sơ qua mấy điểm chính. Ngoài chùa Quỳnh Lâm được công nhận di tích lịch sử quốc gia, còn có một số di tích đáng quý thời Lý- Trần. Đó là chùa Hồ Thiên, cách Đông Triều khoảng 20 km tại xã Bình Khê, mang dấu tích thời Lý. Nơi đây còn có các cụm tháp và bia đá cách nay vài thế kỷ. Chùa Ngọc Vân trên đèo Voi, nơi vua Trần Nhân Tông từng tu hành một thời gian. Đền thờ An Sinh Vương Trần Liễu (cha của Trần Quốc Tuấn) ở An Sinh. Cùng với ngôi đền này là cả một câu chuyện lịch sử đầy tự hào gia tộc Trần Hưng Đạo và lịch sử nhà Trần, lịch sử đất nước thế kỷ XIII-XIV. Tại thôn Đức Sơn (xã Yên Đức hiện nay) còn một khu vực đồi thấp cảnh rất đẹp, truyền là khu vườn của quan lại và hoàng tộc nhà Trần thế kỷ XIII được nhân dân gọi là thung lũng.

Nơi đây vẫn còn nhiều chứng tích bia đá mách bảo về truyền thống lịch sử lâu đời, được hoà quyện với truyền thống mới mẻ nhất cách đây vài chục năm, đó là chùa Bắc Mã căn cứ địa Chiến Khu Đông Triều (hay Đệ tứ chiến khu), là núi Canh Đức ở xã Yên Đức, một ngôi chùa chung của 73 liệt sĩ trong một cuộc chống càn. Đông Triều còn có một nơi phong cảnh hữu tình đó là xã Yên Đức, cách thị trấn Đông Triều 15 km, cách quốc lộ 18A 3 km. Đây là một xã nhỏ khoảng 4.000 dân, nh- ng phong cảnh hết sức nên thơ. Đặc biệt có núi con mèo nổi tiếng, có bến sông ở ngã ba sông Kinh Thầy, nơi giáp ranh ba huyện, của 3 tỉnh. Đông Triều (Quảng Ninh) – Thủy Nguyên(Hải Phòng) – Kinh Môn (Hải D- ong). Nơi đây núi non hùng vĩ, dòng sông uốn l- ượn mềm mại, thuyền bè đông vui, cảnh đẹp nh- tranh vẽ. Trên vách núi khắc nhiều bài thơ của nhiều danh sĩ đời tr- ớc ngợi ca mảnh đất t- ươi đẹp này.

Cùng với nhân dân các huyện khác trong tỉnh và toàn quốc, nhân dân huyện Đông Triều d- ưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa ph- ong

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

đang ngày đêm mang hết sức lực, trí tuệ và tài năng xây dựng quê hương theo phương hướng đổi mới của Đảng và Nhà nước; tích cực xóa đói giảm nghèo tiến tới phát triển đời sống mọi mặt, vươn tới ấm no hạnh phúc. Sở dĩ toàn dân tin tưởng chắc chắn sự nghiệp đó bởi vì Đông Triều có những thế mạnh với những truyền thống lịch sử đặc trưng từng được mở đầu và phát triển từ hàng ngàn năm lịch sử. Gắn bó cùng dân tộc, nhân dân Đông Triều đã tạo dựng nên quê hương Đông Triều ngày nay không thể không hiểu Đông Triều trong quá khứ. Vậy hãy cùng nhau lật trang sử từ buổi đầu tạo dựng và bảo vệ quê hương.

Đông Triều hiện có 8 di tích được xếp hạng quốc gia và 10 di tích cấp tỉnh, và hàng chục các di tích có giá trị, tuy nhiên trong khóa luận tác giả xin phép được nêu một số di tích tiêu biểu

### **2.2. Giá trị văn hoá của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều – Quảng Ninh.**

Đông Triều hiện có 8 di tích được xếp hạng quốc gia và 10 di tích cấp tỉnh, và hàng chục các di tích có giá trị khác, tuy nhiên do thời gian có hạn nên trong khóa luận của mình tác giả xin phép được nêu một số di tích tiêu biểu.

#### **2.2.1. Chùa Quỳnh Lâm**

##### *2.2.1.1. Quá trình xây dựng và tôn tạo*

Chùa Quỳnh Lâm là một trong những công trình kiến trúc lâu đời có lịch sử xây dựng và tu sửa hết sức phong phú. Chùa trước kia thuộc xã Hà Lôi Hạ, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, là một trung tâm Phật giáo nổi tiếng của xứ Đông.

Cũng như nhiều ngôi chùa lớn khác, chùa Quỳnh Lâm được xây dựng trên một địa thế thắm mỹ khá đẹp. Ngôi chùa tọa lạc trên đỉnh một ngọn đồi cao thoai thoải. Ngọn đồi mà các tài liệu thường gọi là núi Tiên Du này, vốn nằm trong cả hệ thống triền đồi chạy dài từ núi Yên Tử, Ngọa Vân xuống đồng bằng.

Cùng với những cây cối um tùm, những rừng thông xanh tốt, địa thế cao

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

trội hơn hẳn của chùa đã tạo nên đ- ọc một môi tr- ờng tĩnh mịch, thanh bạch và cổ kính. D- ờng nh- nó giúp cho công trình phật giáo này cách biệt với xóm làng trần tục và nhờ đó gợi cho khách hành h- ơng đến chùa những cảm giác thiêng liêng đầy chất tâm linh của chốn thiên gia. Mặt khác nhờ vào địa thế cao đẹp này mà từ x- a, những tháp cao, gác rộng của chùa d- ờng nh- lại cao rộng hơn, những tiếng chuông tiếng khánh của chùa d- ờng nh- lại càng đ- ọc vang xa hơn. Đây là một một dụng ý chúng ta th- ờng gặp trong các công trình kiến trúc mà riêng ở chùa Quỳnh Lâm những ng- ời xây dựng muốn cho công trình của mình có điều kiện chinh phục cả một vùng rộng lớn của đất Tràng An cổ kính.

Theo bia tháp Viên Thông và sách Tam Tổ thực lục thì chùa Quỳnh Lâm đ- ọc nhắc đến lần đầu trong các văn bản này là vào năm Đại Khánh thứ 4(1317). Văn bia ghi chép: “Thập nhị nguyện sáng Quỳnh Lâm viện” có nghĩa là “Tháng 12 sáng lập viện Quỳnh Lâm”. Viện Quỳnh Lâm, theo các nhà khảo cổ học thì có nghĩa là chùa Quỳnh Lâm. Bấy giờ, ngoài chùa Quỳnh Lâm đ- ọc gọi là viện, còn có chùa Kì Lâm cũng gọi là Kì Lâm Viện. Vấn đề là ở chỗ sao lại dùng từ “Sáng”, tức sáng lập, khai dựng đầu tiên? Phải chăng ngôi chùa thời Lý đã hoang phế hay sụp đổ mà s- Pháp Loa đã cho xây dựng lại hoàn toàn? Từ năm 1318 trở về sau, cho đến năm 1330, khi ngài Pháp Loa tịch, chùa Quỳnh Lâm thực sự trở thành một chốn tùng lâm khang trang, rộn rịp, đ- ọc giới quý tộc đóng góp nhiều ruộng đất của cải. Chẳng hạn riêng Văn Huệ v- ơng Trần Quang Triều chẳng hạn đã cúng đến 300 mẫu ruộng Gia Lâm cùng với ruộng trang Động Gia, trang An L- u, tất cả hơn nghìn mẫu và nô tì hơn nghìn ng- òi, làm của th- ờng chú chùa Quỳnh Lâm.

Chung quanh chùa này ngày nay đã đã thay đổi khá nhiều nh- ng từ x- a vốn là chốn thâm uất. Những ng- ời xây dựng đã biết chọn một địa điểm vừa thuận lợi cho giao thông đ- ờng bộ lại vừa thuận lợi cho giao thông đ- ờng thủy để chẳng những công việc chuyên chở nguyên vật liệu đến xây dựng dễ dàng mà cũng là thuận tiện cho khách thập ph- ơng mỗi lần hành h- ơng đến

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

chùa. Vào thế kỉ XVII, trong một bà viết nhân đợt trùng tu chùa, tiến sĩ Nguyễn Thực cũng đã nhận ra đ- ợc điều đó. Ông viết, “mặt trước về phương chu t- ớc (Nam) là đ- ờng xe ngựa đi thông, mé ngoài về phía huyện vũ (Bắc) là bến sông to, thuyền bè tụ tập phía bạch hồ (Tây) dòng sông tô l- ợn quanh, phía thanh long (Đông) có chùa tiên sơn đối cảnh. X- a kia tất có bậc nhân sĩ thiện đức, nhận xem chỗ phục địa này dựng ngôi chùa ấy, điện đài nguy nga, quy mô rộng lớn, dân cầu n- ớc khẩn, ứng báo hiển linh”.

Bậc nhân sĩ thiện đức ấy là ai thì đến nay chúng ta ch- a có tài liệu nào xác đáng để biết rõ, Nh- ng qua các tài liệu th- ịch, trong đó có cả bia chùa, cho biết thì công trình này ra đời d- ới triều Lý Thần Tông và vị quốc s- Nguyễn Minh Không là ng- ời có công lớn trong việc tạo dựng và mở mang chùa. Chính vị danh s- này đã đúc cho chùa pho t- ợng đồng di lạc nổi tiếng mà sau đ- ợc liệt vào một trong bốn vật bằng đồng lớn nhất thời bấy giờ. Pho t- ợng bằng đồng này cao 6 tr- ợng, các nhà kiến trúc phải làm một toà điện cao 7 tr- ợng để chứa t- ợng. Vì cao lớn nh- vậy, lại ở trên một ngọn đồi nên nhân dân địa ph- ơng còn cho biết, x- a các cụ truyền lại, đứng ở bến đò Đông Triều cao hàng chục dặm mà vẫn nhìn thấy nóc điện để t- ợng. T- ợng bị mất vào thời gian nào thì ch- a có tài liệu nói rõ nh- ng rất có thể bị huỷ hoại trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên, d- ới triều nhà Trần. Tuy ngày nay không còn nữa nh- ng cùng với các tứ đại khí khác, t- ợng chẳng những đã phản ánh đ- ợc trình độ kĩ thuật đúc đồng khá cao mà còn nói lên đ- ợc ý đồ táo bạo, những hoài bão lớn lao trong việc xây dựng các công trình nghệ thuật hoành tráng của cha ông ta thời bấy giờ.

Sang thời Trần, do có vị trí là cửa ngõ nối trung tâm phật giáo Yên Tử, Ngọa Vân với các chùa khác ở đồng bằng nên chùa Quỳnh Lâm đ- ợc chú ý tu bổ mở rộng, trở thành trung tâm phật giáo quan trọng. Nhiều bậc v- ơng tôn quý tộc, nhiều danh s- đã đến ở hoặc th- ờng xuyên đến chùa. Trần Nhân Tông, Huyền Quang, Pháp Loa đã có tu ở chùa. Đặc biệt Pháp Loa là ng- ời đã có công lớn trong việc tu tạo mở mang chùa. Ngoài các toà điện, ông còn cho

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

dựng hai tháp đá và gạch cao ở chùa và đặc biệt dựng cả một viện Quỳnh Lâm để làm nơi giảng đạo. Và đặc biệt tại đây nhà s- đã đào tạo đ- ợc hàng ngàn phật tử, cho in nhiều kinh phật để truyền bá khắp nơi. Với sự ủng hộ tiền của giới quý tộc, Pháp Loa đã cho chùa Quỳnh Lâm đúc nhiều t- ượng phật mà trong đó đáng chú ý là các pho t- ượng quan âm nghìn mắt nghìn tay, t- ượng thánh tăng và t- ượng Di Lạc. Theo các tài liệu th- tịch, kể cả bia chùa thì các t- ượng này, nhất là t- ượng Di Lạc có kích th- ớc khá đồ sộ, không kém pho t- ượng thời Lý là bao. Lúc đúc t- ượng song nhân dịp vua Trần Minh Tông đến thăm chùa, nhà s- nhờ đội cấm quân của nhà vua giúp sức mới kéo đ- ợc t- ượng lên bệ để làm điểm nhãn...

Chẳng những phật tử mà nhiều danh nho cũng tới chùa. Nhà thơ Trần Quang Triều, cháu nội Trần Hưng Đạo đã về lập nên thi xã Bích Động để cùng các bạn thơ khác nh- Nguyễn úc, Nguyễn X- ồng...lui tới ngâm vịnh. Hoặc nh- Tr- ợng Hán Siêu, nhà thơ lớn đ- ợc thời, ng- ời đã từng có thời công kích Phật giáo bên vực Nho học, về cuối đời cũng đã từng làm giám tự chùa Quỳnh Lâm. Rõ ràng thời kì này chùa Quỳnh Lâm không chỉ là trung tâm Phật giáo mà còn là trung tâm văn hoá của cả vùng.

Cũng nhờ nổi tiếng nh- vậy, nên chùa đ- ợc các tầng lớp bố thí nhất là các tầng lớp quý tộc nhà Trần. Do vậy thời kì này chùa có một cơ sở vật chất khá hùng hậu mà có lẽ hiếm chùa nào sánh kịp, không cần phải thống kê hết, mà chỉ tính riêng Trần Quang Triều và chị gái mình là Thuận Thánh Bảo Từ hoàng thái hậu, vợ vua Trần Anh Tông, tr- ớc sau đã cúng cho chùa hơn ngàn mẫu ruộng, ngót 5 vạn quan tiền và 1000 nô tỳ. Số ruộng đất này còn l- u mãi đến đời sau, đến nỗi trong dân gian quanh vùng còn l- u luyên mãi câu: “Ngõ chùa Lân, sân chùa Muống, ruộng Chùa Quỳnh” chỉ cần nêu một vài con số nh- vậy cũng đủ thấy vai trò của chùa Quỳnh Lâm d- ời thời Trần. Đáng tiếc trải qua nhiều năm tháng , những cơ sở vật chất hùng hậu này ngày nay đã tiêu tan hết cả.

Các t- ượng đồng to lớn của chùa mất tự bao giờ, ngày nay ch- a có tài

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

liệu cụ thể. Truyền thuyết dân gian nói rằng: Bọn giặc mang 24 bễ đến định thổi đồng đúc đạn nhưng thổi không được. Còn bia chùa thì chỉ nghi lại “trầm trầm tại hạ” (chìm dần xuống đất).

Vào đầu thế kỉ XVI, năm 1516 vùng Đông Triều có cuộc nổi dậy của Trần Cảo. Một viên quan nhỏ của triều đình đã về h- u lãnh đạo. Họ Trần tự x- ng là “Đế Thích giáng sinh”, tập hợp được hàng vạn người, lấy chùa Quỳnh Lâm làm đại bản doanh. Cuộc khởi nghĩa lan rộng, có lúc tập kích cả vào tận đông kinh, phải đến năm 1523 mới bị dẹp. Lúc giao tranh, nhất là lúc khởi nghĩa thất bại, đại bản doanh chùa Quỳnh Lâm chắc cũng không tránh khỏi bởi cuộc nội chiến đó.

Sang đến thời Hậu Lê chùa sút kém đi nhiều. Nạn nội chiến kéo dài liên miên đã gặm mòn các công trình của chùa. Suốt mấy trăm năm về sau nhân dân và cả giai cấp thống trị có tổ chức tu sửa nhiều, nh- ng không thể phục h- ng lại ngôi chùa khang trang nh- thời Lý Trần.

Lần trùng tu đầu tiên ma bia đá còn nghi chép lại là vào năm Đức Long thứ nhất (1629). Đúng đầu đợt tu sửa này là các v- ơng phi trong phủ chúa Trịnh. Họ đã xin tiền của trong kho nhà n- ớc và kết hợp quyên góp các thiện nam tín nữ để tu sửa chùa. Công việc tiến hành nhanh gọn. Tiến sĩ Nguyễn Thực đã ghi rõ “ Đến ngày 28 tháng ấy, hoàn thành ngôi chùa, có điện thờ Phật, có nhà thắp h- ơng. Tr- ớc là cửa, sau là gác, chế độ trở lên tôn sùng. Bên tả vu hữu là lang, quy mô trở lên tốt đẹp. Lâu đài phía đông rực rỡ, nhà cửa phía tây tranh vanh...Khảm ngọc long lanh, rèm đỏ óng ánh...”.

Ngót 70 năm sau, vào năm Chính Hoà thứ 18 (1797) có một lần tu sửa nhỏ nh- ng còn giữ lại chùa đ- ợc 2 bức chạm khá đẹp. Đó là bai chạm bài vị và t- ơng của hậu phật Bùi Thị Thao.

Sang đầu thế kỉ XVIII, năm 1727, chùa Quỳnh Lâm có một sự kiện đáng ghi nhớ. Đó là việc xây dựng một tháp đá lớn ở chùa: tháp Tịch Quang. Theo bia khắc ở vách tháp, công trình kiến trúc này đ- ợc dựng lên để kỉ niệm vị hoà th- ơng Tuệ đang chính giác Chân nguyên thiên s- , tên huý là Nguyễn



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Nghiêm, ng- ời ở huyện Thanh Hà. Vị thiên s- này đã từng có công lớn trong giới thiên gia thời bấy giờ. Thời gian trụ trì tại chùa Quỳnh Lâm, ông đã có công đức trong việc tu sửa, đúc chuông, tạc t- ợng và in nhiều kinh Phật cho chùa. Đặc biệt năm Chính Hoà thứ 5 (1684) ông dựng cho chùa một toà cửu phẩm lớn.

Năm 1726, nhà s- mất, nhân dân đã quyên góp tiền của dựng hai tháp đá để kỉ niệm nhà s- , một ở chùa Lâm (núi Yên Tử ) và một ở chùa Quỳnh là hai nơi nhà s- trụ trì và có công tu sửa. Sau một năm tháp đã dựng xong.

Ít năm sau khi dựng tháp Tịch Quang, chùa Quỳnh Lâm lại b- ớc vào một đợt trùng tu lớn, kéo dài trong nhiều năm. Đó là đợt tu sửa và mở mang chùa do phủ chúa Trịnh đứng ra tổ chức.

Vào giai đoạn này, giai cấp thông trị mà đ- ng đầu là Trịnh Sâm, Trịnh Giang đã b- ớc vào con đ- ờng h- ởng lạc chơi bởi, đồi trụy. Họ sao nhãng việc n- ớc, chỉ lo thu vén tiền của, dốc vào việc chơi bởi thoải thích. Để phục vụ cho việc ăn chơi, phủ chúa đã cho xây dựng nhiều thắng cảnh danh lam để du ngoạn chơi bởi cho thoải thích. Cùng với nhiều chùa khác chùa Quỳnh Lâm đ- ợc chọn trong số đó. Chùa bắt đầu đợt tu sửa vào năm Vĩnh Khánh thứ 2 (1730). “mùa đông tháng 11, xây dựng hai chùa Sùng Nghiêm và Quỳnh Lâm lấy đỉnh phu 3 huyện Đông Triều, Thủy Đ- ờng và Chí Linh sung vào công việc, miễn tiền đắp đê đ- ờng, tiền b- u đình một năm (cho 3 huyện ấy). Sai dỡ gỗ ở hành cung Cổ bi, đóng bè thả sông chở xuôi xuống để cung cấp vào việc xây dựng”. Công việc tiến hành hết sức tốn kém và lao lực, về sau bắt dân khơi sông để vận tải đ- ợc l- u thông, dân phải kéo gỗ xe đá có hàng vạn ng- ời làm, ngày đêm không đ- ợc nghỉ ngơi. Công việc xây dựng tu sửa b- ớc sang năm thứ 7 thì Trịnh Giang lại bắt các quan tùy theo phẩm trật mà nộp đồng để đúc t- ợng cho chùa. Và rồi có lẽ tốn kém quá mức, nhân dân phục dịch tốn kém vất vả, lòng ng- ời bất bình, nhiều cuộc nổi dậy đã chồm nổ nên chúa Trịnh phải đình chỉ lại công việc tu tạo đang dở vào năm thứ 10 (1740).

Ròng rã 10 năm trời sửa sang, với biết bao tiền của, sức lực, chắc chắn

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

chùa Quỳnh phải hết sức khang trang, rộng lớn. Chính Phan Huy Chú cũng phải khen : “chùa rất lộng lẫy”. Và rồi 170 năm sau, năm 1910 lúc Đô Nam Tử Nguyễn Trọng Thuật đến thăm chùa vẫn còn nhìn thấy đ-ợc một số dấu tích của cuộc đại tu này. Ông viết:...có t-ợng công đức của cháu Trịnh Tùng thờ ở tiền đ-ờng. Sau là nhà tổ thờ 3 t-ợng Trúc Lâm Tam Tổ. Tr-ớc nhà tổ có gác gỗ 9 gian to và cao, 3 gian gi-ax nóc cao hơn mà gác thông với hai đầu, mỗi bên 3 gian, bên treo chuông, bên treo Khánh...”.

Ngày nay không còn giữ đ-ợc một vết tích kiến trúc gỗ nào của đợt trùng tu này. Riêng về đá có lẽ còn hai lan can thuộc hai thành bậc khác nhau hiện để v-ờn tr-ớc của chùa, một còm dựng nguyên trên mép nền cũ và một nửa vút đổ trong v-ờn.

Có lẽ nhờ vào đợt đại tu, dù còn dở dang này hầu nh- suốt cả thế kỉ thứ 19, d-ới triều nhà Nguyễn chùa không phải tu bổ di nhiều. Giai đoạn này còn để lại ở v-ờn chùa 5 cây tháp nhỏ đ-ợc lần l-ợt dựng lên để kỉ niệm các vị s-tăng đã có công trụ trì chùa. Đó là các tháp Tĩnh Minh (1822), T-ờng Quang (1854) Tuệ Quang (1878), Diệu Quang và một tháp có mặt cắt lục giác không rõ tên và niên đại. Các tháp này đều mang chung một phong cách thời Nguyễn là đơn giản, nhỏ bé. Nó nặng tính chất của một mộ chí hơn là một sản phẩm nghệ thuật kiến trúc.

Sang đầu thế kỉ thứ XX nhiều tai hoạ đến với chùa. Vào cuối năm 1910, do bị sơ suất chùa đã bị cháy lớn. Những ng-ời già trong vùng cho biết trận cháy xảy ra đúng vào đêm m-a to gió lớn, chùa lại ở xa làng nên lúc mọi ng-ời biết chạy đến cứu thì đã muộn. N-a cháy đã thiêu huỷ hết nhà cửa, t-ợng đài, gác chuông, gác trống vv... của chùa. Sau hoả hoạn, nhân dân thập ph-ơng lại cùng nhau quyên góp tu sửa lại nh-ng ch-a đ-ợc bao lâu, năm 1947 máy bay giặc Pháp lại ném bom xuống chùa vì nghi nơi đây là cơ sở kháng chiến. Lần này chẳng những nhà cửa bị thiêu huỷ mà nhiều đồ đất nung, đồ đá, gạch ngói... đều bị đổ nát tan hoang.

Trên đồng tro tàn đó nhân dân ta lại gom góp tiền của cố gắng dựng lại

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

ngôi chùa mới. Đó là ngôi chùa mà chúng ta có ngày nay.

Lần theo năm tháng các nhà khảo cổ học đã cố gắng dựng lại những cơ sở văn hoá vật chất vốn đã có từ x- a của chùa Quỳnh Lâm. Công trình kiến trúc này chẳng những có một lịch sử văn hoá hiển hách đáng tự hào mà lịch sử xây dựng, tu bổ và phát triển của nó cũng hết sức phong phú, có lẽ hiếm có chùa nào sánh kịp. Nó giúp chúng ta hiểu thêm về nền văn minh lừng lẫy đã đ- ọc phát triển lâu đời và sức lao động sáng tạo không ngừng qua các thời đó của ông cha ta. Mặt khác, nó còn nói lên sự cân cù nhẫn nại, chất chịu gom góp, từ đời này qua đời khác, từ thế hệ này qua thế hệ khác để cố gắng gìn giữ, tu bổ và phát triển các công trình văn hoá x- a của nhân dân ta. Đó là tấm g- ong lớn cho con cháu chúng ta trong công cuộc bảo tồn và phát triển nền văn hoá dân tộc.

Ngày nay tuy chùa Quỳnh Lâm đã bị huỷ hoại nhiều nh- ng nó vẫn có vị trí xứng đáng trong lịch sử văn hoá dân tộc, vẫn sống mãi trong niềm tự hào của nhân dân ta nói chung và nhân dân Đông Triều nói riêng.

***2.2.1.2. Giá trị kiến trúc***

Di tích chùa Quỳnh Lâm nằm trọn trong một lòng chảo thuộc một triền đồi, trong vòng cung Đông Triều kéo từ Yên Tử xuống, xung quanh là đồi núi bao bọc, phía trước cửa chùa là hồ nước, đồng lúa với thế “đầu gối sơn, chân đạp thủy”. Nhân dân thường gọi đây là thế rồng châu hổ phục”. Bốn góc chùa là 4 gò đất, tương truyền đây là 4 “mắt rồng”- tứ trấn xuyên thấu tâm sinh.

Toàn bộ cảnh quan ngôi chùa không những thể hiện sự thanh cao u tịnh, tu tiên đắc đạo, sự uy nghiêm của chốn tu hành mà nơi đây là một kì quan sơn thủy hữu tình thơ mộng.

Tuy chỉ còn lại phế tích nh- ng qua thực tế cho chúng ta thấy ngôi chùa cổ đ- ọc xây dựng với S: 4050m<sup>2</sup>, có chiều dài 75m, chiều rộng 45m, nằm trong khu vực một đ- ọc tô màu đỏ trong bản đồ, khu vực bất khả xâm phạm. Toàn bộ những công trình kiến trúc của chùa xây dựng theo kiểu chữ Đinh, chuỗi vô quay h- ớng chính Tây Nam.

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Bên trái chùa là v- òn tháp tổ. Đa số các ngọn tháp này đ- ợc xây dựng bằng đá tảng xanh, thớ mịn và gạch vồ, chất kết dính vôi cát, đ- ờng mật; các tháp đá dùng kĩ thuật ghép mộng. Hiện nay v- òn tháp về cơ bản đã bị đổ vỡ, chỉ còn lại các phế tích, các bài vị, các tấm bia khắc niên hiệu dựng tháp.

Còn lại nguyên vẹn hiện nay là tháp tổ Chân Nguyên 5 tầng. Theo nội dung văn bia khắc xung quanh tháp: tháp Tịch Quang là một loại tháp đá t- ơng đối lớn của kiến trúc tháp bấy giờ. Tháp đ- ợc xây dựng vào thế kỉ 18 với dòng chữ “Tịch Quang bảo tháp” gồm bảy tầng, có mặt vuông và cao trên 10 mét. Cạnh đáy tháp dài 2,7m, càng lên cao càng thu nhỏ dần. Nhìn chung tháp có cấu trúc đơn giản, ít trang trí. Điều đáng chú ý là các nhà kiến trúc đã xây tháp bằng cách ghép nhiều tảng đá xanh to, kết cấu theo kiểu mộng rập, không cần đến vôi vữa mà vẫn chắc chắn. Lịch sử hơn 250 năm tồn tại của nó là một chứng minh rõ ràng cho điều này (năm 1769 có tu sửa nhỏ nh- ng không đáng kể).

Cũng nh- nhiều tháp đá đ- ợng thời, tháp Tịch Quang đều bịt kín các tầng chỉ để tầng thứ 3 làm cửa cuốn, trong lòng rộng để làm nơi h- ơng khói cho vị thiền s- , tạo cho du khách cảm giác choáng ngợp nơi cảnh Phật. Tháp đ- ợc xây dựng không phong phú nh- các tháp thời Lý, nó không còn những t- ợng kim c- ơng đứng gác ở cửa nữa, những tiên nữ b- ng mâm húng móc ngọc ở đỉnh, những chim thần ở các con sơn mà ở đây chỉ trang trí hoa văn hình rồng, hoa lá. Rồng ở đây trông có phần dữ tợn, đ- ợc chạm trên 4 mặt ở tầng trên cùng. Các tầng khác không chạm gì ngoài những chữ Hán lớn.

Cùng với các tháp đá ở chùa Phật tích, chùa Hoa Yên, Chùa Lân vv... tháp Tịch Quang giúp cho chúng ta hiểu thêm một dạng tháp mộ trong kiến trúc Phật giáo của thời này.

Bên trái là tháp 3 tầng xây bằng nguyên vật liệu gạch bát, gạch vồ, có gắn một bài vị xanh thớ mịn. Đây là tháp Hoà th- ợng, tháp dựng vào thế kỉ 18 (1770) (Cảnh H- ng Tam thập nhất niên). Tháp đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Trong những gò nổi, những tháp đã bị đổ vỡ chỉ còn lại bài vị: bài vị có

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

niên hiệu “Cảnh Hưng thập cửu niên 1758”.

Theo bia dựng ở chùa năm Cảnh Trị thứ hai(1664) thì năm này, hồ rộng tr- ớc chùa đã đ- ợc đào.

B- ớc lên chùa, chúng ta có thể qua bậc cửa đều đ- ợc xây dựng bằng đá xanh, mỗi tầng rộng 0,40m, dài 0,60m dày 0,20m. Cửa giữa lan can 2 bậc đ- ợc tạc 2 con xấu đá đầu s- tử, bờm ngựa, đao hoả, vân xoắn, dài 3,2m (chỉ có một bên đứng vị trí, bên phải đã chuyển đi chỗ khác).

Hai cửa 2 bên tả, hữu cũng đều đ- ợc xây dựng bằng đá xanh, lan can hai bên thành bậc đ- ợc tạc đá cừu cấp, dài 3,35m, tất cả đều bị đổ vỡ , các chân không đúng vị trí xếp đặt (nằm ở phía góc trái chùa).

Chiếc lan can ở mép nền cũ đ- ợc chạm thành hình một con rồng có kích th- ớc lớn, dài 3,25m, cao 1,1m, và dày 0,46m. Rồng đ- ợc chạm có hình dáng dữ tợn: đầu to có sừng, mắt tròn, mi mắt có nhiều tia dài trùm ra ngoài, mũi rộng nở nh- mũi s- tử, mõm rộng đang há to để lộ nhiều răng nhọn. Thân rồng không cuộn khúc mà chỉ cong lại nh- thân của con lân, kì lũng dựng đứng với nhiều vây nhọn. Trang trí quanh thân rồng là những hình mây xoắn, bốc lửa, cách điệu cao. Đ- ờng nét và hình phôi ở đây thiếu mịn màng khoả khoắn. Toàn bộ hình rồng gợi lên những cảm giác oai vệ, kênh kiệu. D- ờng nh- chủ nhân của nó đòi hỏi sự cầu kì , hiếm lạ, khác th- ờng.

Chiếc lan can thành bậc nằm đổ cũng trạm hình rồng gần giống với hình rồng trên, nhưng kích thước có phần to hơn. Thân rồng dài 3,38m, cao 2,65m và dày 0,40m. Vì được đào bật lên nên còn thấy rõ hằn vết của 9 cấp bậc rộng và cao.

Ngoài ra trong chùa còn có một chuông đồng cao 1,45m, đường kính 0,70m, đúc năm Minh Mạng thứ 9 (1828) và một khánh đá dài 1,25m, cao 0,70m, không có niên đại nhưng chắc chắn được đúc cùng thời với chuông đồng. Các hiện vật này chắc chắn là kết quả của một đợt bố thí báo đức với Phật mà thiện nam tín nữ quanh vùng tổ chức.

Nhìn chung, đây là những tác phẩm có phong cách của nghệ thuật cung

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

đình đầu thế kỉ XVIII, một giai đoạn nghệ thuật dân tộc có xu thế nghiêm khắc, khô khan và xa lạ. Phong cách này chúng ta đã gặp khá nhiều ở các di tích của giai cấp thống trị như : Khu Như Quỳnh (1728), khu Cô Bi (1727), các Lăng quận công khác .

Qua cửa chùa là tới lầu chuông. theo cảnh chụp trước năm 1945 và theo lời kể các cụ trong làng, lầu chuông được xây dựng 3 tầng hiện nay chỉ còn lại 3 tầng đá kê chân cột đường kính 0,80m, trang trí gờ chỉ xung quanh. Tiếp theo lầu chuông là sân chùa có diện tích 183609m<sup>2</sup>(?)

Tiếp theo là Tam Bảo. Ngôi chùa hiện nay do Thích Thuy Trí xây dựng năm 1947, đã xây trên nền móng Tam Bảo cũ, hai bên vẫn còn hai bậc đá tam cấp, 2 bên lan can ngũ cấp khi bước vào Tam Bảo, thể hiện thông qua kĩ thuật ghép mộng chắc chắn. Hiện nay Tam Bảo không còn nữa, các tầng kê chân cột bị xáo trộn không xác định rõ các tầng kê này ở chỗ nào do lộn lên, lộn xuống, chỗ thấp, chỗ cao nhưng còn in rõ dấu ấn toà nhà cổ xưa xây dựng rất hài hoà, logic.

Các đá kê chân cột được đục đẽo rất tinh tế, xung quanh trang trí cánh xen cách điệu: đầu mập, gờ chỉ nổi, bố cục hài hoà. Bệ to có đường kính toàn bộ 1,5m, bệ nhỏ nhất 0,35m. Đặc biệt chùa Quỳnh Lâm còn có một loại tầng đá kê chân cột lõm hình bán nguyệt, đường kính mặt lõm: 0,36m; đường gờ chỉ nơi vòng quanh: 0,47m. Toàn cục bệ vuông 1 cạnh =0,53m. Tóm lại thông qua khảo sát phết tích thực trạng toà Tam Bảo được xây dựng rất đồ sộ.

Tiếp theo Tam Bảo, theo lời kể còn toà nhà chứa 3 cây cửu phẩm, tiếp theo là hậu cung, chuôi vồ. Diện tích xây dựng 133m<sup>2</sup>. Hiện nay trên nền móng hậu cung còn có một bia hậu kí khắc vào thế kỉ XVIII (Chính Hoà-1680) thời vua Lê Hy Tông. Mặt trước của bia tạc một phụ nữ mũ áo ngồi xếp bằng, 3 mặt còn lại được khắc chữ.

Hai bên tả hữu là hai dãy tả vu, hữu vu. Theo lời kể lại của các cụ bên phải là thập điện diêm vương, bên trái là hệ thống nhà tăng. Đặc biệt qua khảo

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

sát hiện nay bên trái còn một bể nước chìm. Do vậy là cơ sở hai dãy tả vu, hữu vu kéo dài hai bên ngang nhau với lầu chuông cho tới hậu cung.

Ngôi chùa hiện nay là toàn bộ kiến trúc hiện đại: cổng chùa xây bằng vôi, các xi măng, gạch, chỉ do bà Lùn (người trông coi chùa) xây dựng vào năm 1981. Ngôi chùa hiện nay do trụ trì Thích Thanh Trì xây dựng vào năm Đinh Dậu (1957) gồm 3 phần kiến trúc xây kiểu chữ Đinh, chuôi vồ.

*Phần 1:* Gian ngoài có diện tích ;19,20m<sup>2</sup> gồm ba gian; hông bên phải treo một quai chuông 0,40m, đúc đầu rồng, xung quanh khắc bốn chữ: “Quỳnh Lâm tự chung” (chuông chùa Quỳnh Lâm) và có bốn núm, chạy hạt hột xung quanh phần thân trên khắc chữ, phần dưới trang trí đường diềm gò chữ nổi hình chữ nhật có chạy triện, góc trang trí hoa dây tinh tế sống động; bên trái treo Khánh đá cao 0,7m; dài 1,35m; dày 0,1m gồm 6 núm nổi, mỗi mặt 3 núm. Đây là Khánh mới được tạc vào đầu thế kỉ XX. Theo các cụ trong làng kể lại Khánh cũ của chùa bị đập vỡ vào thời kì thực dân Pháp xâm lược cuối thế kỉ XIX.

*Phần 2:* Thượng điện: có diện tích 25,2m<sup>2</sup>: Chính giữa là hương án sơn son thiếp vàng cao 1,10m; dài 1,1m; đặt trên một chiếc bàn. Trên hương án đặt 3 pho tượng tam thế, treo một bức y môn bằng vải thêu lưỡng long châu nguyệt. Bên phải là bàn thờ Đức mẫu xây bằng gạch, vôi, xi măng, cát; cao 1,06m; dài 1,70m. Trên bàn đặt 6 pho tượng mẫu đầu đội mũ kim khôi, xếp vàng trên toà xen. Đồ thờ: 1 mâm bằng gỗ cao 0,30m, đường kính mặt: 0,35m; 1 bát nhang bằng sứ thiếp bạc khắc nổi dòng chữ: “ân dương hợp đức” (niên hiệu Đinh Mão Bảo Đại). bên trái là bàn thờ Đức ông, xây đẵng đối với ban thờ mẫu, cao 1,06m; dài 1,7m. Tượng Đức ông toạ trên ngai, đầu đội mũ thiều thiên, chân đi giày; 2 bên là 2 pho Nam Tào, Bắc Đẩu, cấp dưới gồm 3 pho tượng nhỏ, đứng, tay ôm nghiên bút, trên treo một cuốn thư: “Trần triều thánh tổ”.

Trong cùng là hậu cung: diện tích 14,305m<sup>2</sup>, toàn bộ bàn thờ được xây

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

kiểu giạt cấp, nguyên vật liệu: Vôi, cát, xi măng, gạch chỉ. Trên cùng là ba pho tam thế (tượng gỗ) toạ trên toà sen. Cấp 2: Pho Thiên Phủ, Thiên Nhõn gồm 5 đôi tay; hai bên đặt hai pho: Nam Tào, Bắc Đẩu. Cấp 3 là toà Cửu Long (Thích ca sơ sinh), 2 bên là 2 pho tượng đứng chấp tay: Quan Âm Thế Chí đang đứng trên toà sen.

Hiện vật thời Lý còn lại duy nhất ở chùa cho đến nay là tấm bia đá to lớn hiện còn dựng ở gần cổng ra vào. Có lẽ do bị mòn chữ khá nhiều nên bia đã bị những người trùng tu đầu thế kỉ XVII xoá hết chữ để khắc bài bia mới. Tuy nhiên chúng ta vẫn nhận ra chất Lý của nó qua hình dáng và nhất là qua những hoa văn trang trí còn lại. Đây là một trong những tấm bia lớn của thời bấy giờ. Bia cao 2,4m, rộng 1,56m và dày 0,27m với hình dáng trán dẹt, một đặc điểm cơ bản để phân biệt với các bia thời sau. Hình dáng và kích thước này gần như cùng một khuôn với tấm bia Lý ở chùa Long Đọi (Hà Nam Ninh).

Trang trí của bia, ngoài một số mảng do quá mòn nên thợ đá thời sau này đã chạm thay các hoa văn mới vào, hầu hết còn giữ nguyên được các đồ án trang trí cũ. Đó là những hoa văn hình rồng nhỏ, thân mảnh, uốn lượn mềm mại, đầu có mào lửa kéo dài sinh động, được bố cục nối đuôi nhau thành dãy dài chạy suốt các diềm bia. Đó cũng là những đôi rồng to, đầu quay vào nhau đang châu những viên ngọc quý, vây móng đầy đủ, mình uốn lượn thất túi, chiếm trọn cả trán bia. Những con rồng này về cơ bản cùng một loại hình bố cục mà chúng ta đã gặp trên các kiến trúc đá thời Lý khác như chùa Phật Tích, chùa Dạm, chùa Long Đọi, chùa Hương Sơn...Tuy đã gọi mưa phơi nắng ngót ngàn năm nay nhưng các hình rồng ở đây đã gây cho chúng ta những ấn tượng về vẻ đẹp xa xưa của nó. Đó là những đường nét tinh xảo, mềm mại, uốn lượn uyển chuyển, đều đặn trong những bố cục đăng đối, đơn giản. Đó cũng là những khối tròn căng mập, chuyển tiếp cuộn cuộn, tạo cho bức chạm một thế sinh động mà một họa sĩ vốn yêu nghệ thuật cổ của cha ông



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

đã ví nó như “nước ở gần thác lớn” hoặc “cờ đuôi nheo đang reo với gió”. Đây là những di vật đáng quý, nó giúp chúng ta hiểu thêm về trình độ thẩm mỹ rất cao của cha ông.

Ngoài bia chúng ta còn tìm thấy nhiều mảnh đất nung khác nằm rải rác trong vườn chùa nhưng đáng tiếc vì quá vụn nên giá trị thẩm mỹ của nó cũng không trọn vẹn.

Hiện vật duy nhất của thời Trần còn lại ở chùa là một góc vỡ của bệ đá mà cách đây gần 25 năm trong lần đến khảo sát chùa các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở ngoài vườn. Đây là bệ đá kiểu hình hộp hoa sen, loại bệ đá chúng ta thường gặp ở các di tích cuối Trần. Góc bệ đá này thuộc loại nhỏ (cao 0,43m), hình dáng chim thần garuda ở đây được tạo gần như một hình người ngồi xồm, hai tay vươn tới bệ để đỡ toà sen. Khối hình chạm ở đây tương đối đơn giản, chắc nịch, ít trang trí, một đặc điểm chúng ta thường thấy trong các điêu khắc thời Trần

Bia đá chạm bài vị có dáng đẹp, càng lên cao càng thon theo lại theo kiểu “thượng thu hạ trạch”. Trán bia uốn cong và để lại vuông,cao. Giữa bài vị chạm nổi hình bài vị như những bài vị bằng gỗ chúng ta thường gặp ở các ngôi thờ cùng thời. Đặc biệt chung quanh bia trang trí rất nhiều. Trán bia là hình hai rồng châu mặt trời. Còn hai bên chạm hai rồng uốn khúc, mặt quay chính diện kiểu hổ phù. Đặc biệt dưới đế có chạm một hình thú với dáng uốn cong đẹp. Thân thú đang chồm về phía trước, chân sáu dươn cao, chân trước quỳ xuống, đầu ngẩng lên. Toàn bộ bố cục trong một tư thế rất động. Nét chạm ở đây không tia gọt một cách tinh tế nhưng phối rất khoẻ, đầy gợi cảm. Nó gần gũi với những hình thú chạm gỗ ở các đình làng đương thời.

Bia chạm bà hậu Phật cũng đơn giản. Bia có hình dáng mái chóp, không trang trí, ở giữa nổi lên là hình một phụ nữ, đang trong tư thế ngồi tụng kinh. Nét mặt bà trầm tư, hai tay để trước bụng, mắt kim dim, đầu bít khăn vắt dài ra sau gáy, áo dài gọn co thắt lưng. Nói chung đây là hình ảnh của một phụ nữ

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

phật tử rất ngoan đạo. Nét mặt đôn hậu nhưng vẫn có không khí trang nghiêm, đượm nỗi buồn kín đáo, khối chạm hơi thô, khoẻ, chất chân dung của pho tượng đã khá cao.

Hai hiện vật này được dựng phía sau chùa. Nó càng giúp chúng ta hiểu thêm cái đẹp của nền nghệ thuật cuối thế kỉ XVII.

Lễ hội chùa Quỳnh Lâm được bắt đầu vào ngày 01 tết đến ngày 04 tháng 03 âm lịch hàng năm.

Đạo lý của người Việt ta là hướng về cội nguồn, về những người có công với đất nước, lẽ sống của mỗi người dân Việt là “sống vì mồ vì mả, ai sống bằng cả bát cơm”. Bởi vậy, chúng ta cần sớm có biện pháp bảo vệ và khôi phục khu di tích này nhằm giữ trọn truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của nhân dân và góp phần giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

***2.2.1.3. Đôi nét về Trúc Lâm Tam Tổ***

Trần Nhân Tông tên thật là Khâm, con trưởng Trần Thánh Tông, sinh năm 1258, mất năm 1308. Nhân Tông là một ông vua anh hùng, đã lãnh đạo dân nhân nhà Trần hai lần đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông (năm 1285 và 1288) đã để lại chiến công bất diệt,

Về quân sự, Trần Nhân Tông là nhà chiến lược và chỉ huy quân sự tài giỏi. Về văn học ông là nhà ưu tú “Đọc rất nhiều sách thông suốt nội ngoại điển”, sử sách khen Trần Nhân Tông là người nhân từ, có trí lược, thương dân và có kết lòng dân. Ông làm vua 14 năm, nhường ngôi 5 năm và đi tu 8 năm. Theo thiên sử ông sớm thành tâm đắc đạo Thiền. Ngay thời gian đang làm vua, ông đã chú ý nghiên cứu thiền Tông nắm được chỗ tinh nhất của đạo Thiền. Trần Nhân Tông được Thiền chỉ của Tuệ Trung Thượng sĩ, trở thành Tổ thứ nhất của phái Trúc Lâm Yên Tử.

Trần Nhân Tông đi tu không phải là để trốn đời, yếm thế, mà đi tu để nhập thế cứu đời. Có điều, nhà vua cứu đời không phải theo kiểu của một ông

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

vua, mà là theo kiểu của thánh nhân. Làm vua chỉ chần dân trăm họ. Làm Phật cứu độ cả muôn loài.

Bởi vậy, tấm gương vua Phật tuy ẩn mà lại hiện, tuy mờ mà lại sáng. Ngài bứt khỏi cái bình thường để vượt lên thành cái phi thường. Bởi thế, hàng ngàn năm qua, bao triều đại thịnh suy trị vì đất nước này, bao người đã làm vua, song có ai được nhân gian ngưỡng vọng, tôn thờ như vua Phật Trần Nhân Tông?

Cuộc đời và sự nghiệp của vua Trần Nhân Tông là một biểu hiện cao đẹp, tiêu biểu nhất tinh thần nhập thế “đạo pháp gắn liền với dân tộc”. Từ chức vị cao sang của nhà vua, vua Trần trở về ngôi tôn quý nhà Phật. Nhà vua đã từ cái nhất thời hữu hạn mà trở về cái vô hạn, vĩnh hằng. Sau khi mất, ông được tôn phong là Yên Tử sơn đệ nhất tổ Trúc Lâm đại sĩ.

Theo tam tổ thực lục, tác phẩm của Trần Nhân Tông, có Thiền Lâm thiết chủng ngữ lục, Tăng già toái sự, thạch thất phong ngữ lục, Đại hương hải ấn thi tập.

Pháp Loa là tổ thứ hai của phái Trúc Lâm Yên Tử, được đặt phong Phổ Tuệ Minh Giác Tĩnh trí Đại tôn giả. Pháp Loa tên tục là Kiên Cương, quê ở Nam Sách, Hải Dương, sinh năm 1284, mất năm 1328. Năm ngoài tuổi 20, Kiên Cương gặp Trần Nhân Tông và theo Nhân Tông xuất gia. Pháp Loa có công lớn trong việc tu tạo, mở mang xây dựng chùa chiền, đặc biệt là sáng lập Quỳnh Lâm viện, và đã soạn giải, san khắc nhiều pho kinh lớn như kinh đại tạng, kinh kim cương tràng đà la, đại kinh Niết bàn, kinh pháp loa, kinh lãng gia, bán nhĩ tâm kính...

Pháp Loa trước khi mất trao y bát và tâm kệ cho Huyền Quang.

Huyền Quang tên thật là Lý Đạo Tái, người làng Vạn Tải, huyện Vũ Ninh (nay thuộc Gia Lương, Hà Bắc); sinh năm 1254, mất 1334. Huyền Quang là người học rộng biết nhiều, giỏi văn thơ hay, từng được giao tiếp đón sứ thần phương Bắc, ứng đối như nước chảy. Sau ông xin từ chức đi tu, thụ

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

giáo ở Pháp Loa. Huyền Quang đã tu soạn nhiều pho kinh và thảo nhiều công văn giấy tờ. Những văn bản đã qua tay Huyền Quang thì “một chữ cũng không thể thêm, một chữ không thể bớt”; Huyền Quang mất ở chùa Côn Sơn, Thụy là Trúc Lâm Thiên Sư đệ tam đại, được phong là tự pháp Huyền Quang tôn giả.

Phái Thiên Trúc Lâm Yên Tử truyền đến Huyền Quang thì đứt. Tới thế kỷ XVIII, dòng thiền Trúc Lâm được khôi phục do một nhóm trí thức đề xướng. Trong đó Ngô Thì Nhậm có làm sách Trúc Lâm tôn chỉ nguyên thanh, một tác phẩm có giá trị triết học cao.

Trong ba vị Tổ Trúc Lâm Yên Tử đời Trần, Trần Nhân Tông là người có trí tư tưởng đặc biệt. Với Nhân Tông những yếu tố tích cực của triết học Thiền đã được khai triển, vận dụng sáng tạo và phô diễn một cách hoàn toàn Việt Nam, đạt tới chỗ sung mãn, đủ sức rọi sáng. Vì vậy có thể xem tư tưởng Trần Nhân Tông là tiêu biểu cho tư tưởng của Phái Thiên Trúc Lâm Yên Tử, chúng ta không chỉ giới hạn ở Trần Nhân Tông, ở Pháp Loa, Huyền Quang, mà phải thấy tư tưởng của ba vị này có liên quan chặt chẽ với cả hệ tư tưởng Thiền đời Trần, ở đây nổi bật nên vai trò chủ đạo có ảnh hưởng chi phối chung là tư tưởng của Trần Thái Tông và Tuệ Trung thượng Sĩ.

Hàng năm, mỗi độ xuân về, hàng triệu lượt cháu con của Rồng Tiên đất Việt và bạn bè bốn phương lại về Yên Sơn lễ Phật và vãng cảnh. Họ bồi hồi tưởng niệm Đức Vua Trần, một ông vua đã khước từ tước vị cao sang, giã biệt chốn phồn hoa đô hội lên non xanh Yên Tử tu hành để trở thành một Đức Phật Đại Hùng, Đại Lực, Đại Trí và Đại Bi, xứng danh là Đức Phật Thích-ca-mâu-ni của Việt Nam.

Với thiền phái trúc lâm Yên Tử, Phật giáo Việt Nam đời Trần bừng sáng lên, để lại một ánh hào quang mãi cho đời.

### ***2.2.2 Chùa Hồ Thiên***

Cùng với Yên Tử, Hồ Thiên và Ngọa Vân là hai địa danh nổi tiếng gắn

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

với tên tuổi và sự nghiệp tu hành của vua Trần Nhân Tông, người sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm – một thiền phái Phật giáo lớn của Việt Nam mà cho đến hôm nay triết lý của nó vẫn thấm đượm tinh thần dân tộc, có giá trị nhân văn cao cả, có sức lan tỏa sâu rộng trong đời sống xã hội.

Nơi đây chính là một trong những trung tâm Phật giáo quan trọng của thiền phái này vào cuối thời Trần (đầu thế kỷ XIV) và là chốn tu hành của nhiều vị cao tăng. Nhưng do di tích này nằm trên đỉnh núi cao, không tiện đường qua lại nên nó dần bị rơi vào quên lãng và hoang phế.

Cuối năm 2007, Viện Khảo cổ học đã phối hợp với UBND huyện Đông Triều tiến hành điều tra khảo sát khảo cổ học và thu được nhiều tư liệu quan trọng, làm sáng rõ giá trị lịch sử văn hóa về khu di tích và cung cấp những bằng chứng khoa học chân thực về quy mô và chức năng của các công trình kiến trúc tôn giáo trong hệ thống các di tích Phật giáo ở khu vực này.

Cụ thể là đã xác định được vị trí của các công trình kiến trúc như chùa, vườn, tháp, nhà bia, nhà tổ, nhà tăng và khu tịnh thất tại chùa Hồ Thiên.

Chùa cổ nằm ở độ cao chừng 1000m giữa vùng rừng núi hoang sơ mênh mang, là một kiến trúc có giá trị trên lĩnh vực nghiên cứu lịch sử văn hoá dân tộc. Căn cứ vào bài văn bia tháp Viên Quả và Viên Nhân ở đây được biết: "...Chùa Hồ Thiên (Hồ Thiên tự) xã Phù Ninh, xưa kia thuộc tổng Mễ Sơn, huyện Đông Triều, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương...".

Như vậy chùa có tên là Chùa Hồ Thiên. Nhưng theo nội dung bài văn bia trùng tu dựng năm Vĩnh Hựu thứ 2 (1736) thì biết thêm chùa có tên gọi khác nữa mà ngay trên bài văn bia đã chỉ rõ: Trùng tu Trù Phong tự bi ký (Bài ký bia trùng tu chùa Trù Phong). Cũng theo nội dung bài văn bia này cho biết: " Hồ Thiên tự là một danh lam cổ tự đẹp nhất ở miền Đông thổ..." . Tiến hành khảo sát sơ bộ thấy rằng đây là một quần thể di tích có quy mô khá hoàn chỉnh. Dưới lớp phủ của lá cây rừng, các công trình kiến trúc vẫn còn giữ nguyên phần tường xây, nền chùa và chân tảng. Nằm trên khuôn viên rộng

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

chừng 2,5ha, chùa Hồ Thiên có khoảng hai chục công trình kiến trúc lớn nhỏ khác nhau với tổng số khoảng trên dưới 100 gian. Ngoài ra còn có 13 ngọn tháp cổ thời Trần và thời Lê - Nguyễn. Trong số đó có một ngọn tiêu biểu cao 11m, bảy tầng hoàn thành bằng chất liệu đá xanh.

Hiện vật ở đây còn khá nhiều loại chủ yếu bằng chất liệu đá xanh: tượng đá, thống đá, các mảnh chạm v.v... Song giá trị tiêu biểu nhất vẫn là hệ thống bia đá. Các nhà khảo cổ học chưa có điều kiện tìm kiếm đào bới nên chỉ phát hiện được năm tấm bia đá khắc chữ Hán còn đọc được. Tác giả xin đ- ọc giới thiệu hai tấm bia tiêu biểu:

Bia trùng tu dựng năm 1736 : tấm bia này được đặt trong một nhà bia có chiều dài 3,2m, rộng 2,9m, cao 3,5m. Nhà bia có kiến trúc bằng đá xanh gồm ba bức tường đá, mái lợp ngói đá. Mỗi bức tường là một phiến đá xanh dày 0,3m. Các bức tường đá này được ghép với nhau bằng những mộng đá rất vững chắc. Nhà bia còn một đôi câu đối khắc nổi trên tường:

Phiên âm:

Thụy hiện Nam thiên vạn tải ân quang hộ chiếu

Pháp truyền Đông thổ thiên thu đạo đức trường minh.

Tạm dịch:

Thụy hiện trời Nam muôn thuở ân quang chiếu khắp

Pháp truyền đất tổ ngàn thu đạo đức sáng ngời.

Bia được đặt ở chính giữa, cao 2,76m (cả bệ), rộng 1,2m. Bia dẹt có mái hình lá đề. Mặt tiền khắc bài văn bia trùng tu, mặt sau không khắc chữ, hai bên cạnh có đôi câu đối khắc nổi theo kiểu chữ Đại Triện. Đé bia cao 0,4m, rộng 1,35m, chạm khắc tinh xảo theo đề tài tứ linh. Toàn bộ tấm bia này là một công trình, một tác phẩm nghệ thuật chạm khắc tuyệt mỹ.

ở chùa hiện nay có một số ngôi tháp quý đó là ngôi tháp 7 tầng bằng đá xanh đ- ọc gia công rất công phu. Tầng một của tháp có mở cửa bốn h- ớng, chính gi- a đặt một bệ đá hoa sen trong chạm nổi hình l- ồng nghi bát quái,

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

bao quanh hình 1- ỡng nghi bát quái là các hoa văn vân mây và các chấm tròn (gồm 28 hạt) bố trí theo nguyên tắc của kinh dịch. Bốn mặt bên cầu bệ đá này đ- ợc chạm nổi hình hoa sen ba lớp, tổng cộng gồm 72 cánh. Các cánh hoa sen đ- ợc tạo tác rất mập, dày so le, h- ớng lên trên và úp vào nhau. Trên bề mặt mỗi cánh hoa sen đ- ợc trang trí những cánh hoa văn khác vạch chìm lá đề và hoa vân vân mây ba dải. Hiện nay tháp đã bị đổ nh- ng đây là một trong những ngôi tháp đá thời Trần còn khá nguyên vẹn minh chứng cho nghệ thuật xây tháp của ông cha ta thời đó.

Đặc biệt tại một số vị trí, các nhà khảo cổ học đã lắp ghép được những mảnh mối quan trọng dự báo về khả năng sẽ tìm thấy những kiến trúc tháp chùa thời Trần.

Không những thế, qua quá trình điều tra, các nhà khảo cổ học còn nhận diện được chùa Hồ Thiên có quy mô rất lớn (500m<sup>2</sup>), mặt bằng hình chữ “Công” hoàn toàn khác với những nhận định trước đó cho rằng Hồ Thiên chỉ có quy mô nhỏ và mặt bằng hình chữ “Đinh”.

Tại khu nhà tổ chùa Hồ Thiên - nơi từng đặt tượng đá thờ ba vị tổ của Thiền phái Trúc Lâm là vua Trần Nhân Tông và hai đệ tử Thiền sư Pháp Loa và Huyền Quang - hiện còn lưu giữ hai pho tượng đá trong tư thế tọa thiền, đều đã bị mất đầu, trong đó có một pho được suy đoán là tượng vua Trần Nhân Tông.

Hiện nay chùa chỉ còn lại là phế tích của một số công trình kiến trúc cổ thời Trần và thời Lê gồm các tháp, bia đá và một số di vật kiến trúc cổ. Năm 2001 nhà s- Thích Đạt Ma Chí Thông và nhân dân trong vùng đã dựa vào phế tích của chùa cũ dung tạm ngôi chùa để thờ phật và cố gắng giữ gìn các dấu tích đ- ợc để lại từ thời tr- ớc.

### ***2.2.3. Khu Đền An Sinh***

#### ***2.2.3.1 Lịch sử xây dựng và quá trình tôn tạo***

Đền thờ lăng mộ các vua Trần tọa lạc trên vùng đất có non bình thủy tụ trong diện tích khoảng 20km<sup>2</sup> từ núi Đạm Thủy đến Ngọa Vân thuộc xã An

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, là nơi để thờ "Bát Vị Hoàng Đế" thời Trần. Đây là khu di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá nghệ thuật nên ngày 28 tháng 04 năm 1962, Bộ Văn hoá đã ra quyết định số 313 xếp hạng khu di tích Đền thờ và lăng mộ các vua Trần là di tích lịch sử cấp quốc gia.

Trải qua thời gian và thăng trầm của lịch sử, khu vực này đã bị hư hỏng nặng. Ngày nay với ý thức và lòng tự hào dân tộc nên khu đền Sinh đang dần được quan tâm khôi phục đúng với tầm cỡ của nó để bảo tồn và phát huy một di sản văn hoá quý báu của dân tộc và góp phần giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau, tạo thành một khu di tích thu hút du khách bốn phương.

Đền được xây dựng năm 1381 thời nhà Trần, được trùng tu vào thời Hậu Lê và thời Nguyễn.

Ngày 20 -11 - 1997 đền đ- ợc xây dựng lại và đến ngày 17 -09 - 2000 thì đền đ- ợc hoàn thành.

Chế độ phong kiến đ- ong thời cho xây dựng ở khu đền Sinh nhiều toà điện miếu lớn để làm nơi tế lễ bái yết và cất cử các quan về trông coi cẩn thận. Toàn bộ khu vực này trở thành thánh địa tôn nghiêm qua các triều Trần, Lê, Nguyễn.

### *2.2.3.2. Giá trị văn hóa của khu đền An Sinh*

An Sinh là vùng đất được coi là quê gốc của nhà Trần. Sách Đông Triều huyện phong thổ ký ghi: "Tổ tiên nhà Trần cư ngụ ở xã An Sinh, nhiều người làm nghề chài lưới, sau này mới chuyển xuống ở xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, cho nên các vị đế vương của triều Trần đều đưa về an táng ở xã An Sinh. Toạ lạc trên mặt bằng đồi cao ở thôn Nghĩa Hưng xa An Sinh phía sau "Trung tâm Phật giáo Quỳnh Lâm" (Đông Triều) Đền Yên Sinh (nhân dân thường gọi là Đền Sinh) thờ 8 Hoàng đế triều Trần đã được tôn tạo lại nổi rục rờ những nét vàng sơn cổ kính, mái cong thấp thoáng giữa những lùm cây nhưng vươn lên trời xanh, thể hiện ý chí bất khuất qua ngàn năm giữ nước. -



## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Nét tiêu biểu của văn hoá đền, chùa Việt Nam

Đền Sinh xây dựng năm 1381, kiến trúc kiểu chữ công gồm tiền đường, ống muống và hậu cung, theo tài liệu “Trần triều thánh tổ các xứ đồ” thì bái đường Điện An Sinh gồm 3 gian hai chái dài 11,55m; rộng 6,6m. Gian ống muống dài 6,6m và gian hậu cung dài 9,9m, rộng 7,2m. Ngoài ra còn có nhà khách và nhà thủ từ. phía trước có cổng nghi môn gồm một cổng chính và hai cổng phụ, mái cổng làm theo kiểu tầng tám mái, xung quanh đều có tường bao bọc.

Hàng năm cứ đến ngày giỗ tết, các vua quan nhà Trần và dân chúng thập phương đều nô nức về đây làm lễ. Trải qua nhiều thế kỉ, đền chỉ còn là phế tích. Năm 1997, nhờ sự hỗ trợ của các ban ngành trong tỉnh, huyện và công đức của khách thập phương đền đã được xây dựng lại

Đền Sinh được thiết kế theo hướng Tây Nam với 3 toà nhà rộng, kết cấu kiến trúc kiểu chữ Tam, có tiền đường, bái đường và hậu cung. Hậu cung là nơi chính tẩm rất thiêng liêng: trên bệ thờ trong hậu cung đặt 8 ngai thờ của 8 Hoàng đế triều Trần đó là: Trần Thái Tông (1225 - 1258), Trần Thánh Tông (1258 - 1278), Trần Anh Tông (1293 - 1314), Trần Minh Tông (1314 - 1329), Trần Hiến Tông (1329 - 1341), Trần Dụ Tông (1341 - 1369), Trần Nghệ Tông (1370 - 1372) và Hoàng đế hậu Trần là Giản Định Đế tức Trần Ngỗi (1407 - 1409). Phía trên là bức hoành phi lớn ghi "Triều Trần bát vị Hoàng đế", bên cạnh còn có bệ thờ Khổng Tử. Ở phía trước cổng đền có 2 tấm biển đề: "Tiêu Diệc (Đền Lễ)" và "Hạ Mã (Xuống Ngựa)".

Ngày 7 -12 -2000 nguyên thủ tướng Phan Văn Khải Trước đã đến thăm Đền và tặng nhân dân Đông Triều đôi rồng đá được đặt trước cửa đền. Trong khuôn viên đã quy hoạch khu vực bảo tồn những cổ vật hiện còn lưu giữ quanh đền.

### *2.2.3.3 Lễ hội*

Lễ hội đền Sinh hàng năm được UBND huyện Đông Triều tổ chức

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

ngày 20 tháng 8 (âm lịch) đúng vào ngày mất của Anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn để nhân dân địa phương và khách thập phương dâng hương tưởng nhớ các Vua Trần, tưởng nhớ Hưng Đạo Vương Quốc Tuấn vị tướng tài khi mất được tặng: "Thái sư thượng phụ thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo đại vương" và được ôn lại truyền thống lịch sử, những chiến công huy hoàng chống giặc ngoại xâm đầy khí phách hào hùng và bền vững của một triều đại phong kiến trong lịch sử dân tộc suốt 175 năm trị vì đã để lại cho dân tộc những dấu ấn sâu sắc trên các lĩnh vực: Chính trị - Quân sự- Văn hoá và đặc biệt là Phật học mà đỉnh cao là sự ra đời của Thiền phái Trúc Lâm.

Đến di tích An Sinh, bạn không chỉ thắp hương và tìm hiểu về các đời vua Trần mà còn được cảm nhận cái không khí đồng quê yên tĩnh. Nếu tới đây vào mùa vải, bạn sẽ ngạc nhiên khi thưởng thức những quả vải Đông Triều. Đông Triều là một trong những huyện trồng nhiều vải nhất của tỉnh Quảng Ninh với vị ngon ngọt không kém vải thiều Lục Ngạn của Bắc Giang.

### ***2.2.4.Khu Lăng mộ vua Trần***

An Sinh là vùng đất được coi là quê gốc của nhà Trần. Sách Đông Triều huyện phong thổ ký ghi: “Tổ tiên nhà Trần cư ngụ ở xã An Sinh, nhiều người làm nghề chài lưới, sau này mới chuyển xuống ở xã Túc Mặc, huyện Mỹ Lộc, cho nên các vị đế vương của triều Trần đều đưa về an táng ở xã An Sinh.

Trị vì đất nước từ năm 1225 đến năm 1400, nhà Trần đã để lại một dấu ấn lịch sử hết sức đậm nét trên nhiều lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế; diện mạo về tinh thần và vật chất... Bên cạnh đó, thời Trần cũng đã để lại cho dân tộc một khối lượng di sản văn hoá vật thể vô cùng phong phú, đó là những công trình kiến trúc đền chùa am tháp phản ánh tư tưởng thời đại, trong đó có hệ thống nhiều lăng mộ hiện nằm ở vùng đất cổ An Sinh, Đông Triều

Nay ngôi miếu cổ ở xã An Sinh tổng Mễ Sơn thờ 8 vị hoàng đế của

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

triều Trần, lăng tẩm trong núi đều nằm ở xã này”. Qua hơn 600 năm, phần lăng mộ ở đây chỉ còn là phế tích và quá trình nghiên cứu đã cho thấy giá trị của hệ thống di tích thông qua những dấu vết còn sót lại là những di vật, những đường gia cố, bó vữa...của các công trình.

Hệ thống di vật khu lăng mộ phong phú cả về loại hình, lẫn chủng loại. Trong đó hầu hết là gạch, ngói và tảng kê chân cột nằm rải rác ở các khu vực. Về loại hình ngói, tập trung nhiều, phong phú về chủng loại và còn tương đối nguyên vẹn ở am Ngoạ Vân và Lăng vua Trần Anh Tông. Ở khu vực lăng của vua Trần Anh Tông có loại ngói lợp diềm mái có gắn lá đề, bên trong trang trí đôi chim phượng, các loại ngói úp nóc trang trí hình rồng trong lá đề lệch. Về loại hình gạch ở lăng của vua Trần Hiến Tông có loại gạch hình chữ nhật bên sườn có ghi chữ “Vĩnh Ninh trường” có kích thước 20x40cm. Tại khu vực lăng Tư Phúc có loại gạch Hán có hoạ tiết hoa văn trám lồng.

Tại khu vực Đền Thái tập trung chủ yếu là gạch vuông và gạch hình chữ nhật có màu đỏ.

Đặc biệt tại khu vực các lăng mộ còn có tượng quan hầu bằng đá xanh mát phần đầu (lăng vua Trần Hiến Tông và đền An Sinh) và tượng các linh thú bằng đá như rùa, voi, ngựa... (am Ngoạ Vân). Trong đó tại khu vực lăng vua Trần Hiến Tông còn có hai con rùa bằng đá trong đó 1 con còn nguyên vẹn; một con mất đầu, thân gãy đôi. Ngoài ra, tại các lăng còn có các bia đá ghi chú năm trùng tu và chú thích tên lăng mộ vào thời Nguyễn; tại lăng vua Trần Nghệ Tông chỉ còn mảnh vỡ thân bia và chân bia; tại Lăng vua Trần Hiến Tông, đền Thái và Đền An Sinh còn tương đối nguyên vẹn. Đồ sành Trần và số lượng nhỏ men ngọc Trung Quốc tập trung ở khu vực lăng vua Trần Anh Tông. Các cấu kiện trang trí như mảnh vỡ tháp bằng đất nung (am Ngoạ Vân, đền An Sinh); thành lan can rồng đá (Phụ Sơn lăng), chi tiết trang trí của đầu rồng bằng đất nung (lăng Tư Phúc). Tại khu vực am Ngoạ Vân còn có một khối đá hình chữ nhật có kích thước 60x40cm khắc nổi 3 chữ Hán

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

“Phụng Phật tháp”.

***2.2.4.1. Hệ thống lăng mộ các vua Trần***

***2.2.4.1.1. Lăng Tư Phúc***

Sách Đại Nam nhất thống chí ghi “*Lăng Tư Phúc nhà Trần: ở xã Yên Sinh, huyện Đông Triều. Lăng tẩm Trần Thái Tông, Thánh Tông và Giản Định để đều ở đây. Các đời Hồng Thuận và Hoằng Định triều Lê đều có tu bổ; lâu ngày đổ nát, nền cũ vẫn còn; năm Minh Mệnh thứ 21 sửa đắp lại và dựng bia*”

Lăng Tư Phúc là nơi đặt lăng tẩm và miếu thờ của ba vua: Trần Thái Tông; Trần Thánh Tông và sau này táng thêm lăng tẩm của Trần Giản Hoàng. Theo tài liệu “*Trần Triều Thánh Tổ các xứ địa đồ*” thì Lăng Tư Phúc nằm liền kề với Điện An Sinh, có tường bao ngoài phía tây bắc dài 18 trượng (59,4m), liền với tường bao Điện An Sinh dài 32 trượng (105,6m). (Theo sơ đồ thì Lăng Tư Phúc nằm ở phía Đông Bắc của Điện An Sinh). Lăng Tư Phúc gồm ba lăng, một lăng phía trong dài 6 trượng (19,8m), rộng 3 trượng (9,9m), nền cao 1,3m. Một lăng ở giữa dài 2 trượng 3 (7,6m), rộng hơn 2 trượng (6,6m), nền cao hơn hai thước (0,7m).

- Trần Thái Tông: Là vị vua mở đầu cơ nghiệp nhà Trần, tên chính là Trần Cảnh, sinh ngày 16 tháng 6 năm Mậu Dần (1218). Lên tám tuổi do sự sắp xếp của chú họ là Trần Thủ Độ, ông vào làm chi hậu chính triều Lý, rồi kết duyên với Lý Chiêu Hoàng, vị vua cuối cùng của triều Lý. Ngày 12 tháng chạp năm ất dậu (1225), Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng. Ông lên ngôi vua mở đầu cho một triều đại mới – triều đại nhà Trần. Ông ở ngôi 33 năm, làm thái thượng hoàng 19 năm. Vua khoan dung độ lượng nên có thể sáng lập truyền dòng, lập dựng kỉ cương. Ông đã có nhiều đóng góp tích cực trong lĩnh vực kinh tế, văn hoá quân sự... Là người mở đầu và thấp sáng lên truyền thống Đông A trong suốt nhiều thế kỉ.

Ông mất ngày 01 tháng 04 năm 1277, tại cung Vạn Thọ, thọ 60 tuổi, táng

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

ở Chiêu Lăng, năm 1381 chuyển về lăng tư phúc ở An Sinh.

Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư thì: “*năm 1277, mùa đông, tháng 10, ngày mồng 4, táng thượng hoàng ở Chiêu Lăng, miếu hiệu là Thái Tông*”. Năm 1381, tháng 6, rước thần tượng về lăng lớn ở Yên Sinh để tránh nạn người Chiêm Thành cướp bóc.

- Trần Thánh Tông: Tên húy là Trần Hoảng, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1240, là con trưởng dòng đích của Thái Tông. Mẹ là Hiền Từ Thuận Thiên Hoàng Thái Hậu Lý Thị. Ông lên ngôi năm 18 tuổi, ở ngôi 21 năm, làm Thái Thượng Hoàng 13 năm. Trần Thánh Tông là một vị vua anh minh, sáng suốt, không nhuệng là vị vua anh hùng trong ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên – Mông mà còn là một đại thi hào dân tộc, ông đã để lại nhiều bài thơ hay. Vua trung hiếu nhân từ, tôn trọng người hiền, trọng kẻ sĩ, cha khai sáng trước, con kế thừa sau, cơ nghiệp nhà Trần được vững bền.

Ông mất ngày 25 tháng 5 năm 1290 tại cung Nhân Thọ, thọ 51 tuổi, táng ở Dụ Lăng, năm 1381 chuyển về lăng tư phúc ở An Sinh.

Theo Đại Việt sử kí toàn thư thì: “*Năm 1290, mùa đông, tháng 12, ngày 15, táng thượng hoàng ở Dụ Lăng, miếu hiệu là Thánh Tông*”. Năm 1381, tháng 6, rước thần tượng về lăng lớn ở Yên Sinh để tránh nạn người Chiêm Thành cướp bóc.

- Trần Giản Hoàng( tức Trần Phế Đế): Phụ táng ở lăng T- Phúc. Tên húy là Trần Hiện, con trưởng của Duệ Tông, mẹ là bà Gia Từ Hoàng Hậu Lê Thị, sinh ngày 6 tháng 3 năm Tân Sửu (1361). Ông lên ngôi năm 16 tuổi tự xưng là Giản Hoàng. Ở ngôi 12 năm, mất ngày mồng 6 tháng 12 năm 1388, thọ 28 tuổi (chôn ở núi An Bài, khu lăng T- Thúc).

Sách Đại Việt sử kí toàn thư ghi” “ *Năm 1389, tháng 2, chôn Linh Đức Đại Vương ở núi An Bài, sai Quý Tỳ trông coi việc ấy*”.

Về lăng mộ của Trần Giản Hoàng, từ trước đến nay các tài liệu khảo sát và văn bia triều Nguyễn đều nói là lăng vua Trần Giản Định, song qua nhiều

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

tài liệu lịch sử thì đây chính là lăng của Giản Hoàng. Sách Đại Việt sử ký toàn thư ghi “ *Thống 12, ngày mồng 6, sáng sớm Thượng Hoàng (Nghệ Tông) về ngự ở Yên Sinh, sai điện hậu hộ vệ, rồi sai chi hậu nội nhân gọi vua tới bàn việc nước. Vua chưa kịp ăn vội đi ngay, chỉ cú hai người theo hầu thôi. Đến nơi Thượng Hoàng bảo vua: “Đại Vương lại đây”, rồi lập tức sai người đem vua ra giam ở chùa Tư Phúc*”, tuyên đọc nội chiếu giáng làm Linh Đức Đại Vương rồi cho rời xuống phủ Thái Dương thắt cổ chết. Còn vua Trần Giản Định, ông lên ngôi khi đất nước bị giặc Minh xâm lược, bị tướng nhà Minh là Trương Phụ bắt về Kim Lăng và giết hại vào năm 1409, vậy thì không thể xây dựng lăng mộ ở Yên Sinh được.

### *2.2.4.1.2. Lăng Đồng Thái (Thái Lăng)*

Sách Đại Nam nhất thống chí ghi “ *Lăng Đồng Thái: lăng vua Trần Anh Tông, phụ táng bảo từ hoàng hậu, ở trên đỉnh núi nhỏ xã An Sinh, nay vẫn còn rương đỏ, kì lân đá và bậc đá*”.

Nằm giữa lòng hồ Trại Lốc, xã An Sinh, huyện Đông Triều có một công trình kiến trúc lăng mộ cổ đã bị hư hại toàn bộ phần nổi, nhưng phần quan trọng của công trình được ẩn chứa trong lòng đất thì rất ít người biết đến. Đó là di tích lăng Đồng Thái - lăng mộ của đức vua Trần Anh Tông, vị vua thứ tư của triều Trần.

Lăng Đồng Thái (còn gọi là Thái lăng) được xây dựng năm 1320 để an táng đức vua Trần Anh Tông. Trần Anh Tông tên húy là Trần Thuyên, sinh ngày 17 - 9 năm Bính Tý (1276), con trưởng của vua Trần Nhân Tông, mẹ là Khâm Từ bảo Thánh hoàng Thái hậu (con gái Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn). Ông làm vua từ năm 17 tuổi, ở ngôi 21 năm, làm Thượng hoàng 6 năm. Sách Đại Việt Sử ký ghi: “*Vua tính tình đôn hậu, có đức độ, rất quyết đoán trong công việc, có nhiều công lao đóng góp cho đất nước*”. Ông mất ngày 16-3 năm Canh Thân (1320) ở cung Trùng Quang, phủ Thiên Trường, thọ 45 tuổi, táng ở Thái lăng. Sách Đại Việt Sử ký toàn thư ghi: “ *Ngày 16*

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

tháng 3 năm Th<sub>đ</sub>ong Hoàng Anh Tông băng tại cung Trùng Quang, phủ Thiên Tr<sub>đ</sub>ong, r<sub>đ</sub>ớc linh cữu vào Tr<sub>đ</sub>ong Phù, quàn tại cung Thành Tr<sub>đ</sub>. “1320 tháng 12 ngày 12 táng vào Thái lăng ở Yên Sinh”. Thái lăng cũng là nơi phụ táng Thuận Thánh Bảo Từ hoàng thái hậu. Sách Đại Việt Sử ký toàn thư ghi: “Năm 1332, mùa xuân, tháng 2, ngày 15 phụ táng Thuận Thánh Bảo Từ hoàng thái hậu vào Thái lăng”.

Thái lăng tọa lạc tại khu đồi Trán quý (nay là lòng hồ Trại Lóc), thôn Trại Lóc 2, xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đây là một công trình kiến trúc lăng mộ khá to lớn và có cấu trúc độc đáo được xây dựng năm 1320.

Theo các nguồn thư tịch cổ thì lăng Đổng Thái được xây dựng trong một khuôn viên vuông vắn, phân thành 3 lớp bao quanh, toàn bộ công trình quay về hướng Nam... Lớp ngoài cùng bao bọc như một hành lang cho toàn bộ lăng, có lối ra vào ở bốn phía. Lớp thứ hai có 3 cửa ra vào ở hướng Nam, các cửa đều có thành bậc rộng, một cửa hướng Đông và một cửa hướng Tây, các cửa đều có thành bậc sáu đá. Đối diện với 3 cửa hướng Nam là một điện tế lớn. Lớp trong cùng là phần mộ vuông mỗi cạnh dài 8m, lớp này cao trội hẳn lên, có một cửa ra vào ở hướng Nam, có bậc rộng hai bên cửa.

Kết quả khảo cổ học cũng đã xác định đây là khu di tích có nhiều công trình kiến trúc gỗ lớn. Các công trình này vào thời Trần được xây dựng khá công phu và đẹp đẽ. Sang thời Lê, Nguyễn có đầu tư tôn tạo song các công trình này đã bị thu nhỏ hơn. Cấu trúc không gian của lăng gồm có ba cấp nền. Cấp thứ nhất (lớp ngoài cùng) có mặt bằng khá rộng được kê xếp bằng đá cuội, diện tích của mặt bằng này là 3.538m<sup>2</sup>, phía Tây của cấp này có một nền kiến trúc diện tích 79,6m<sup>2</sup>. Cấp nền thứ hai có tổng diện tích 801m<sup>2</sup>. Xung quanh cấp nền này được kê bằng đá cuội khá công phu, phía trước có bậc thềm đá vôi có lan can chạm rồng và hai bên có hai bậc thềm lan can chạm sáu đá. Ở cấp nền này còn lưu giữ nhiều dấu vết kiến trúc và nhiều di vật quan

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

trọng như chân tảng đá các thời Trần, Lê, Nguyễn; Sân nền lát gạch vuông thời Trần, các ô tròn, các mảnh mô hình tháp chạm sen, cúc, sư tử thời Trần. Cấp nền thứ ba (lớp trong cùng) là nơi cao nhất, đặt huyệt mộ vua Trần Anh Tông, gọi là tẩm. Cấp nền này hình chữ nhật có diện tích 81m<sup>2</sup>, được tôn đắp cao hơn lớp nền thứ hai khoảng 0,5m, lớp móng xung quanh nền được ghép bằng đá cuội kê xếp rất công phu. Cấp nền này còn một bậc thềm đá có lan can chạm rồng. Cạnh đó có một bia đá hình trụ được dựng vào năm Minh Mệnh nguyên niên (1820), trên khắc dòng chữ Hán “Trần triều Anh Tông Hoàng đế lăng”.

Qua kiến trúc lăng mộ của vua Trần Anh Tông, ta thấy nhà Trần rất coi trọng việc xây dựng lăng tẩm, vị trí xây dựng lăng là một gò đồi thoải trong một thung lũng, xa xa đều có núi bao bọc, thế đất xây dựng lăng tẩm là một nơi linh địa “có tả thanh long, hữu bạch hổ, sau có chẩm, trước có án”, lăng được bố cục theo kiểu đăng đối, qui tụ vào giữa. Phần mộ được coi là trung tâm chính làm nhân tố tổ hợp để qui chiếu thành một khối chung, vây quanh đó là các thành đá và các bậc cửa thành một khối chung vuông vắn, đăng đối nhau, chính lối bố cục này mà các lăng mộ thời Trần thường có mặt bằng vuông và cửa mở ra ba phía (trước và hai bên cạnh). Phía sau là tòa điện miếu để tế lễ.

Ngày nay, các công trình kiến trúc trên bề mặt khu di tích đã bị đổ nát chỉ còn là phế tích, trên mặt bằng của di tích chỉ còn lại những bậc thềm đá có lan can chạm rồng, sáu, những tảng đá kê chân cột chạm hoa sen và những viên ngói không còn được nguyên vẹn, nhưng phần cốt lõi của công trình là nơi đặt di hài của đức vua Trần Anh Tông thì mãi trường tồn với non sông đất nước.

### *2.2.4.1.3. Mục Lăng*

Sách Đại Nam nhất thống chí ghi “*Lăng Đông Mục: lăng vua Trần Minh Tông, ở chân núi xã Yên Sinh, tẩm điện cũ và rang đá, kỳ lân đá vẫn còn*”



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Mục lăng tọa lạc tại chân đồi khe gạch (phía trước Thái Lăng và gần Đền Thái), thôn trại lốc 2, xã An Sinh, huyện Đông Triều Tỉnh Quảng Ninh. Gồm công trình lăng tẩm và miếu thờ, được xây dựng năm 1357, nơi an táng linh cữu của vua Trần Minh Tông.

Theo sách Trần triều Thánh Tổ các xứ địa đồ thì Mục Lăng (***Lăng Đồng Mục***): có 3 nền, nền ở trong dài rộng đều cao 2 trượng, rộng 2 thước mở cửa rộng 4 thước. Nền thứ 2 Đông Tây dài 3 trượng rộng 2 trượng cao 1 trượng ; chiều Nam Bắc dài 3 trượng, rộng 1 trượng cao 1 thước, mở cửa rộng 4 thước, bên ngoài phía trái và phía phải có 2 nền, mỗi nền dài 24 trượng 5 thước, rộng 2 trượng 7 thước, cửa rộng 4 thước đều có lân đá thềm đá. Đó là lăng Minh Tông cũng ở đất Yên Sinh.

Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư thì “*mùa xuân tháng 2, ngày 19 Thượng Hoàng băng ở cung Bảo Nguyên, miếu hiệu là Minh Tông*” ; “*Mùa Đông tháng 11, ngày 11, táng Minh Tông ở Mục Lăng*” (Xã Yên Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

Trần Minh Tông tên húy là Trần Mạnh, sinh ngày 21 tháng 8 năm canh tý (1300), con thứ tư của vua Anh Tông và mẹ là Thuận Thánh Bảo Từ hoàng Thái Hậu. Ông làm vua từ năm 14 tuổi, ở ngôi 15 năm, làm thượng hoàng 28 năm. Vua là một người đức độ và tài năng, đem văn minh sửa sang đạo trị nước, giữ lòng trung hậu, lo nghĩ sâu xa, giữ nghiêm kỉ cương, trong yên ngoài phục, làm rạng rỡ cơ nghiệp của tổ tiên, giữ cho đất nước được bình yên.

#### ***2.2.4.1.4. Ngải Sơn Lăng***

Sách Đại Nam nhất thống chí ghi “*Lăng Ngải Sơn: lăng Trần Hiến Tông, ở dưới núi xã Yên Sinh, người đá và voi đá, ngựa đá, hổ đá, dê đá, trâu đá nay vẫn còn*”.

Ngải Sơn Lăng tọa lạc tại xóm Trại Lốc 2, xã An Sinh, huyện Đông Triều Tỉnh Quảng Ninh. Gồm công trình lăng tẩm và miếu thờ, được xây

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

dung năm 1381, nơi an táng linh cữu vua Trần Hiến Tông.

Theo sách Trần triều Thánh Tổ các xứ địa đồ thì Ngải Sơn Lăng (Lăng Ngải Sơn): “*cũng tại Yên Sinh, trong là nền mộ dài 2 trượng 9 thước, rộng 8 thước cao 1 trượng. Thứ 2 là tường gạch chu vi chân tường dài 4 trượng 5 thước, rộng 3 thước. Phía bên trái mộ là tượng một trâu đá, 1 chó đá, 2 người đá, 2 voi đá, 2 ngựa đá, 2 hổ đá, phía bên phải là một tấm bia đá, truyền đây là lăng vua Trần Hiến Tông*”.

Là nơi an táng linh cữu vua Trần Hiến Tông, Lăng Ngải Sơn tọa lạc tại thôn trại lốc 2, xã An Sinh, huyện Đông Triều Tỉnh Quảng Ninh.

Trần Hiến Tông tên huý là Trần Vượng, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1319, con thứ tư của vua Minh Tông, mẹ là Minh Từ Hoàng Thái Phi Lê Thị. Ông làm vua từ năm 10 tuổi, ở ngôi 13 năm. Vua tư trời tinh anh, sáng suốt, vận nước thái bình, nhưng hưởng thọ không dài. Ông mất ngày 11 tháng 6 năm 1341, thọ 23 tuổi. Ngày 15 tháng 8 năm 1344 táng vào An Lăng ở Kiến Xương. Năm 1381 chuyển về Lăng Ngải Sơn ở An Sinh

Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư thì: “*Năm 1341, mùa hạ tháng 6 ngày 11, vua băng ở chính tâm, tạm quàn ở cung Kiến Xương, miếu hiệu là Hiến Tông*”. “*Năm 1344, mùa thu, tháng 8, ngày 15, an táng Hiến Tông vào An Lăng ở Kiến Xương*”. “*Năm 1381, tháng 6, rước thần tượng các lăng ở Quốc Hưng, Kiến Xương đưa về lăng lớn ở Yên Sinh để tránh nạn người Chiêm Thành vào cướp*”

#### *2.2.4.1.5. Phụ Sơn lăng*

Sách Đại Nam nhất thống chí ghi “*Lăng Phụ Sơn: lăng Trần Dụ Tông, ở chân núi xã Yên Sinh, tấm điện và rang đá, kì lân đá vẫn còn*”

***Phụ Sơn lăng*** là nơi an táng linh cữu của vua Trần Dụ Tông, xây dựng năm 1369, tọa lạc tại xóm Mới, Thôn Bãi Dài, xã An Sinh, huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh.

Theo sách Trần triều Thánh Tổ các xứ địa đồ thì “*Phụ Sơn lăng ( Lăng*

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

*Phụ Sơn) ở Yên Sinh có 3 nền. Nền thứ nhất dài 2 trượng, rộng 1 trượng 5 thước, cao 2 thước, mở 1 cửa. Nền thứ 2 chu vi bốn mặt đều dài rộng 1 trượng, mở một cửa. Nền thứ 3 chu vi dài 6 trượng rộng 1 trượng, mở 9 cửa đều rộng 3 thước. Hai bên tả hữu là 2 nền đều dài 2 trượng 5 thước rộng 1 trượng 5 thước. Đây là lăng vua Dụ Tông”.*

Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư thì: “Mùa hạ tháng 5, ngày 25 vua băng ở chính tâm, miếu hiệu là Dụ Tông”. “Mùa Đông, tháng 11, táng Dụ Tông ở Phụ Lăng (ở xã Yên Sinh, huyện Đông Triều Tỉnh Quảng Ninh)

Trần Dụ Tông tên húy là Trần Hạo, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1336, con thứ 10 của vua Minh Tông, mẹ là Hiến Từ hoàng hậu. Ông làm vua từ năm 6 tuổi, ở ngôi 28 năm. Vua rất thông tuệ, học vấn cao minh, văn võ toàn tài nên được mọi người trong và ngoài nước rất kính nể. Về quân sự, ông cho đặt quan trấn, quan lộ, sát hải ở xứ Vân Đồn và cùng thượng hoàng tuần phòng biên ải đề phòng giặc phương bắc, về văn ông là người đặt nền móng cho một số môn nghệ thuật dân tộc và trò chơi dân tộc độc đáo như: Hát các tích tuồng cổ, leo dây múa rối...

Ông mất ngày 25 tháng 5 năm 1369 ở chính tâm thọ 34 tuổi. Tháng 11 táng vào Phụ Lăng ở An Sinh.

***2.2.4.1.6. Nguyên lăng***

Toạ lạc trên một gò đất cao, nằm ở thung long khe Nghệ (núi Đốc Trại), xóm Bãi Đá, xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Toạ lạc trên một gò đất cao nằm ở thung lũng khe nghệ (núi Đốc Trại), xóm Bãi Đá, xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Gồm công trình lăng tẩm và miếu thờ, được xây dựng năm 1364, nơi an táng linh cữu vua Trần Nghệ Tông.

Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư thì: “Năm 1394, tháng 12, ngày 15. Thượng Hoàng băng, táng vào Nguyên Lăng ở Yên Sinh, miếu hiệu là Nghệ Tông, tên thụy là Quang nghiên Anh Triết Hoàng Đế”

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Trần Nghệ Tông tên huý là Trần Phủ, sinh tháng 12 năm 1321, con thứ 3 của vua Minh Tông, mẹ thứ phi họ Lê của Minh Tông. Ông lên làm vua năm 55 tuổi (sau khi dẹp được sự bạo hành của Nhật Lễ, khôi phục vương triều Trần) ở ngôi 3 năm, làm thượng hoàng 27 năm. Trần Nghệ Tông là đấng minh quân, dẹp yên được nạn bên trong, khôi phục cơ đồ to lớn của nhà Trần. Công trạng to lớn, sáng loà vũ trụ.

Ông mất ngày 15 tháng 12 năm 1394, thọ 74 tuổi, táng vào Nguyên lăng ở An Sinh.

***2.2.4.1.7. Đổng Hỷ Lăng***

Tọa lạc ở núi Ngọc Thanh, thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Gồm công trình lăng tẩm và miếu thờ, được xây dựng năm 1377, nơi an táng linh cữu vua Trần Duệ Tông

Theo sách Trần triều Thánh Tổ các xứ địa đồ thì “*Đổng Hỷ Lăng (lăng Đổng Hỷ): Phần mộ ở núi Thanh, thôn Đạm Thủy có 3 gian tiền điện và 2 tấm bia, điện phía sau 1 gian, phía phải nền đất dài 2 trượng 2 thước tả hữu bề dài 2 thước 9 tấc, rộng 2 thước 1 tấc. Mộ có đờn kính 3 thước 5 tấc (1m20)*”.

Trần Duệ Tông tên Uý là Trần Kính, sinh ngày mùng 2 tháng 6 năm 1337, con thứ 11 của Minh Tông, em Nghệ Tông, mẹ là Đôn Từ hoàng thái phi. Ông lên ngôi năm 37 tuổi, ở ngôi 4 năm, ông là người có lòng quả cảm, ý thức độc lập tự cường cao. Trong 4 năm trị vì đất nước, ông đã cùng anh trai và Thượng hoàng Nghệ Tông tổ chức thi đình tuyển chọn nhân tài cho quốc gia, coi trọng nho sĩ và rất chú trọng việc xây dựng quân đội. Tiếc rằng vua không nghe lời can gián của quần thần, chủ quan khinh địch nên đã bị giặc Chiêm Thành giết hại.

Ông mất ngày 24 tháng giêng năm 1377 tại chiến trận ở Chiêm Thành, thọ 41 tuổi. Tháng 9 năm 1377 chiêu hồn Duệ Tông về chôn ở Hỷ Lăng.

Trần Phế Đế: Phụ táng ở lăng Tư Phúc. Tên huý là Trần Hiên, con

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

trưởng của Duệ Tông, mẹ là bà Gia Từ Hoàng Hậu Lê Thị, sinh ngày 6 tháng 3 năm Tân Sửu (1361). Ông lên ngôi năm 16 tuổi tự xưng là Giản Hoàng. Ở ngôi 12 năm, mất ngày mùng 6 tháng 12 năm 1388, thọ 28 tuổi (chôn ở núi An Bài, khu lăng Tư Thúc)

Trần Thuận Tông: Táng ở núi Ngọc Thanh, thôn Đạm Thủy, huyện Đông Triều. Trần Thuận Tông tên húy là Trần Ngung, con út của Nghệ Tông, sinh tháng 10 năm 1378. Lên ngôi năm 10 tuổi, ở ngôi hơn 9 năm, xuất gia theo đạo giáo hơn 1 năm thì bị hại, thọ 22 tuổi.

Hiện nay, khu di tích đền An Sinh và lăng mộ các vua Trần đang được quy hoạch để từng bước trùng tu tôn tạo nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử văn hoá truyền thống đặc biệt của dân tộc.

“An Sinh nước biếc non xanh  
Buổi đầu gây dựng nhà Trần nơi đây  
Đền đài cung điện mới xây  
Theo như nếp cũ những ngày xa xưa  
Nhân Tông Tổ Phật bia mờ  
Nguy nga cung điện bây giờ là đâu  
Đăng lâm thăm viếng trước sau  
Đông A khí phách ánh bầu trời xuân”

Thông qua các di vật tại khu vực đền An Sinh và lăng mộ các vua Trần, chúng ta hiểu hơn về thời kỳ tồn tại và phát triển của các di tích này ở các triều đại Trần, Lê, Nguyễn. Tuy nhiên, các yếu tố trên chưa đủ để chúng ta có một cách nhìn tổng thể về qui mô của từng công trình và xây dựng phương án quy hoạch bảo vệ di tích. Do đó rất cần các cơ quan chức năng từ trung ương đến địa phương sớm có giải pháp để nghiên cứu một cách tổng quát, khoa học các di tích trên thông qua các quy trình như: khảo cứu, sưu tầm tư liệu, khai quật khảo cổ học... Từ đó có hướng đi đúng đắn trong việc trùng tu, xây dựng, bảo tồn di tích nhằm góp phần bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc.

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

### **2.2.5. Am Ngoạ Vân**

Ngoạ Vân nơi tu hành và hóa phật của vị vua sáng, văn võ toàn tài, anh hùng dân tộc, ng-ời chỉ huy quân và dân Đại Việt đánh thắng quân Nguyên Mông, đó là trúc lâm đại sĩ - Trần Nhân Tông, tổ thứ nhất của thiền phái Trúc Lâm.

Am Ngoạ Vân (hay Chùa Ngoạ Vân) nay thuộc thôn Tây Sơn, xã Bình Khê huyện Đông Triều, Quảng Ninh. Chùa nằm ở sườn Nam của ngọn núi cao thuộc dãy núi Yên Tử, núi có tên chữ là Bảo Đài Sơn hay núi Vây Rồng hoặc Vây Rồng như cách gọi của nhân dân địa phương ngày nay. Chùa nằm ở độ cao khoảng 600m so với mặt nước biển.

Văn bia Trùng tu Ngoạ Vân tự năm Đinh Hợi niên hiệu Vĩnh Thịnh năm thứ 3 (1707) hiện còn lưu giữ tại chùa có đoạn “Nay thấy chùa Ngoạ Vân, xã An Sinh, huyện Đông Triều, phủ Kinh Môn, đạo Hải Dương thực là nơi cổ tích danh lam”

Thêm vào đó, kết quả điều tra nghiên cứu khảo cổ học khu vực Ngoạ Vân đã cung cấp những bằng chứng khoa học xác thực cho thấy quần thể di tích chùa Ngoạ Vân thuộc thôn Tây Sơn xã Bình Khê chính là nơi mà đức Trần Nhân Tông đã từng tu hành và hoá tại đây.

Tại khu di tích Ngoạ Vân (chùa Ngoạ Vân và am Ngoạ Vân) nơi tu hành và viên tịch của Vua Trần Nhân Tông, các nhà khảo cổ học đã chứng minh được Ngoạ Vân là một quần thể kiến trúc chùa tháp Phật giáo lớn bao gồm 4 khu vực với 12 điểm di tích nằm trải rộng và kết nối dài với hệ thống di tích chùa tháp của Thiền phái Trúc Lâm thời Trần trên suốt chiều dài của dãy núi Yên Tử.

Khu vực Ngoạ Vân bao gồm 6 cụm di tích, phân bố dọc từ phía Đông đến khu vực trung tâm sườn phía Nam của núi Ngoạ Vân, trong đó tại khu vực Ngoạ Vân 3, 4, 5 là khu vực chùa hiện nay còn lại rất nhiều các di tích di vật của nhiều thời kỳ khác nhau, các di tích di vật này đều chứng minh đây

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

chính là di tích Ngoại Vân, là nơi mà Trần Nhân Tông đã hoá. Những bằng chứng về địa danh Ngoại Vân được tìm thấy trên các di tích, di vật của nhiều thời kỳ khác nhau. Trong đó, trên tấm bia hiện còn lưu giữ ở chùa một mặt đề rõ : Trùng tu Ngoại Vân tự tức là bia ghi chép về việc trùng tu chùa Ngoại Vân. Theo văn bia thì vào năm Đinh Hợi niên hiệu Vĩnh Thịnh năm thứ 3 (1707) “Nhà sư tự là Giác Hưng hiệu Viên Minh trụ trì tại chùa Ngoại Vân trên núi Bảo Đài, đã trùng tu gác chuông và tăng phòng, tổng cộng là 25 gian, làm 2 toà bảo điện, dựng một tấm bia đá (chính là tấm bia này - TG), làm thêm Kim am, Hưng Vân am, Giải thoát am tất thấy đều kiên cố thâm nghiêm...”

Tại khu vực Ngoại Vân đã tìm thấy được nhiều ngôi cánh sen thời Lê trung hưng, trên ngôi in nổi hai chữ Hán “Vân Phong” tức là Núi Mây, đây có thể là cách ghi tắt tên núi Ngoại Vân.

Cũng tại khu vực này hiện còn lại ngôi chùa xây bằng đá được xây dựng vào đầu thế kỷ 20. Tấm hoành phi trước của chùa cũng ghi 3 chữ Hán “Ngoại Vân tự” tức là Chùa Ngoại Vân.

Trong khu vực Ngoại Vân, phía sau của chùa hiện nay có một am nhỏ được xây dựng vào đầu thế kỷ 20, trước cửa am đề 3 chữ Hán “Ngoại Vân am” tức là Am Ngoại Vân.

Phía trước ngôi chùa hiện nay còn lại 2 toà tháp đá niên đại thời Lê Trung Hưng. Tháp thứ nhất có tên là Phật Hoàng Tháp, tháp còn lại là Đuan Nghiêm tháp. Trong lòng tháp có bài vị làm bằng đá xanh, xung quanh bài vị được trang trí hết sức tinh xảo, chính giữa chạm nổi dòng chữ Hán cho biết pháp danh của chủ nhân của tháp. Trong đó bài vị đặt trong lòng Phật Hoàng tháp đề 25 chữ Hán “Nam mô Đệ nhất tổ Trúc Lâm đầu đà tinh tuệ Giác hoàng Trần triều đệ tam Nhân Tông Hoàng đế điều ngự vương phật”.

Ngay phía trước tháp là tấm bia đá, mặt trước khắc chìm 21 chữ Hán “Minh Mệnh nhị thập nhất niên cứu nguyệt, sơ lục nhật phụng Trần Triều

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Nhân tông hoàng đế lăng sắc kiến”.

Tại khu di tích Ngoạ Vân (chùa Ngoạ Vân và am Ngoạ Vân) nơi tu hành và viên tịch của Vua Trần Nhân Tông, các nhà khảo cổ học đã chứng minh được Ngoạ Vân là một quần thể kiến trúc chùa tháp Phật giáo lớn bao gồm 4 khu vực với 12 điểm di tích nằm trải rộng và kết nối dài với hệ thống di tích chùa tháp của Thiên phái Trúc Lâm thời Trần trên suốt chiều dài của dãy núi Yên Tử.

Tại đây đoàn điều tra khảo sát còn tìm thấy rất nhiều dấu tích nền móng của các công trình kiến trúc chùa tháp cùng nhiều loại di vật như gạch, ngói, chân tảng, đồ gốm, sành có niên đại từ thời Trần đến thời Lê, Nguyễn. Đặc biệt các nhà khảo cổ còn tìm thấy một dấu tích lò nung ngói của thời Lê Trung Hưng thế kỷ XVIII.

Các di vật và các dấu tích kiến trúc thời Trần đã được tìm thấy ở khu vực Thông Đàn (Đô Kiệu) và khu vực chùa Ngoạ Vân.

Khu vực thông đàn gồm 3 triền núi phía Tây Nam của núi Vây Rồng chĩa ra giống như hình cái đinh ba, ở đây hiện còn lại 7 cây thông lớn, đường kính trung bình mỗi cây từ 80-100cm. Các loại hình di vật thời Trần tìm thấy ở hai khu vực này gồm có gạch ngói các loại. Ngói tìm thấy ở khu vực Thông Đàn chủ yếu là ngói cánh sen có kích thước lớn (dài/rộng/dày:40/24/2cm), màu đỏ xương mịn và đanh. Bên cạnh các di tích di vật có niên đại thời Trần ở đây còn tìm thấy các di tích di vật của thời Lê Trung Hưng, các dấu tích kiến trúc tìm được ở đây bao gồm các dấu tích nền móng kiến trúc và các cấu kiện của tháp đá, trong đó đáng lưu ý nhất, chúng tôi đã tìm thấy một cấu kiện đá hình chữ nhật, mặt trước chạm nổi 3 chữ Hán “Phụng Phật Tháp”. Các di tích, di vật này cho phép chúng ta có thể khẳng định chắc chắn rằng vào thời Lê Trung Hưng, ở đây đã từng có ít nhất một ngôi tháp bằng đá được xây lên trên lớp kiến trúc thời Trần, chức năng của tháp là tháp thờ phật chứ không phải tháp mộ (Phụng Phật tháp).



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Tại khu vực này đã tìm thấy rất nhiều các loại hình di tích, di vật của thời Trần và các thời sau đó. Các di vật và các dấu tích kiến trúc thời Trần đã được tìm thấy ở khu vực Thông Đàn (Đô Kiệu) và khu vực chùa Ngoạ Vân.

Tại am Ngoạ Vân, nhiều hơn cả là ngôi cánh sen và ngôi mũi lá. Ngôi cánh sen trang trí gồm 2 kiểu: một loại trang trí hoa văn ở mặt trước mũi sen và mặt trên của đầu ngôi một loại trang trí ở mặt trước mũi ngôi hình bông hoa 4 cánh. Ngôi cánh sen không trang trí có kích thước lớn, độ rộng trung bình 17-18cm, một số viên trên mặt có in nổi hai chữ Hán “Vân Phong” (tên gọi khác của núi này)

Tư liệu này cho thấy trong điều kiện xây dựng trên núi cao, rất khó khăn về vận chuyển nên người xưa đã xây dựng những lò nung gạch ngói ở vị trí thuận lợi về nguồn nước và nguyên liệu điều này trùng hợp với việc xây dựng chùa Vân Tiêu (Yên Tử) và chùa Quỳnh Lâm (Đông Triều). Thêm vào đó, kết quả điều tra nghiên cứu khảo cổ học khu vực Ngoạ Vân đã cung cấp những bằng chứng khoa học xác thực cho thấy quần thể di tích chùa Ngoạ Vân thuộc thôn Tây Sơn xã Bình Khê chính là nơi mà đức Trần Nhân Tông đã từng tu hành và hoá tại đây.

Các tài liệu dân gian về các địa danh trên đường từ Trại Lốc đến Ngoạ Vân am cho biết: Khi đức Trần Nhân Tông lên Ngoạ Vân Am ngài thường đi theo đường từ Đền Sinh, qua khu Trại Lốc, dọc theo suối phủ Am Trà rẽ phải rồi qua Thông Đàn và tới Ngoạ Vân Am.

Điểm rẽ ở phủ Am Trà có tên Tàn Lọng, sở dĩ có tên này là từ đây lên Ngoạ Vân là phải đi bằng đường mòn trong rừng vì thế khổng thể và không phải che lọng nữa. Đến Thông Đàn là Bắt đầu gặp dốc cao nên không thể đi kiệu được mà phải đi bộ vì vậy chỗ đó gọi là Đổ Kiệu hay Đô Kiệu là vì vậy, còn cái tên Thông Đàn là tên mới được người dân nơi đây gọi. Sở dĩ có tên gọi là Thông Đàn là vì khu vực này có hàng chục cây thông lớn có đường kính từ 80 đến 100cm (giống như thông ở Yên Tử), mỗi khi gió thổi âm thanh

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

vi vu giống như dàn nhạc vậy.

Có thể nói các bằng chứng khảo cổ học là những minh chứng chân xác nhất, một mặt nó khẳng định những ghi chép trong sách vở hay những câu chuyện trong dân gian phản ánh đúng sự thật, mặt khác tự mình nó làm sáng tỏ những vấn đề nghi ngờ về di tích.

Tại khu vực này đã tìm thấy rất nhiều các loại hình di tích, di vật của thời Trần và các thời sau đó. Các di vật và các dấu tích kiến trúc thời Trần đã được tìm thấy ở khu vực Thông Đàn (Đô Kiệu) và khu vực chùa Ngoạ Vân.

Một minh chứng quan trọng khác đó là tại Ngoạ Vân hiện cũng vẫn còn những công trình kiến trúc liên quan đến vị vua Trần Nhân Tông đó là tháp Phật Hoàng - tháp mộ của Hoàng đế Trần Nhân Tông, và chiếc bàn đá tương truyền là nơi ngài ngồi thiền và viên tịch. Đây là những bằng chứng cho thấy rõ tầm quan trọng đặc biệt của khu di tích Ngoạ Vân.

Theo ghi chép của các nguồn sử liệu thì: Sách Đại Việt Sử ký toàn thư chép “Mùa đông tháng 11, ...ngày mùng 3 thượng hoàng (Trần Nhân Tông - TG) băng ở Am Ngoạ Vân Núi Yên Tử”, như vậy việc Trần Nhân Tông mất tại Ngoạ Vân Am là việc có thể khẳng định và được chính sử ghi chép rõ ràng.

#### ***2.2.6. Đền Thái***

Thuộc thôn Trại Lốc II, xã An Sinh, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, phía trước lăng vua Trần Anh Tông, Minh Tông và bên trái hơi chệch về phía sau so với lăng vua Trần Hiến Tông. Đền Thái công trình được coi như là Thái miếu của vương triều Trần, thờ tam thánh tổ Trần triều: Thái Tổ (Trần Thừa – tuy không làm vua song được suy tôn làm Thái Tổ) – Thái Tông và Thánh Tông Hoàng đế.

Di tích được phân bố hoàn toàn trên một quả đồi thấp, tổng diện tích khoảng hơn 2ha ; trong đó khu vực trung tâm khoảng hơn 1ha. Khu vực đỉnh đồi – khu trung tâm hiện có 1 gian nhà cấp 4 có hình chữ Dínhdo người dân

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

địa phương dung làm nơi thờ tự, đáp ứng nhu cầu tâm linh của bà con địa phương.

Qua khảo sát các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều di – hiện vật, tập trung chủ yếu ở khu vực trung tâm, phía trước và hai bên khu vực hiện tại, càng kéo dài về phía sau đền thì hiện vật càng giảm, các mảnh vỡ của gạch gói ken dày đặc và được thấy ở khắp nơi. Các mảnh sành, gốm sứ; đá cuội ding để bó vữa các cấp nền; 7 tầng đá kê chân cột bằng đá cái kết, tầng to nhất có kích thước 0,70 . 0,70m, tầng nhỏ nhất có kích thước 0,50 . 0,50m. Trong đó có một tầng có trang trí họa tiết hoa sen (0,60<sup>m</sup>.0,60<sup>m</sup>); đá xanh thành bậc; bia đá ( Bảo Đại nhị niên); đặc biệt tại đây còn một số viên gói noc tương đối nguyên vẹn đầy đủ khuôn hình với kích thước rất lớn.

Những phát hiện của khảo cổ học nêu trên là những bằng chứng quan trọng, phản ánh sinh động về các giai đoạn xây dựng và phát triển của khu di tích trong lịch sử hình thành và phát triển của lịch sử, gắn liền với sự hưng thịnh của Phật giáo Việt Nam. Vì vậy để có thể khai thác các giá trị văn hóa của cụm di tích đòi hỏi các sở ban ngành có liên quan cùng với người dân địa phương góp công sức vào quá trình bảo tồn và tôn tạo cụm di tích. Cũng không nằm ngoài mục đích trên trong chương 3 của khóa luận tác giả xin được nêu ra một số giải pháp và ý tưởng cho việc trùng tu tôn tạo và khai thác có hiệu quả giá trị của cụm di tích, hi vọng sẽ góp phần nhỏ bé vào công cuộc trùng tu và tôn tạo cụm di tích.

### **Chương 3: Những giải pháp bảo tồn các giá trị văn hóa tại cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh**

#### **3.1 Thực trạng bảo tồn và phát triển của cụm di tích**

Quảng Ninh có hơn 500 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 87 di tích cấp tỉnh và Nhà nước công nhận, những di tích như bãi cọc Bạch Đằng, thương cảng Vân Đồn, di tích Yên Tử... có giá trị vô cùng lớn về mặt lịch sử. Thế nhưng, cho đến nay những di tích này vẫn chưa được bảo tồn, tôn tạo đúng mức...

Vì nhiều nguyên nhân, các di tích vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Thậm chí có những di tích lịch sử vô cùng quan trọng tại Đông Triều như hang đá mà quân và dân ta trú ẩn, tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp thì chính quyền địa phương lại cho phép khai thác đá bằng cách nổ mìn”

Theo đánh giá của giới chuyên môn, hầu hết di vật còn lại tại đền An Sinh nơi thờ bát vị vua Trần và các lăng mộ vua Trần tại xã An Sinh, huyện Đông Triều đều mang giá trị lịch sử, văn hoá lớn lao, một số di vật còn biểu hiện nét riêng biệt chỉ có tại đây. Tầm quan trọng là thế song trong những năm gần đây công tác bảo vệ, bảo quản các di vật này chưa được quan tâm đúng mức, nhiều di vật đang có nguy cơ bị phá hoại, thất thoát.

Trong lịch sử, đền An Sinh được xây dựng với quy mô lớn; tuy nhiên trải qua thời gian, các công trình kiến trúc cổ đã bị huỷ hoại từ lâu, nhiều cổ vật cả trên mặt đất và dưới lòng đất, đã bị kẻ gian đào bới, đập phá hoặc lấy cắp. Những năm 1990, các nhà khảo cổ học vẫn còn ghi lại hình ảnh các tượng đá còn nguyên vẹn hình dáng, nghệ thuật điêu khắc, trang trí, song hiện nay phần nhiều đã bị đập vỡ làm biến dạng. Nhờ những cuộc khai quật gần đây một loạt các di vật đã được tìm thấy và tập trung tại đền. Hiện đền An Sinh đang lưu giữ nhiều tảng kê chân cột (bằng đá xanh và đá cát kết), thềm bậc đá, tượng đá, bia đá (1 bia thời Nguyễn, 2 bia thời Lê), bát hương đá, một

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

số đồ đồng, đặc biệt còn khá nhiều vật liệu và cấu kiện trang trí kiến trúc bằng đất nung có niên đại cách xa ngày nay từ 200 đến 700 năm như mảnh tháp, gạch, ngói, tượng các linh thú v.v... Các hiện vật này số ít được đem trưng bày, còn lại chất đống ở góc nhà, góc vườn v.v... để mặc cho mưa nắng bào mòn...

Hệ thống các Lăng vua Trần bao gồm Khu Lăng Tư Phúc (thờ Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông và Trần Giản Định), Thái lăng (thờ Trần Anh Tông), Mục lăng (thờ Trần Minh Tông), Ngải Sơn lăng (thờ Trần Hiến Tông), Phụ Sơn lăng (thờ Trần Dụ Tông), Nguyên lăng (thờ Trần Nghệ Tông), Đồng Hỷ lăng (thờ Trần Thuận Tông).

Tại các lăng mộ này, qua khảo sát bề mặt thấy xuất lộ rất nhiều di vật, đặc biệt trong lòng đất thấy có nhiều di vật quý, mà qua đó có thể khám phá ra những nét mới về kiến trúc, nghệ thuật xây dựng cũng như quy mô công trình. Ví dụ như tại lăng Tư Phúc trên mặt đất thấy nhiều mảnh vỡ gạch, ngói có niên đại Trần, Lê, ngói ống úp nóc, góc mái, các chi tiết của đầu rồng, đồ sành sứ của nhiều thời kỳ; dưới lòng đất ở khu vực này thấy các tảng kê chân cột còn ở nguyên vị trí. Điều này cho thấy nếu tiến hành khai quật có thể tìm thấy mặt bằng kiến trúc cổ của lăng... Tại Ngải Sơn lăng có nhóm tượng quan hầu bằng đá như tượng người, linh thú... được coi là những tác phẩm nghệ thuật tạo hình hiếm hoi của thời Trần còn lại. Qua chúng, các nhà nghiên cứu có thể khắc họa rõ nét về nghệ thuật điêu khắc, phong cách tạo hình, điều mà từ trước đến nay vẫn chưa có nhiều cơ sở để khẳng định.

Tuy nhiên hiện nay hầu hết phần diện tích xuất lộ di vật của các lăng đều không thuộc khuôn viên lăng, gây khó khăn rất lớn trong quá trình khai quật, nghiên cứu hiện tại cũng như công tác trùng tu tôn tạo sau này. Chẳng hạn như diện tích này ở lăng Tư Phúc nằm trong sự quản lý của Lâm trường Đông Triều và được giao cho các hộ gia đình trồng cây ăn quả, lấy gỗ. Một số gia đình trong đó đã xây nhà kiên cố 2, 3 tầng. Khu vực xuất lộ di vật của

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Mục lăng hiện nằm hoàn toàn dưới lòng hồ. Trại Lốc, Ngải Sơn lăng, Phụ Sơn lăng, Nguyên lăng nằm trong diện tích đất thổ cư và đất vườn, đất giao khoán trong vòng 50 năm cho các hộ gia đình. Ngoài ra tại các lăng vua Trần, một phần các di vật trên mặt đất và trong lòng đất đã được phát hiện bị phá hoại nghiêm trọng. Ví dụ tại khu vực Ngải Sơn lăng, 2 pho tượng quan hầu bằng đá xanh trong tư thế đứng chấp tay trước ngực và tượng rùa đỡ bia đá đều bị mất phần đầu, thân gãy làm đôi, các tượng linh thú gồm chó, ngựa, voi đá v.v... đều bị đục đẽo, không còn nguyên vẹn. Theo những hộ dân sinh sống gần lăng cho biết hầu hết tượng trên bị huỷ hoại do bàn tay con người, trước đây phần lớn số tượng này đều còn nguyên vẹn hoặc chỉ bị nứt vỡ nhỏ. Mặc dù đã bị xâm hại ở mức trầm trọng, song đến nay công tác bảo quản số tượng này vẫn tỏ ra chậm chạp. Hiện các tượng quan hầu đá vẫn đang để ngổn ngang trong và ngoài khuôn viên lăng.

Hiện tại, chỉ có Thái Lăng là còn nguyên hiện trạng, các lăng khác cơ bản đã bị tàn phá hoặc chỉ còn là những phế tích. Những bằng chứng thám sát của các nhà khảo cổ học vừa qua tuy mới chỉ tìm thấy những dấu tích của lần trùng tu tôn tạo thời Lê- Nguyễn cùng những bằng chứng vật chất hiếm hoi của thời Trần nhưng phần nào đã dựng lên một diện mạo và quy mô của lăng vua Trần Anh Tông.

Đến Hồ Thiên chúng ta mới thấy được tính cấp thiết của vấn đề này. Khu rừng đang bị lâm tặc tàn công khai thác gỗ, còn ngôi mộ tháp đã bị kẻ săn tìm đào bới để kiếm tìm cổ vật. Tháp đá bảy tầng vì một quả bộc phá mà bị nghiêng đi một góc chừng 25Co và có nguy cơ bị nghiêng nhanh hơn nữa khi tán cây rừng bị chặt trụi. Bia trùng tu và nhà bia đã bị đào bới đổ nát...

Ngoài các công trình kiến trúc trên, cụm di tích Đền thờ và Lăng miếu vua Trần còn phải kể đến đền Thái. Đây được coi là Thái miếu của vương triều Trần thờ Tam Thánh tổ Trần triều là Thái Tổ, Thái Tông và Thánh Tông hoàng đế. Qua khảo sát tại đây phát lộ nhiều di vật quý có niên đại từ thời

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Nhà Lê, Trần, Nguyễn, song hiện nay toàn bộ diện tích này cũng đã được giao cho người dân, trong quá trình người dân đào hố làm vườn đã làm xáo trộn, rất khó có thể nhận diện chính xác và đầy đủ các di vật..

Vấn đề di tích bị trẻ hóa sau khi tu bổ đã làm cho giá trị văn hóa ở cụm di tích bị giảm đi nhiều, và đương nhiên giá trị phi vật thể cũng bị giảm.

Các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh phải phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hoá của dân chúng, đồng thời phục vụ phát triển du lịch, phát triển kinh tế địa phương. Nếu tách di tích ra khỏi những kế hoạch phát triển du lịch, phát triển kinh tế địa phương thì sẽ không hiện thực và các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh sẽ không phát huy đầy đủ vai trò của chúng.

Vì thế cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều – Quảng Ninh cần được đặt trong chiến lược quy hoạch bảo tồn để gắn kết với khu di tích Yên Tử tạo thành một quần thể về không gian văn hóa Phật giáo của Việt Nam. Làm được điều này, không chỉ có ý nghĩa trong việc bảo vệ di sản văn hóa mà còn mở ra những triển vọng mới cho việc phát triển kinh tế du lịch

### **3.2. Hiện trạng hoạt động du lịch văn hóa ở Đông Triều – Quảng Ninh.**

#### ***3.2.1. Chính sách phát triển du lịch***

Mặc dù là một địa phương có số lượng các di tích dày đặc song trong những năm qua huyện vẫn chưa có chính sách phát triển du lịch, chưa quan tâm đến giá trị văn hoá di vật thể này.

Trong những năm gần đây nhờ sự quan tâm của Đảng và nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ninh, đặc biệt nhờ Nghị quyết 08 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về "đổi mới và phát triển du lịch Quảng Ninh giai đoạn 2001-2010" (ban hành ngày 30-11-2001), mà vấn đề khai thác các thế mạnh của vùng cho việc phát triển du lịch đã bắt đầu được tiến hành. UBND huyện Đông Triều cũng đồng tởnh với việc quy hoạch bảo tồn di tích để phát huy giá trị lịch sử văn hóa to lớn của quần thể di tích trong sự kết nối với hệ thống di tích Yên Tử.

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Hi vọng rằng trong thời gian không xa chúng ta sẽ được thấy một Đông Triều linh thiêng và huyền bí như xưa.

***3.2.2. Hiện trạng khách du lịch***

Mặc dù các đối tượng thăm quan ở huyện Đông Triều rất hấp dẫn song hầu hết vẫn chưa được khai thác để phục vụ cho hoạt động du lịch nên lượng khách đến với điểm thăm quan là chưa nhiều, hay nói đúng hơn là rất ít, ngoại trừ một số điểm thăm quan như chùa Quỳnh Lâm, Đền An Sinh...có thu hút được một lượng khách nhất định tập trung chủ yếu vào ngày lễ hội.

Hiện nay chưa có 1 cơ quan nào đứng ra thống kê về lượng khách du lịch đến với Đông Triều, song theo ước tính thì số lượng khách đến với Đông Triều mỗi năm ước đạt hơn 5000 người. Du khách đến với các di tích và lễ hội chủ yếu là vào mùa xuân với mục đích chính là lễ bái chùa, vào các tháng khác trong năm thì hầu như không có khách đến thăm quan.

Khách đến thăm quan chủ yếu là các vùng lân cận như: Hải phòng, Hải Dương...phần lớn là đi lẻ, có rất ít công ty du lịch đưa các điểm thăm quan của Đông Triều vào lịch trình tour mà chủ yếu là điểm dừng chân (nghỉ trưa) cho du khách trên đường xuống Hạ Long, cửa khẩu Mong Cai...

Du khách quốc tế đến với Đông Triều hầu như là không có, ước tính mỗi năm có khoảng...10 người.

***3.2.3. Hiện trạng quản lý và tổ chức đội ngũ lao động du lịch***

Hiện nay vấn đề quản lý và tổ chức du lịch ở Đông Triều vẫn chưa được chú ý, hiện huyện vẫn chưa có phòng du lịch, các hoạt động du lịch diễn ra trên địa bàn huyện mang tính tự phát, lẻ tẻ và không có sự thống nhất chung.

Đội ngũ lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, chuyên môn trong lĩnh vực du lịch chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong nền kinh tế huyện. Một số ít lao động trong ngành du lịch của huyện tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn. Và số lao động cụ thể trong ngành du lịch của huyện hiện



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

vẫn không thể xác định được bởi nó cũng không có một cơ quan tổ chức cá nhân nào đứng ra thống kê.

***3.2.4. Hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch***

Tuy hoạt động du lịch chưa được phát triển, song hiện nay hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động kinh tế xã hội nói chung và hoạt động du lịch nói riêng bước đầu đạt được một số tín hiệu lạc quan:

- Đường quốc lộ 18a chạy dọc qua địa bàn huyện đã giúp cho quá trình sản xuất và đi lại của nhân dân thuận tiện hơn.

- Hệ thống đường liên thôn, liên xã ngày càng được hoàn thiện và nâng cao.

- Hiện nay toàn huyện có 2 bến xe; bến xe Đông Triều và Mạo Khê

- Hệ thống cơ sở lưu trú bước đầu được hình thành với một số khách sạn và nhà hàng lớn đang hoạt động; Khách sạn Thái Sơn, Long Hải, Mạnh Tuấn...theo số liệu thống kê năm 2008, toàn huyện có 24 điểm lưu trú chủ yếu là nhà hàng và nhà nghỉ, tập trung chủ yếu ở thị trấn Mạo Khê và Đông Triều. Năm 2009 trên địa bàn huyện có 60 điểm lưu trú trong đó có 3 khách sạn, chưa khách sạn nào được xếp hạng tiêu chuẩn sao.

- Mạng lưới thông tin liên lạc phát triển với 19 điểm bưu điện văn hóa xã và 2 bưu điện lớn ở 2 thị trấn, đã đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

Tuy nhiên mạng lưới thông tin liên lạc này vẫn chưa thật sự hoàn thiện để khai thác phục vụ cho phát triển du lịch ở đây. Đó là hệ thống đường giao thông trong huyện chất lượng còn thấp, nhiều đoạn đường hiện nay đang bị xuống cấp nghiêm trọng, mặt đường gồ ghề, nhiều chỗ lồi lõm...VD đoạn đường từ ngã tư thị trấn Đông Triều vào chùa Quỳnh Lâm, đền An Sinh vẫn còn rất xấu, đoạn đường dài tới 4km ảnh hưởng đến đi lại của người dân và du khách.

Các phương tiện giao thông trên địa bàn vẫn chưa thực sự chú ý đến

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

khai thác vận chuyên khách du lịch, thiếu các hoạt động dịch vụ du lịch; phòng lễ tân đón tiếp khách tại các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, thiếu các cửa hàng bán đồ lưu niệm phục vụ khách du lịch.

Chưa có các trung tâm vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch

***3.2.5. Ý thức của người dân địa phương***

Hiện nay nguồn vốn đóng góp để trùng tu các di tích chủ yếu vẫn là do sự đóng góp chủ yếu của nhân dân địa phương vì mục đích tâm linh, hầu hết nhân dân địa phương đều chưa sẵn sàng làm du lịch, chưa được phổ biến về các giá trị của di tích với hoạt động du lịch. Mặt khác do chưa hiểu biết về giá trị của các di tích nên dẫn đến tình trạng xâm phạm lấn chiếm di tích để xây dựng nhà ở và các công trình khác đã làm mất mỹ quan của khu di tích, việc khai thác đá vôi vật liệu xây dựng, than đá cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan di tích.

***3.2.6. Vấn đề môi trường***

Hiện nay ở một số di tích vẫn còn tồn tại hiện tượng sau khi kết thúc lễ hội di tích trở nên ngổn ngang và ô nhiễm vì rác thải. Hiện tượng vất rác bừa bãi, thói quen của du khách khi đi lễ thường đốt hương quá nhiều đã làm mất đi cảnh quan vốn có của di tích, hơn nữa việc mỗi ngày vận chuyển hàng trăm xe than ở huyện cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan của khu di tích.

**3.3. Một số giải pháp bảo tồn các giá trị văn hoá tại cụm di tích thờ vua trần ở huyện đông triều – quảng ninh**

Để các di tích này thực sự trở thành những địa chỉ giáo dục truyền thống và là những sản phẩm du lịch có sức thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, theo tôi cần ưu tiên thực hiện một số vấn đề sau:

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

**3.3.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết tài nguyên du lịch nhân văn, trong đó lấy cụm di tích thờ các vua Trần là tiêu điểm**

Để du lịch phát triển đòi hỏi UBND huyện, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh cần phải có một đề án quản lý cụ thể chi tiết, ban hành những văn bản chính xác, lấy việc khai thác tài nguyên phục vụ cho các hoạt động văn hóa.

Huyện phải có định hướng lấy du lịch văn hóa là trung tâm để phát triển du lịch của huyện, cần lập bản đồ chi tiết tuyên điểm thăm quan du lịch, khoanh vùng các điểm khai thác kinh doanh du lịch.

Xem xét và quản lý mật độ của cụm di tích, mức độ tập trung của các di tích để khoanh vùng tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý và bảo tồn các giá trị của các di tích lịch sử văn hóa.

Cần khoanh vùng bảo vệ các di tích, thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, tránh lãng phí tài nguyên. Hiện ở một số di tích việc xây dựng không hợp lý đã làm che khuất cảnh quan các di tích, di tích bị khai thác sai mục đích.

Để khắc phục tình trạng trên cần có những văn bản quy định về việc xây dựng và cải tạo phải phù hợp với cảnh quan di tích, theo dõi chặt chẽ, có các hình thức xử phạt đối với những cá nhân tổ chức xây dựng các công trình làm ảnh hưởng đến cảnh quan của di tích.

Quy hoạch tổng thể cần phải được xây dựng trên cơ sở của các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoanh vùng di tích từng khu vực, từ đó kết nối thành hệ thống và mở rộng hệ thống với các khu vực Ngọa Vân, Hồ Thiên, Quỳnh Lâm, Lăng mộ vua Trần với hệ thống Di tích tại Yên Tử tạo thành một không gian văn hóa Trần rộng lớn ở khu vực Đông Bắc tổ quốc, cũng từ đây kết nối với Chí Linh (Hải Dương), Yên Hưng, Hạ Long( Quảng Ninh) tạo thành một tuyến du lịch liên hoàn.

Để tránh các bất cập xảy ra, cùng với việc lập quy hoạch thì việc nghiên cứu nhằm xác định phạm vi của di tích phải được tiến hành song song.

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Đây là cơ sở khoa học và là điều kiện cần cho việc xác lập một quy hoạch chính xác về địa giới của di tích.

Toàn bộ tài nguyên du lịch của cụm di tích cần khai thác cho các chương trình thăm quan, nghiên cứu, lễ hội, tâm linh...

Xây dựng các chương trình du lịch chi tiết có sự phối hợp giữa địa phương và doanh nghiệp lữ hành trong cả nước, nhất là doanh nghiệp ở Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương... hướng vào các tài nguyên du lịch của huyện.

***3.3.2. Tổ chức quản lý và đào tạo nguồn nhân lực***

Phải có sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan chuyên môn, các ban ngành trong huyện, các địa phương có di tích trong việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị nhiều mặt của di sản văn hoá trên địa bàn. Chính quyền các cấp phải có trách nhiệm đối với các di sản văn hoá trên địa bàn mình quản lý, xoá bỏ hiện tượng thương mại hoá các hình thức dịch vụ văn hoá ở di tích. Quản lý thống nhất và có hiệu quả các nguồn thu như vé tham quan di tích; hòm công đức; tiền lễ trên các ban thờ, các dịch vụ trông giữ ô tô xe máy và hàng quán trong khu vực di tích v.v.. để tái đầu tư cho di tích cũng như có cách phân bổ hợp lý nhằm đảm bảo lợi ích của nhà nước cũng như của cá nhân những người tham gia các dịch vụ. Ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp các di tích lịch sử có giá trị đặc biệt quan trọng. Đầu tư vốn xây dựng cơ bản để tu bổ, tôn tạo các di tích có giá trị, có khả năng thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Để thực hiện được những mục tiêu trên trước hết huyện cần thành lập phòng du lịch huyện, đóng vai trò là cơ quan điều hành, quản lý mọi hoạt động du lịch của huyện. Đây là một giải pháp quan trọng giúp khai thác các giá trị văn hóa của cụm di tích phục vụ cho hoạt động du lịch nói chung và hoạt động du lịch văn hóa nói riêng, đồng thời bảo tồn được giá trị của các di tích, đảm bảo phát triển bền vững.

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong việc phát triển loại hình du

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

lịch văn hóa. Bởi nguồn nhân lực phục vụ trong hoạt động du lịch là người thổi hồn cho di tích, làm cho di tích trở lên sống động hơn, lôi cuốn khách du lịch hơn.

Vì thế mà việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nắm vững đường lối, chính sách và chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, có trách nhiệm cao và kiến thức sâu rộng, có kinh nghiệm trong tu bổ, tôn tạo di tích. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở, đặc biệt là những người trực tiếp trông nom di tích để họ có thể truyền đạt những thông tin chuẩn xác có giá trị tới mọi tầng lớp nhân dân và khách thập phương.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch. Nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành du lịch với cơ cấu nhân lực phù hợp. Coi trọng và tăng cường hợp tác giữa các địa phương về đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nhân tài, chuyên gia, nghệ nhân tham gia vào việc phát triển du lịch của huyện. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động kinh doanh du lịch.

***3.3.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch***

Để khai thác các giá trị văn hóa của cụm di tích và đẩy mạnh hoạt động du lịch văn hóa của huyện thì việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đóng vai trò rất quan trọng chiến lược phát triển du lịch của huyện.

Mặc dù Đông Triều đã xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất tương đối tốt, song để phục vụ cho hoạt động khai thác phát triển du lịch văn hóa các cấp, ban ngành lãnh đạo, những người làm du lịch trong huyện cần:

Đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện, trên cơ sở khai thác các tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Hoàn thiện hệ thống đường liên thông, liên xã, đường vào các di tích.

## ***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Đầu tư phát triển du lịch phải kết hợp tốt việc sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tỉnh với việc khai thác, sử dụng nguồn vốn huy động nguồn lực trong nhân dân theo phương châm toàn huyện cùng làm du lịch.

Tại mỗi điểm tham quan cần xây dựng nhà lễ tân đón tiếp, hướng dẫn khách trước khi vào thăm quan di tích.

Có các biển báo, chỉ dẫn ấn tượng và được đặt ở vị trí dễ quan sát nhất, dọc đường quốc lộ 18a, con đường huyết mạch nối Hạ Long với Hà Nội và các tỉnh lân cận là vị trí thuận lợi nhất.

Xây dựng nơi biểu diễn nghệ thuật tại các điểm thăm quan.

Đầu tư và nâng cấp các phương tiện đưa đón khách du lịch.

Nâng cấp và xây dựng cơ sở lưu trú của huyện mang tính tập trung.

Xây dựng các tuyến đường du lịch riêng, tuyến đường vận chuyển than đá, đá vôi riêng.

### ***3.3.4. Bảo tồn và tôn tạo cụm di tích***

Di vật tại cụm di tích Đền thờ và Lăng miếu vua Trần là những tư liệu hết sức quan trọng trong công tác nghiên cứu, trùng tu cũng như trưng bày, phát huy giá trị. Bởi vậy hơn lúc nào hết cần làm ngay các biện pháp bảo vệ, bảo quản di vật. Trước mắt nên thu gom, bảo quản di vật để tránh thất thoát. Đối với các di vật bị gãy vỡ nên gắn chắp lại theo đúng nguyên tắc phục chế cổ vật. Hiện nay nhiều di vật tại cụm di tích này đã được đưa vào các phòng trưng bày tại chỗ, tuy nhiên hình thức trưng bày còn lộn xộn, sơ sài, chưa tôn vinh được giá trị cho cổ vật... Đây là những điều mà cơ quan chức năng cần có biện pháp khắc phục ngay

Nghiên cứu tiến trình lịch sử của các di tích từ đó đề xuất giải pháp quy hoạch xây dựng và tôn tạo là một công việc phức tạp mang tính khoa học nghiêm túc. Bởi vậy trước hết cần tìm hiểu một cách đầy đủ quá trình ra đời, hình thành và phát triển của cụm di tích để có những giải pháp bảo tồn, tôn tạo phù hợp với đặc điểm của di tích, tránh hiện tượng trẻ hóa các di tích.

## ***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Tăng cường đầu tư kinh phí để nghiên cứu trùng tu tôn tạo các di tích trọng điểm theo đúng định hướng bảo tồn và phát triển du lịch văn hóa. Trước mắt, cần tiến hành khảo cổ học tại các điểm di tích để có sự đánh giá đúng về các giá trị di sản, từ đó cho phép chúng ta xây dựng những quy hoạch tổng thể và từng bước thực hiện các dự án đơn lẻ nhằm bảo tồn, tôn tạo các di tích trên thành những sản phẩm du lịch văn hóa có giá trị cao.

Trong vấn đề trùng tu di tích cần đảm bảo giữ nguyên vốn cổ, hạn chế đến mức thấp nhất việc bê tông hóa các di tích (chỉ bê tông đường đi và các khu vực cần thiết, giữ nguyên đất cũ của cụm di tích)

Hạn chế thấp hương ở di tích

Đặt những thùng rác trong khu di tích ở những vị trí thích hợp để bảo vệ cảnh quan môi trường.

Nên khắc các tư liệu trong sử sách xưa nói về di tích này bằng chữ quốc ngữ và chữ Hán, khắc vào tảng đá tự nhiên đặt vào khuôn viên các di tích để khách trong nước và quốc tế đến thăm quan, lễ Phật có thể đọc, hiểu được nội dung trong lịch sử.

Người xưa thường nói: “Trăm năm bia đá thì mòn - Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ”. Sức sống của văn hóa phi vật thể mới là trường tồn, vĩnh cửu nó rất cần được bảo tồn nguyên vẹn. Đồng thời, chúng ta cũng nên hiểu rằng nó chính là tài sản vô giá mà ông cha ta để lại cho thế hệ con cháu. Vì thế ngay lúc này đây đòi hỏi các cấp chính quyền, người dân cùng chung tay vào công cuộc bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.

### ***3.3.5. Thu hút vốn đầu tư***

Việc bảo tồn và tôn tạo di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh là việc làm hết sức quan trọng, bởi thế ngoài tiền ngân sách của nhà nước cần sự đóng góp của nhân dân, tổ chức các nhân trong và ngoài nước để công cuộc bảo tồn tạo đạt hiệu quả cao. Để thu hút vốn đầu tư tôn tạo cụm di tích, huyện cần:

## ***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị nhiều mặt của di tích, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đời sống tinh thần của nhân dân. Đặc biệt là huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế cho việc tu bổ tôn tạo di tích. Tạo điều kiện nhằm đưa quần chúng nhân dân trở thành lực lượng vừa trực tiếp tham gia bảo vệ, vừa trực tiếp được hưởng thụ thành quả của các hoạt động đó.

Kết hợp đầu tư nâng cấp, phát triển các điểm thăm quan du lịch, cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch với đầu tư cho tuyên truyền, quảng bá và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn, mang tính đặc thù cho từng vùng du lịch trong cả nước.

Kết hợp linh hoạt các hình thức tuyên truyền như: hội chợ, hội thảo, triển lãm... và các phương tiện thông tin tuyên truyền khác để xúc tiến du lịch phù hợp với định hướng phát triển thị trường du lịch. Đồng thời tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ công tác xúc tiến quảng bá du lịch đạt hiệu quả.

Khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động kinh doanh du lịch. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cơ quan khoa học trong và ngoài nước để tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm, tiếp cận với những thành tựu mới, tiên tiến về khoa học công nghệ du lịch.

### ***3.3.6. Thu hút cộng đồng địa phương tham gia***

Du lịch văn hóa có liên quan trực tiếp đến cộng đồng địa phương vì vậy việc thu hút cộng đồng địa phương tham gia có ý nghĩa cực kì quan trọng trong việc bảo tồn tạo dựng di tích, vì thế cần:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của di sản văn hóa nói chung và các di tích tọng điểm nói riêng. Đầu tư nghiên cứu để làm rõ những thuộc tính, đặc biệt là “tính



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

thiên” vốn có của di tích, trên cơ sở đó vận dụng những nguyên tắc của khoa học, bảo tồn những thành tựu của khoa học kỹ thuật để xây dựng chính sách, chế độ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Nâng cao nhận thức về việc bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch cho khách du lịch và cộng đồng dân cư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Ngày nay, đất nước ta đang thực hiện sự nghiệp đổi mới, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang phát triển mạnh mẽ, nhu cầu hưởng thụ các giá trị di sản văn hoá của nhân dân và du khách ngày càng cao. Các di tích lịch sử văn hoá sẽ là một trong những yếu tố quan trọng khẳng định bản sắc văn hoá dân tộc và đang trở thành nguồn tài nguyên vô giá phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế du lịch. Bởi vậy, ưu tiên đầu tư thoả đáng cho các dự án bảo tồn tôn tạo di tích là công việc cần thiết nhằm giữ gìn những tài sản văn hoá có giá trị, những sản phẩm du lịch đặc thù có sức thu hút du khách trong nước và quốc tế đến với Quảng Ninh, đến với Việt Nam.

***3.3.7. Trùng tu và tôn tạo cụm di tích gắn với việc xây dựng và phát triển loại hình du lịch thiên***

Hiện nay, triết lý sống và tư duy thiên đang trở thành một trào lưu lan tỏa rộng tại một số nước Tây Âu, Bắc Mỹ và Đông Bắc Á. Đặc biệt, tại các quốc gia công nghiệp phát triển, ngày càng có nhiều người coi việc tham gia vào các loại hình nghệ thuật mang tính thiên, hay các chương trình du lịch thiên là những hoạt động thiết yếu để giúp họ tiết giảm được áp lực của cuộc sống thường ngày và làm thanh tịnh tâm hồn.

Đây cũng chính là lý do mà một vài năm gần đây, loại hình du lịch thiên đã thu hút được lượng khách rất lớn, mang lại cho một số quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan... những nguồn thu khổng lồ. Điều này gợi mở một hướng mới giúp du lịch Việt Nam có thể làm gia tăng tính hấp dẫn của các điểm đến, mở rộng các hoạt động nhằm phục vụ phát triển du

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

lịch thiền, tiến tới xây dựng các chương trình du lịch chuyên biệt mang tính Thiền. Hướng nghiên cứu này chắc chắn sẽ mang lại kết quả tích cực bởi lẽ việc phát triển du lịch thiền sẽ không chỉ góp phần làm phong phú thêm các loại hình sản phẩm du lịch của Việt Nam mà còn là cách để bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị của những di sản văn hóa truyền thống có liên quan đến Phật giáo.

Hiện nay, nhu cầu tham dự các chương trình du lịch mang tính thiền tại các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức... là rất lớn. Trong khi đó, mới chỉ có một vài quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan quan tâm phát triển loại hình du lịch này. Đây chính là một điều kiện rất thuận lợi về nguồn khách quốc tế đối với xây dựng và phát triển loại hình du lịch thiền.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có nguồn khách nội địa rất lớn cho phát triển du lịch thiền. Ngày càng có nhiều khách du lịch đặc biệt là cư dân của các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp thương mại, có nhu cầu muốn tham gia vào các hoạt động Thiền nhằm giải tỏa bớt những căng thẳng của cuộc sống công nghiệp hóa, đô thị hóa. Bởi thế mà tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các quán Cà phê Thiền (Zen Café), Trà Thiền (Zen Tea), Công viên Thiền (Zen Park), hay các Zen spa trong một số khách sạn lớn luôn thu hút được một lượng rất đông khách tham gia thường xuyên.

Theo thống kê hiện nay ở Việt Nam có khoảng gần 120 thiền viện. Trong đó có những ngôi chùa thiền nổi tiếng đã được đưa vào các chương trình du lịch như: chùa Đậu (Bắc Ninh), chùa Bà Đá, chùa Trấn Quốc (Hà Nội), Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc), Bích Động (Ninh Bình), Trúc Lâm Yên Tử (Quảng Ninh), Từ Đàm, Thiên Mục, Từ Hiếu (Thừa Thiên - Huế), Từ Ân, Giác Lâm, Giác Viên (TP. Hồ Chí Minh)...

Xét thấy Đông Triều có nhiều điều kiện để phát triển du lịch thiền, song

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

bên cạnh đó để du lịch thiên thực sự được hình thành và phát triển ở Đông Triều, đòi hỏi các cấp, ngành chức năng cần trùng tu và tôn tạo cụm di tích sao cho đáp ứng được điều kiện của du lịch thiên và vẫn giữ nguyên được những giá trị văn hóa của cụm di tích.

Hy vọng trong tương lai, du lịch thiên Việt Nam sẽ được quan tâm nghiên cứu chuyên sâu để có thể phát triển đúng hướng, làm sao vừa tận dụng được những thế mạnh sẵn có về tài nguyên, về môi trường vừa tạo nên những sản phẩm du lịch thiên mang đặc trưng của Việt Nam, thể hiện dấu ấn văn hóa thiên Việt Nam. Đây là một trong những cách góp phần làm phong phú thêm các loại hình sản phẩm du lịch của Việt Nam, đồng thời cũng là cách để giới thiệu những nét đặc trưng của văn hóa, con người Việt Nam với thế giới.

### **Tiểu kết chương III**

Ngày nay với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, các yếu tố văn hoá truyền thống luôn bị đe dọa pha trộn, mai một. Song bản chất của con người là muốn tìm đến và tiếp thu những cái hay cái đẹp trong cuộc sống, bởi thế hơn lúc nào hết chúng ta cần chung tay để xây dựng và tôn tạo cụm di tích thờ vua Trần thành nơi linh thiêng và cổ kính đúng với mong - ước của ng-ời x- a

Trước kia, ta mới chú ý đến Yên Tử - Uông Bí, nay với Yên Tử - Đông Triều, triều Trần để lại cho dân tộc ta dấu ấn văn hóa tâm linh của thời đại anh hùng, sáng tạo kì vĩ tạo thành nền tảng bản sắc văn hóa Việt Nam, bởi thế Đảng và nhà n-ớc, các ban ngành lãnh đạo của có liên quan cần:

Nhà nước cần khai quật, khảo cổ học đầy đủ các di tích trong cụm di tích thờ các vua Trần.

Tỉnh Quảng Ninh và huyện Đông Triều cần tuyên truyền, giáo dục luật DSVH, giới thiệu giá trị quý báu của cụm di tích cho nhân dân, đồng thời kiên quyết ngăn chặn, nghiêm cấm vi phạm, phá hoại, đào bới trái phép các di

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

tích.

Lập hồ sơ khoa học đề nghị bộ VHTTDL công nhận các di tích trên là di tích cấp quốc gia đặc biệt, khoanh vùng bảo vệ hệ thống di tích lịch sử văn hóa tâm linh này.

Quy hoạch tổng thể, xây dựng thành các dự án nhà nước đầu tư và xã hội hóa để bảo tồn phục hồi hệ thống di tích và không gian lịch sử văn hóa Phật giáo thời Trần ở Yên Tử - Đông Triều, có liên quan chặt chẽ với các di tích cùng thời ở Yên Tử - Uông Bí.

Có kế hoạch bảo vệ những giá trị còn sót lại của cụm di tích thờ vua Trần.

UBND huyện Đông Triều cần làm tốt công tác chuẩn bị đón khách đến dự lễ hội cũng như tham quan di tích, ngoài hệ thống khách sạn có trên địa bàn huyện cần có biện pháp tu sửa, xây dựng thêm các cơ sở lưu trú, đặc biệt xây dựng, tu sửa nhà dân để có thể phục vụ khách với loại hình homestay, lều bạt ngoài trời...

Hy vọng rằng, không lâu nữa, những người hành hương về nơi đất Phật sẽ được biết thêm rằng Đông Triều cũng là một chốn linh thiêng và huyền bí của dân tộc.

## **Kết Luận**

Du lịch Văn hóa là một loại hình du lịch đang có xu hướng phát triển ở Việt Nam và trên thế giới. Ngày nay do sự biến đổi quá nhanh của khoa học kỹ thuật, cuộc sống của con người ngày càng hoàn thiện hơn, nhu cầu trở về cội nguồn, tìm hiểu những nét đẹp Văn hóa truyền thống là một nhu cầu tất yếu. Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội, nhà nước ta đã xác định “ Nhà nước quản lý hoạt động du lịch, bảo đảm phát triển theo hướng Du lịch Văn hóa, Du lịch sinh thái, gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam” (Điều 3 – Pháp lệnh Du lịch).

Cụm di tích thờ các vua Trần là địa danh thiêng liêng của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và cả nước nói chung, là yếu tố cốt lõi bên trong góp phần tạo nên sức mạnh tiềm tàng, bền vững và bản lĩnh của dân tộc; là nét riêng biệt, độc đáo của văn hoá Việt Nam.

Trải hàng trăm năm qua nhiều biến cố lịch sử và sự tàn phá của thiên nhiên các di tích trong cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đều bị đổ nát, hoang phế và bị vi phạm, đào bới trộm... Di vật tại cụm di tích Đền thờ và Lăng miếu vua Trần là những tư liệu hết sức quan trọng trong công tác nghiên cứu, trùng tu cũng như trưng bày...Bởi vậy hơn lúc nào hết nó cần ngay các biện pháp bảo vệ, bảo quản di vật.

Sự nghiệp bảo vệ, phục hồi các di tích lịch sử Văn hóa ở Đông Triều đang đặt ra nhiều vấn đề lớn về khoa học khảo cổ, bảo tồn và đầu tư ở tầm quốc gia, kể cả xã hội hóa công tác bảo tồn, tôn tạo di tích để những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể này được truyền lại cho mai sau và là niềm tự hào của người Việt Nam về một thời kì lịch sử hào hùng của dân tộc.

Sự tồn tại của các di tích lịch sử văn hóa là hết sức quan trọng, bởi nó trở thành “cầu nối” giữa quá khứ và hiện tại, tương lai. Giá trị của nó làm nền tảng vững chắc giúp cho các thế hệ vững bước trên con đường hội nhập và phát triển của đất nước.

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

Ngày nay, đất nước ta đang thực hiện sự nghiệp đổi mới, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đang phát triển mạnh mẽ, nhu cầu hưởng thụ các giá trị di sản văn hoá của nhân dân và du khách ngày càng cao. Các di tích lịch sử văn hoá sẽ là một trong những yếu tố quan trọng khẳng định bản sắc văn hoá dân tộc và đang trở thành nguồn tài nguyên vô giá phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế du lịch. Bởi vậy, ưu tiên đầu tư thoả đáng cho các dự án bảo tồn tôn tạo di tích là công việc cần thiết nhằm giữ gìn những tài sản văn hoá có giá trị, những sản phẩm du lịch đặc thù có sức thu hút du khách trong nước và quốc tế đến với Quảng Ninh, đến với Việt Nam...

## **Một số chương trình du lịch văn hóa Đông triều**

### **1. Du lịch cuối tuần Hạ Long - Đông Triều**

**Ngày 01: Bãi Cháy - Đông Triều**

**Sáng:** 6h00 xe và hướng dẫn viên du lịch của công ty Cổ Phần Du lịch King Tour đón Quý khách tại bến xe Bãi Cháy, bắt đầu chuyến thăm quan, trên đường đi du khách tham quan di tích và thắng cảnh Yên Đức, sau đó Quý khách thăm làng nghề gốm sứ ở thị trấn Mạo Khê, tập làm đồ gốm ngay tại xưởng

**Trưa:** Quý khách nghỉ trưa, ăn trưa tại khách sạn Long Hải

**Chiều:** Quý khách thăm quan đền, chùa Bắc Mã, thăm làng nghề thêu tranh Bắc Mã, mua tranh thêu.

**Tối:** Du khách nghỉ ngơi tại khách sạn Đông Triều

**Ngày 02 : Đông Triều – Bãi Cháy**

**Sáng:** Quý khách trả phòng, lên xe đi thăm chùa Quỳnh Lâm, khu lăng mộ các vua Trần.

**Trưa:** Quý khách nghỉ trưa tại khu sinh thái Hồ Khe Chè, bơi thuyền trên hồ câu cá.

**Chiều:** Quý khách thăm quan Đền Sinh, sau đó thăm quan thị trấn Mạo Khê, mua sắm ti chợ Mạo Khê.

**6h00:** Xe đưa Quý khách về Bãi Cháy, kết thúc chương trình du lịch. Hẹn gặp lại Quý Khách.

Giá trọn gói cho đoàn :

Dịch vụ bao gồm:

- Các bữa ăn theo chương trình – Ăn chính 50.000đ/xuất, ăn phụ 15.000đ/xuất
- Phương tiện vận chuyển: Xe du lịch đạt tiêu chuẩn
- Khách sạn tiêu chuẩn, ngủ 3->4 người/phòng
- Vé tham quan tại các điểm du lịch
- Bảo hiểm du lịch

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

- Hướng dẫn viên, lái xe vui vẻ nhiệt tình, phục vụ suốt tuyến
- Khăn lạnh, nước uống, dịch vụ y tế trên xe

Giá không bao gồm : VAT, chi tiêu cá nhân, đồ uống

2. Tour kết hợp ngoại vùng: Hạ Long – Uông Bí - Đông Triều

**Ngày 1. Hạ Long – Uông Bí - Đông Triều**

**Sáng: 6h00 xe và hướng dẫn viên du lịch của công ty Cổ Phần Du Lịch King Tour đón Quý Khách tại bến xe Bãi Cháy đi thăm quan khu di tích và thắng cảnh Yên Tử**

**Trưa: Quý Khách ăn trưa ở nhà hàng Hoa Yên (bên cạnh chùa Hoa Yên)**

**Chiều: Quý Khách lên xe đi thị trấn Mạo Khê, nhận phòng ăn tối tại khách sạn Long Hải**

**Tối: Quý Khách tự do ngắm cảnh thị trấn Mạo Khê**

**Ngày 2. Đông Triều – Uông Bí – Hạ Long**

**Sáng: 6h00 Quý Khách ăn sáng tại khách sạn và trả phòng. Lên xe thăm quan chùa Quỳnh Lâm, thăm đền An Sinh và Lăng Mộ Vua Trần**

**Trưa: Quý Khách ăn trưa tại thị trấn Đông Triều**

**Chiều: : Quý khách thăm quan đền, chùa Bắc Mã, thăm làng nghề thêu tranh Bắc Mã, mua tranh thêu. Sau đó Quý Khách thăm quan làng gốm sứ Đông Triều, mua đồ lưu niệm.**

**Tối: 6h00 xe đưa Quý khách về Hạ Long, kết thúc chương trình du lịch. Hẹn gặp lại Quý Khách.**

Giá trọn gói cho đoàn :

Dịch vụ bao gồm:

- Các bữa ăn theo chương trình – Ăn chính 50.000đ/xuất, ăn phụ 15.000đ/xuất
- Phương tiện vận chuyển: Xe du lịch đạt tiêu chuẩn
- Khách sạn tiêu chuẩn, ngủ 3->4 người/phòng
- Vé tham quan tại các điểm du lịch



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

- Bảo hiểm du lịch
- Hướng dẫn viên, lái xe vui vẻ nhiệt tình, phục vụ suốt tuyến
- Khăn lạnh, nước uống, dịch vụ y tế trên xe

Giá không bao gồm : VAT, chi tiêu cá nhân, đồ uống

***3. Tour Hải Phòng - Đông Triều***

*Ngày 01: Hải Phòng - Đông Triều*

*Sáng: 6h00 xe và hướng dẫn viên du lịch của công ty Cổ Phần Du lịch King Tour đón Quý Khách tại điểm hẹn đi thăm quan đền Sinh và chùa Quỳnh Lâm, Lăng Mộ vua Trần*

*Trưa: Quý khách nghỉ trưa tại khu sinh thái Hồ Khe Chè, bơi thuyền trên hồ câu cá.*

*Chiều: Quý Khách thăm quan chùa Yên Đức, làng gốm xir Mạo Khê và mua sắm thỏa thích tại chợ Mạo Khê*

*Tối: Quý Khách nhận phòng và ăn tối tại Khách Sạn Thái Sơn*

*Ngày 02: Uông Bí – Hải Phòng*

*Sáng: 6h00 Quý Khách ăn sáng tại khách sạn và trả phòng. Lên xe thăm quan chùa Trình và bơi thuyền ở hồ Yên Trung*

*Trưa: Quý Khách ăn trưa tại khu du lịch sinh thái Lụng Xanh*

*Chiều: Quý Khách vui chơi, tắm mát ở khu du lịch sinh thái Lụng Xanh*

*Tối: 6h00: Xe đưa Quý khách về Hải Phòng, kết thúc chương trình du lịch. Hẹn gặp lại Quý Khách.*

Giá trọn gói cho đoàn :

Dịch vụ bao gồm:

- Các bữa ăn theo chương trình – Ăn chính 50.000đ/xuất, ăn phụ 15.000đ/xuất
- Phương tiện vận chuyển: Xe du lịch đạt tiêu chuẩn

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

- Khách sạn tiêu chuẩn, ngủ 3->4 người/phòng
- Vé tham quan tại các điểm du lịch
- Bảo hiểm du lịch
- Hướng dẫn viên, lái xe vui vẻ nhiệt tình, phục vụ suốt tuyến
- Khăn lạnh, nước uống, dịch vụ y tế trên xe

Giá không bao gồm : VAT, chi tiêu cá nhân, đồ uống

## **PHỤ LỤC**

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo Du lịch Việt Nam
2. Ban Chấp Hành Đảng Bộ Huyện Đông Triều
3. Ban Quản Lí các di tích trọng điểm Quảng Ninh, Trần Triều Lăng Tả Đò Mạn Kí – Ghi chép về Lăng Tả Đò triều Trần, Bản lưu tại phòng nghiệp vụ - Khoa học – Ban Quản Lí các di tích trọng điểm Quảng Ninh
4. Đại Việt Sử Kí Toàn Thư , NXBKHXHNV , năm 1971
5. Hà Văn Tấn, Nguyễn Huệ Chi Trung Tâm Phật giáo Quỳnh Lâm
6. Nhiều Tác Giả - Hỏi và đáp về cơ sở văn hóa Việt Nam – NXBVH Thông Tin
7. Nhiều tác giả, Hội thảo khoa học Đông Triều với lịch sử nhà trần
8. Nghiệp Vụ hướng dẫn Du lịch – NXB ĐHQG Hà Nội 2000
9. Một số vấn đề công tác quản lí lễ hội giai đoạn 2001 – 2006. Bộ VHTT & DL, Cục VH phát triển cơ sở Hà Nội 2007
10. Trần Đức Thanh, Nhập Môn Khoa học Du lịch , NXB ĐHQG Hà Nội, năm 2000
11. Trần Nho Thìn , Vào Chùa Thăm Phật , NXBCAND năm 1990
12. Thượng Tọa Thích Thanh Duệ, Nguyễn Bích Hằng, Việt Nam Phong Tục và lễ nghi cổ truyền, NXBVH Thông Tin

## LỜI CẢM ƠN

Trong suốt 4 năm học tập và rèn luyện tại trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, nhằm đánh giá kết quả học và bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu khoa học, được sự nhất trí của ngành Văn hóa Du lịch, tác giả đã tiến hành nghiên cứu đề tài “*Tìm hiểu các giá trị văn hoá của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh*”.

Trong thời gian thực hiện đề tài, tác giả đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp cùng sự giúp đỡ nhiệt tình của thầy cô, gia đình bạn bè...

Nhân dịp hoàn thành khóa luận tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Phòng Văn hóa thông tin huyện Đông Triều, Ban quản lý các dự án tỉnh Quảng Ninh đã tạo điều kiện, quan tâm giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian làm đề tài khóa luận. Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến thầy cô giáo, những người đã tận tình giảng dạy trong suốt 4 năm học. Sự hoàn thành khóa luận cũng là cách thể hiện tình cảm của tác giả tới gia đình, bạn bè, người thân...đã luôn bên cạnh động viên giúp đỡ tác giả trên con đường mà tác giả đang bước đi. Qua đây tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Thạc Sỹ Vũ Thị Thanh Hương, người đã định hướng đề tài, tận tình chỉ bảo , hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình làm khóa luận.

Do còn một số hạn chế về mặt kiến thức, cũng như kinh nghiệm thực tiễn nên khóa luận cũng không tránh khỏi những sai sót, khiêm khuyến. Vì thế tác giả mong nhận được những ý kiến đóng góp của các thầy cô và các bạn đọc để khóa luận được hoàn thiện hơn.

Sinh Viên

Nguyễn Mạnh Tuấn

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, khi nền kinh tế đang trên đà phát triển mạnh mẽ, khi trình độ dân trí ngày càng được nâng cao thì nhu cầu đi du lịch là nhu cầu thiết yếu của con người, đặc biệt là du lịch văn hóa, bởi loại hình du lịch này là cơ hội để trở về cội nguồn dân tộc, tìm hiểu những nét văn hóa đặc sắc, những tinh hoa của các dân tộc trên thế giới

Theo tổ chức du lịch thế giới UNWTO du lịch đang trở thành ngành kinh tế hàng đầu của thế giới, doanh thu từ du lịch chiếm 10% tổng giá trị xuất nhập khẩu trên thế giới, lượng khách du lịch tăng trung bình hàng năm khoảng 4 - 5 %. Đến năm 2010, thế giới sẽ có khoảng 1 tỉ người đi du lịch với mức doanh thu được dự báo 1.500 triệu USD. Đối với các n-ớc đang phát triển, du lịch đ-ợc coi là cứu cánh để vực dậy nền kinh tế ốm yếu của quốc gia.

Việt Nam là nước có tài nguyên du lịch khá phong phú và đa dạng. Ba phần t- lãnh thổ đất n-ớc là núi đồi với nhiều cảnh quan ngoạn mục, những cánh rừng nhiệt đới với nhiều loại cây cỏ, chim muông, những hệ thống sông hồ tạo nên một bức tranh thủy mặc sinh động. Năm m-oi t- dân tộc anh em sinh sống trên một địa bàn rộng lớn trên 300000km<sup>2</sup> có những phong tục tập quán khác lạ. Tất cả có sức hấp dẫn với con người Việt Nam - a khám phá. Mặt khác do nằm ở vĩ độ thấp nên hầu nh- quanh năm n-ớc ta có điều kiện khí hậu thuận lợi cho các hoạt động ngoài trời. Dựa trên những điều kiện cụ thể trên có thể khẳng định rằng hoạt động du lịch ở n-ớc ta đã có từ lâu đời. Theo tiến sĩ Tr-ong Sĩ Hoàng giáo viên tr-ờng ĐH kinh tế Quốc Dân, thành viên nhóm cố vấn dự án xây dựng kế hoạch du lịch Việt Nam giai đoạn 2008 - 2015 khẳng định “Việt Nam là một điểm đến an toàn, tin cậy với văn hoá giàu bản sắc , lâu đời và phong phú với những khu vự tự nhiên tuyệt đẹp đ-ợc bảo tồn và những bãi biển trắng lẹ. Một Việt Nam đầy sức sống mạnh mẽ mang

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

đến cho khách du lịch thế giới lòng mến khách nồng ấm nhất với rất nhiều lựa chọn cho các sở thích du lịch khác nhau” Tuy nhiên việc khai thác tài nguyên phục vụ cho hoạt động du lịch của nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, trên thực tế hiện du lịch Việt Nam không thực sự bán hàng bởi vì chúng ta không giới thiệu được những sản phẩm du lịch đặc trưng.

Yêu cầu đặt ra của ngành du lịch Việt Nam là xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam gọi ra được thực tế đa dạng và phong phú của đất nước, điều này cần phải thể hiện xuyên suốt trong quá trình tiếp cận tài nguyên du lịch của chúng ta.

Nhờ vào đường lối lãnh đạo của Đảng và nhà nước mà trong những năm qua kinh tế đất nước không ngừng phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhiều ngành kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, đóng góp lớn vào sự phát triển của đất nước, trong đó phải kể đến ngành du lịch, đã không ngừng phát triển, góp phần mang lại hình ảnh đẹp của đất nước và con người Việt Nam trong con mắt bạn bè quốc tế. Nhìn lại du lịch Việt Nam, kết thúc năm 2008 lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam lần đầu tiên vượt ngưỡng 4 triệu lượt khách, đạt 4,2 triệu lượt tăng khoảng 0,6% so với năm 2007 và đem về cho đất nước 51000 tỉ đồng tương đương 4 tỉ đô la cũng trong năm 2008 đã có khoảng 18 triệu người Việt Nam đi du lịch trong nước và Lần đầu tiên Việt Nam đã lọt vào danh sách 20 điểm đến du lịch được yêu thích nhất năm 2007 theo khảo sát của tạp chí du lịch Conde Nast Traveller - một trong những tạp chí nổi tiếng dành cho giới thượng lưu trên thế giới.

Quảng Ninh là một trọng điểm kinh tế, một đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc đồng thời là một trong bốn trung tâm du lịch lớn của Việt Nam với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long đã hai lần được UNESCO công nhận về giá trị thẩm mỹ và địa chất, địa mạo. Quảng Ninh có 3 Khu kinh tế Vân Đồn, hai Trung tâm thương mại Hạ Long, Móng Cái là đầu mối giao thương giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc và các nước trong khu vực.

Quảng Ninh là tỉnh nằm trọn vẹn trong chương trình "hai hành lang,

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

một vành đai kinh tế" giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tỉnh có nhiều tuyến đường cao tốc trọng điểm đang được xây dựng bên cạnh những cảng biển lớn. Về trữ lượng than trên toàn Việt Nam thì riêng Quảng Ninh đã chiếm tới 90%.

Quảng Ninh là một địa danh giàu tiềm năng du lịch, là một đỉnh của tam giác tăng trưởng du lịch miền Bắc Việt Nam. Theo số liệu thống kê năm 1997, tỉnh Quảng Ninh hiện có 496 di tích với 14918 hiện vật thuộc các thời Lý, Trần, Lê, Mạc, Nguyễn trong đó có 55 di tích đã đ- ợc xếp hạng quốc gia, những di tích như bãi cọc Bạch Đằng, thương cảng Vân Đồn, di tích Yên Tử, khu đền An Sinh và Lăng mộ vua Trần... có giá trị vô cùng lớn về mặt lịch sử, nhiều lễ hội có sức thu hút khách: Lễ hội Yên Tử, Cửa Ông...

Với con mắt "nhìn xa, trông rộng", từ đầu năm 2000, chiến lược "đánh thức" các tiềm năng, thế mạnh du lịch Quảng Ninh đã được các cấp lãnh đạo tỉnh hoạch định với những quyết sách cụ thể, sát thực. Và b- ớc đầu đã gặt hái đ- ợc những kết quả khả quan:

Theo số liệu thống kê của Sở Du lịch, trong 6 năm qua (2001-2006), về chỉ tiêu khách du lịch đạt tốc độ tăng bình quân 14%/năm; trong đó, khách quốc tế đạt tốc độ tăng bình quân 13%/năm. Nếu như năm 2001, tổng lượt khách đến Quảng Ninh mới chỉ đạt 1,9 triệu thì năm 2006 đã vượt qua mốc 3 triệu. Riêng 7 tháng đầu năm 2007, lượng khách tăng 35% so với cùng kỳ năm 2006. Tổng doanh thu du lịch năm 2001 là 468 tỷ đồng thì năm 2006 là 1.269 tỷ đồng; tốc độ tăng bình quân trong 6 năm là 27%. Chỉ số trên cho thấy, tốc độ tăng doanh thu nhanh hơn và cao hơn so với chỉ số tăng về khách du lịch. Đây là một sự chuyển biến đáng mừng về chất lượng tuy nhiên do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và xu hướng thắt chặt chi tiêu kết thúc 3 tháng đầu năm 2009, lượng du khách đến Việt Nam đạt gần 1 triệu người, giảm hơn 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn tại Quảng Ninh, theo thống kê của sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, lượng khách quốc tế tới Quảng Ninh trong



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

tháng 3-2009 đạt khoảng 114.000 lượt, bằng 65% cùng kỳ năm 2008. Trong tháng 1 và tháng 2-2009, lượng khách quốc tế đến Quảng Ninh cũng giảm khoảng 30-35% so với cùng kỳ 2008.

Đông Triều là địa danh đầy đặc các di tích lịch sử văn hoá thời Lý Trần, đặc biệt là thời Trần. Đông Triều là quê gốc nhà Trần. Tổ tiên nhà Trần làm nghề đánh cá trên sông, sau lênh đênh về sông Hồng rồi định cư và phát tích từ phủ Thiên Trường Nam Định song vẫn gắn bó với quê gốc, An Sinh Vương Trần Liễu đã trở về Đông Triều lập ấp An Sinh. Tám mộ vua Trần đã di dời về đây và ngay thời Trần đã xây Đền An Sinh ở khu trung tâm các lăng mộ. Ngoài tám ngôi mộ và Đền An Sinh, đỉnh núi Thiên Kỳ ở phía bắc xã An Sinh còn có am Ngoạ Vân, nơi vua Trần Nhân Tông qua đời, nay còn lăng Trần Nhân Tông, trong đó có Phật Hoàng Tháp (tháp Vua Phật). Theo sử sách, ở chùa Ngọc Thanh (thôn Đạm Thủy xã Thủy An) còn có lăng vua Trần Thuận Tông. ở xã Yên Đức có dấu vết Vườn Thượng Uyển ở chân núi Phụng Hoàng và bài thơ đề là của Trần Nhân Tông khắc trong hang núi Mèo.

Đông Triều có hơn một trăm đình, chùa, nghề, miếu cổ. Thời Lý trên đất Đông Triều đã có nhiều ngôi chùa lớn, nay ở chùa Quỳnh Lâm còn một tấm bia lớn thời Lý. Trong toàn huyện, di vật còn lại nhiều nhất là từ thời Trần về sau. Các chùa Quỳnh Lâm, Hồ Thiên, Bác Mã xưa rất nổi tiếng, đặc biệt là chùa Quỳnh Lâm, nơi Trần Nhân Tông, sư Pháp Loa, sư Huyền Quang - các vị tổ của Thiên Phái Trúc Lâm đều đã có công xây dựng lớn. Xưa có tượng Di Lạc bằng đồng là một trong “tứ đại khí” của nước ta. Chùa rộng hàng trăm gian, có gác cao treo khánh đá, chuông đồng, là nơi hàng trăm nhà sư dịch kinh Đại Tạng, hàng vạn tín đồ trong đó cả vua quan triều đình dự hội Thiên Phật. ở đây có Quỳnh Lâm viện và thi xã Bích Động, nơi gặp gỡ của các nhà thơ lớn cuối thời Trần.

Ngoài chùa Quỳnh (liệt hạng 15-11-1991), cụm di tích lịch sử văn hoá

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

xã Yên Đức (liệt hạng 16-12-1993), chùa Bác Mã - di tích Đệ tứ Chiến khu (liệt hạng 5-9-1994), Đông Triều đã tôn tạo đền Lê Chân, chùa Cảnh Huống và vừa xây dựng lại đền An Sinh (liệt hạng 28-4-1962). ở Mạo Khê có di tích chùa Non Đông (Tương Quang tự) còn bia từ thời Trần. ở xã Đức Chính có bia và đền Trao Hà thờ một vị tướng triều Tây Sơn... đang cần được bảo vệ và tôn tạo. Rất tiếc là đình Bình Lục một công trình kiến trúc đặc sắc đã thành phế tích. Khu mộ cổ ở Mạo Khê cho thấy Đông Triều xưa là một điểm dừng trên hành lang xâm lược thời Đông Hán.

Thế nhưng, cho đến nay những di tích này vẫn chưa được bảo tồn, tôn tạo đúng mức, những giá trị vĩnh hằng của nó đang bị xuống cấp mạnh bởi sự tàn phá của thiên nhiên và bàn tay con người, hay nói đúng hơn nó đang dần bị lãng quên trong trí nhớ của con người và nếu cứ tiếp tục kiểu tôn tạo, bảo vệ như hiện nay, chỉ vài chục năm nữa thế hệ con cháu sẽ không còn được thấy những di tích này nữa.

Vỡ những lớp do tròn cụng với tởnh cảm đặc biệt mà tác giả dành cho quê hương Đông Triều, nên tác giả đó quyết định chọn đề tài “ *Tìm hiểu các giá trị văn hoá của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*”. Hi vọng sau khi khoá luận được hình thành sẽ góp phần nhỏ bộ vào công cuộc bảo tồn và tôn tạo những giá trị văn hoá này của nhân dân huyện Đông Triều nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, là tư liệu quý giá cho những ai yêu mến và muốn tìm hiểu nó.

## **2. Nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Từ góc độ nghiên cứu văn hoá, du lịch trên cơ sở khảo sát cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, luận văn sẽ làm sáng tỏ cội nguồn, bản chất, lịch sử, những giá trị văn hoá truyền thống của cụm di tích thờ vua Trần qua đó giúp cho nhân dân địa phương nhận định đúng đắn bản chất giá trị của cụm di tích, có ý thức ứng xử, nâng cao hiểu biết tự hào về

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

quê hương, đưa ra những biện pháp để bảo tồn, tôn tạo những giá trị vật thể và phi vật thể vô cùng quý báu này.

Nghiên cứu thực trạng và những biến đổi của cụm di tích và lễ hội ở cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều từ xưa đến nay tại địa phương làm thoả mãn nhu cầu đời sống của nhân dân và vị trí của nó trong kiến trúc không gian văn hoá của huyện Đông Triều, đồng thời tìm ra những phương hướng, giải pháp khai thác một tiềm năng văn hoá truyền thống đối với việc phát triển và xây dựng đời sống văn hoá củ nhân dân địa phương, khắc phục những mặt hạn chế, góp phần vào nguồn vốn văn hoá của dân tộc.

Kết quả nghiên cứu cụm di tích sẽ góp phần làm tư liệu văn hoá truyền thống của huyện

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích trên, tác giả cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nghiên cứu tổng quan về về các giá trị văn hoá của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh.

Nghiên cứu thực trạng của hoạt động du lịch tại cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh.

Đề ra một số giải pháp trong việc bảo tồn, tôn tạo cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các giá trị văn hoá và thực trạng của hoạt động du lịch của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu trong phạm vi của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:**

## *Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

Thông tin về đối tượng nghiên cứu được thu thập từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau, vỡ vụn mà cần được phân loại, so sánh và chọn lọc kỹ. Đây là phương pháp giúp nhận được những thông tin xác thực và cần thiết để thành lập nên ngân hàng số.

### **4.2. Phương pháp khảo sát thực địa:**

Khảo sát thực địa là một phương pháp nghiên cứu truyền thống ngưng lại là một công việc bắt buộc đối với mỗi đề tài nghiên cứu. Việc có mặt tại thực địa, quan sát trực tiếp và phỏng vấn những người có trách nhiệm, các vấn đề liên quan đến đề tài là rất cần thiết. Từ đó, bổ sung cho lý luận được hũa chỉnh và là cơ sở cho những đánh giá ban đầu và thẩm định lại trong quá trình nghiên cứu. Trên cơ sở đó giúp đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi.

### **4.3. Phương pháp điều tra Xó hội học:**

Phương pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc nghiên cứu Du lịch, nú được sử dụng phổ biến do tính chất xác thực của đối tượng nghiên cứu.

### **4.4. Phương pháp Tổng hợp, so sánh:**

Đây là phương pháp chính được sử dụng để xử lý tư liệu sau khi thu thập từ các nguồn khác nhau và từ thực tế. Đây cũng là phương pháp giúp cho việc triển khai các dự án Quy hoạch mang tính Khoa học, thực tiễn và đạt hiệu quả cao.

### **4.5. Phương pháp bản đồ:**

Trong khóa luận có sử dụng một số Bản đồ chức năng để nghiên cứu bao gồm: bản đồ Du lịch Quảng Ninh, bản đồ cụm di tích thờ vua Trần...

## **5. Bố cục của khoá luận**

Ngoài phần Mở đầu, phần Kết luận, phần Tài liệu tham khảo, Phụ lục thờ Nội dung chính của đề tài được kết cấu thành 3 Chương:

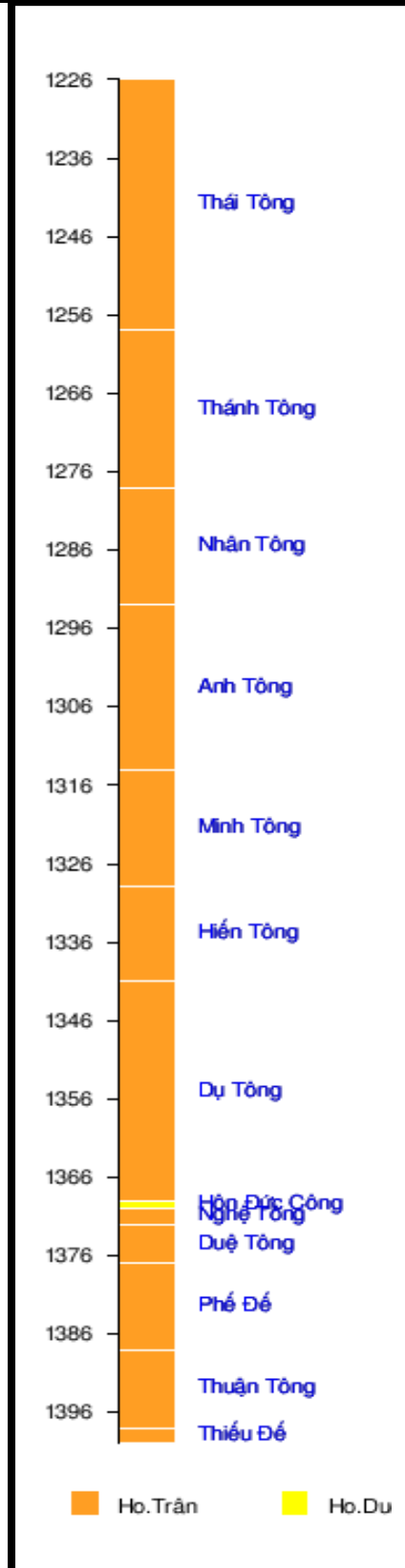
Chương I: Cơ sở lý luận của đề tài

Chương II: Các Giá trị văn hoá của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh

Chương III: Một số giải pháp trong việc bảo tồn, tôn tạo cụm di tích.

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

**Nhà  
Trần** Niên đại các vị vua Nhà Trần



***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

**Niên đại các vị vua đời Trần**

<u>Miêu hiệu</u>	<u>Niên hiệu</u>	<u>Tên</u>	<u>Sinh- Mất</u>	<u>Trị vì</u>	<u>Thụy hiệu</u>	<u>Lăng</u>
<u>Thái Tông</u>	Kiến Trung (1226-1232) Thiên Ứng Chính Bình (1232-1251) Nguyên Phong (1251-1258)	<u>Trần Cảnh</u>	<u>1218- 1277</u>	<u>1226- 1258</u>	Nguyên Hiếu Hoàng đế	Chiêu Lăng
<u>Thánh Tông</u>	Thiệu Long (1258-1272) Bảo Phù (1273-1278)	<u>Trần Hoảng</u>	<u>1240- 1291</u>	<u>1258- 1278</u>	Tuyên Hiếu Hoàng Đế	Dụ Lăng
<u>Nhân Tông</u>	Thiệu Bảo (1278-1285) Trùng Hưng (1285-1293)	<u>Trần Khâm</u>	<u>1258- 1308</u>	<u>1278- 1293</u>	Dụ Hiếu Hoàng Đế	Đức Lăng
<u>Anh Tông</u>	Hưng Long	<u>Trần Thuyên</u>	<u>1276- 1320</u>	<u>1293- 1314</u>	Nhân Hiếu Hoàng Đế	Thái Lăng
<u>Minh Tông</u>	Đại Khánh (1314-1323) Khai Thái (1324-1329)	<u>Trần Manh</u>	<u>1300- 1357</u>	<u>1314- 1329</u>	Văn Triết Hoàng Đế	Mục Lăng
<u>Hiến Tông</u>	Khai Hựu	<u>Trần Vượng</u>	<u>1319- 1341</u>	<u>1329- 1341</u>	?	Xương An Lăng

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

<u>Miếu</u> <u>hiệu</u>	<u>Niên hiệu</u>	<u>Tên</u>	<u>Sinh-</u> <u>Mất</u>	<u>Trị vì</u>	<u>Thụy hiệu</u>	<u>Lăng</u>
<u>Dụ</u> <u>Tông</u>	Thiệu Phong (1341-1357) Đại Trị (1358-1369)	<u>Trần</u> <u>Hạo</u>	1336- 1369	1341- 1369	?	Phụ Lăng
<u>Hôn</u> <u>Đức</u> <u>Công</u>	Đại Định	<u>Dương</u> <u>Nhật</u> <u>Lễ</u>	?-1370	1369- 1370	tiếm ngôi	bị giết
<u>Nghê</u> <u>Tông</u>	Thiệu Khánh	<u>Trần</u> <u>Phủ</u>	1321- 1394	1370- 1372	Anh Triết Hoàng Đế	Nguyên Lăng
<u>Duê</u> <u>Tông</u>	Long Khánh	<u>Trần</u> <u>Kính</u>	1337- 1377	1373- 1377	?	Hy Lăng
<u>Phế</u> <u>Đế</u>	Xương Phù	<u>Trần</u> <u>Hiên</u>	1361- 1388	1377- 1388	phế làm Linh Đức Vương	An Bài Sơn
<u>Thuận</u> <u>Tông</u>	Quang Thái	<u>Trần</u> <u>Ngung</u>	1378- 1399	1388- 1398	ép nhường ngôi và ép chết	Yên Sinh Lăng
<u>Thiếu</u> <u>Đế</u>	Kiến Tân	<u>Trần</u> <u>An</u>	1396-?	1398- 1400	bị Hồ Quý Ly cướp ngôi phế làm Bảo Ninh Đại Vương	?

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

**Thế phả nhà Trần**





**Bát đạo sắc phong cho bát vị Hoàng Đế các vua  
Trần được thờ tại Đình Đốc Trại được chép trong  
thần tích – thần sắc làng Đốc Trại**

## MỤC LỤC

<b>Chương 1: Cơ sở lý luận Chung của đề tài</b> .....	1
1.1. Khái niệm du lịch.....	1
1.2. Khái niệm văn hoá .....	3
1.3. Mối quan hệ giữa du lịch và văn hoá .....	5
1.3.1. Tác động của du lịch tới văn hoá .....	5
1.3.1.1. Tác động tích cực .....	5
1.3.1.2. Tác động tiêu cực .....	6
1.3.2. Vai trò của văn hoá tới du lịch.....	8
1.4. Loại hình du lịch văn hóa.....	11
1.4.1. Di tích lịch sử văn hóa .....	11
1.4.1.1. Chùa .....	13
1.4.1.2. Đền .....	15
1.4.2. Lễ hội.....	15
1.4.2.1. Nội dung.....	15
1.4.1.2. Không gian lễ hội .....	18
1.4.1.3. Thời gian lễ hội .....	19
1.4.1.4. Du lịch lễ hội.....	20
Tiểu Kết Chương I.....	23
<b>Chương 2: Hiện trạng của cụm di tích thờ vua Trần</b> .....	24
2.1. Giới thiệu khái quát về huyện Đông Triều – Quảng Ninh .....	24
2.1.1. Điều kiện tự nhiên .....	24
2.1.1.1. lịch sử và tên gọi.....	24
2.1.1.2. Vị trí địa lí .....	25
2.1.1.3. Khí hậu .....	26
2.1.1.4. Địa hình.....	26
2.1.1.5. Thủy văn .....	27

***Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh***

---

2.1.2. Dân c <sup>1</sup> kinh tế xã hội .....	27
2.1.2.1. Đại c <sup>1</sup> ong về chính trị xã hội .....	27
2.1.2.2. Dân c <sup>1</sup> .....	28
2.1.2.3. Kinh tế xã hội .....	28
2.1.2.4. Đông Triều qua các nền văn hoá cổ của dân tộc.....	33
2.1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn .....	35
2.2. Giá trị văn hoá của cụm di tích thờ vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh.....	36
2.2.1 Chùa Quỳnh Lâm .....	36
2.2.1.1. Quá trình xây dựng và tôn tạo.....	36
2.2.1.2. Giá trị kiến trúc .....	43
2.2.1.3. Đôi nét về Trúc Lâm Tam Tổ .....	50
2.2.2 Chùa Hồ Thiên .....	52
2.2.3.Khu Đền An Sinh.....	55
2.2.3.1 Lịch sử xây dựng và quá trình tôn tạo .....	55
2.2.3.2. Giá trị văn hóa của khu đền An Sinh .....	56
2.2.3.3. Lễ hội.....	57
2.2.4.Khu Lăng mộ vua Trần.....	58
2.2.4.1. Hệ thống lăng mộ các vua Trần.....	60
2.2.4.1.1. Lăng Tư Phúc .....	60
2.2.4.1.2. Lăng Đồng Thái (Thái Lăng) .....	62
2.2.4.1.3. Mọc Lăng .....	64
2.2.4.1.4. Ngải Sơn Lăng.....	65
2.2.4.1.5. Phụ Sơn lăng .....	66
2.2.4.1.6. Nguyên lăng .....	67
2.2.4.1.7. Đồng Hỷ Lăng .....	68
2.2.5. Am Ngoại Vân .....	70
2.2.6. Đền Thái .....	74

*Tìm hiểu các giá trị văn hóa của cụm di tích thờ các vua Trần  
ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh*

---

<b>Chương 3: Những giải pháp bảo tồn các giá trị văn hóa tại cụm di tích thờ các vua Trần ở huyện Đông Triều - Quảng Ninh.....</b>	<b>76</b>
3.1 Thực trạng bảo tồn và phát triển của cụm di tích.....	76
3.2. Hiện trạng hoạt động du lịch văn hóa ở Đông Triều – Quảng Ninh.....	79
3.2.1. Chính sách phát triển du lịch.....	79
3.2.2. Hiện trạng khách du lịch.....	80
3.2.3. Hiện trạng quản lý và tổ chức đội ngũ lao động du lịch.....	80
3.2.4. Hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch.....	81
3.2.5. Ý thức của người dân địa phương.....	82
3.2.6. Vấn đề môi trường.....	82
3.3. Một số giải pháp bảo tồn các giá trị văn hoá tại cụm di tích thờ vua trần ở huyện đông triều – quảng ninh.....	82
3.3.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết tài nguyên du lịch nhân văn, trong đó lấy cụm di tích thờ các vua Trần là tiêu điểm.....	83
3.3.2. Tổ chức quản lý và đào tạo nguồn nhân lực.....	84
3.3.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.....	85
3.3.4. Bảo tồn và tôn tạo cụm di tích.....	86
3.3.5. Thu hút vốn đầu tư.....	87
3.3.6. Thu hút cộng đồng địa phương tham gia.....	88
3.3.7. Trùng tu và tôn tạo cum di tích gắn với việc xây dựng và phát triển loại hình du lịch thiên.....	89
<b>Tiểu kết chương III.....</b>	<b>91</b>
<b>Kết Luận</b>	